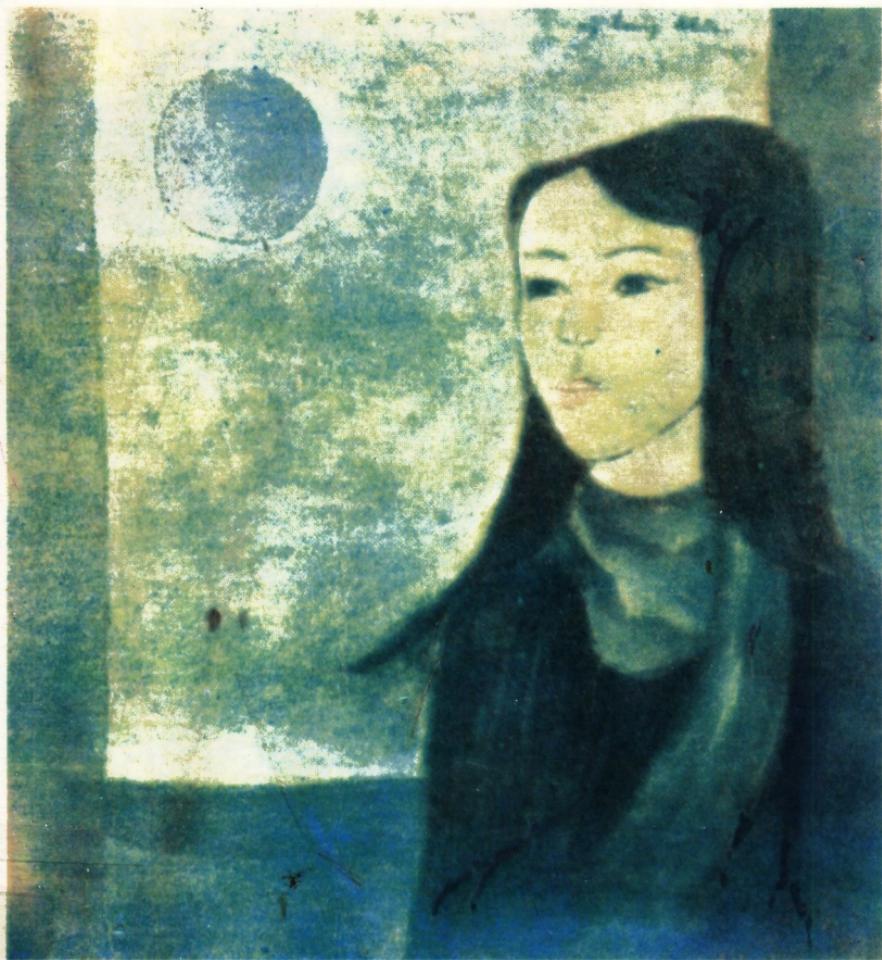


FRANÇOIS MAURIAC

*NGƯỜI VỢ  
CÔ ĐƠN*



đất sống



**người vợ cô đơn**



FRANÇOIS MAURIAC

\*

# NGƯỜI VỢ CÓ ĐƠN

Bản dịch của : MẶC - ĐỖ



Đất Sông xuất bản



## NHÂN DANH, ĐỊA DANH TRONG SÁCH NÀY

Để văn dịch được thật sự phô cập và những bản dịch được hoàn toàn quốc ngữ hóa như của Trung-hoa, Nhật-bản, dịch giả đề nghị áp dụng trong bản dịch này việc phiên âm những nhân danh, địa danh. Phương pháp đề ra chưa chắc đã hoàn hảo ; dù sao ta cứ bước một bước đầu.

**Nguyên tắc chung :**

1.— Nhân danh, địa danh của nước nào thì phải cố gắng phiên âm theo đúng âm của nước đó.

2.— Những danh từ đã quá quen thuộc nên giữ lại. Thị dụ : Anh, Pháp, Nga, Mỹ... Nhưng nếu phiên âm thấy đúng hơn và dễ tiện dụng hơn thì nên đổi : Pari hơn Ba-lê.

**Phương pháp :**

1.— Viết định các âm. Viết rời nếu danh từ gốc viết rời. Cố giữ đề khỏi xa với cách viết (theo mẫu tự Latinh) của danh từ gốc. Thị-dụ : không thay S bằng X (Sanh-tony chờ không Xanh-tony).

2.— Không phân biệt cách đọc S và X, những đề phiên âm vẫn CH (Pháp) hay SH (Anh) dùng vẫn SH. Thị dụ : Shin-ông.

3.— Chấp nhận âm S cầm. Thi-dụ : Côngstāng-tanh, Stāngbun.

4.— Chấp nhận thêm những văn không dùng trong Việt-ngữ nhưng người Việt phát âm được : Bl, Br, Cl, Cr, Đr (đورơ), F (phơ), Fl (phơlơ), Fr (phơrơ), J (thay cho văn GI để khi đọc khỏi lắn, thi-dụ Anjēri để đọc hơn Angiēri vì có thè làm thành Angi-èri), Kl (corơ), Kr (corơ), Z.

5.— Cố gắng phiên âm đầy đủ các âm của danh từ gốc, nhưng tránh dùng dấu Việt-ngữ để nhấn mạnh nếu không cần thiết lắn, tuy gấp danh từ gốc cố ý nhấn mạnh vẫn cần giữ cho đúng với nguyên tắc chung. Thi-dụ : Odessa có thè viết Ôđe-sa, nhưng Madagascar phải viết Mađagátcá.

\* \* \*

## MAURIAC. NHÀ LUÂN LÝ

Về phần tôi, trong đời tôi, bao giờ  
tôi cũng đào sâu những vấn đề mà mọi  
người chỉ giải quyết nửa chừng.

DOSTOIEVSKI

**B**ÌNH luân về những văn hào Pháp được giải thưởng văn chương Nobel, François Mauriac (giải thưởng Nobel 1952) đã nhận định rằng tất cả, từ thi sĩ Sully Prud'homme đến nhà văn Camus, đều là những luân lý gia. Thật ra, danh từ này tạm dùng để dịch chữ « moraliste » của Pháp, chứ không biếu lộ được hết ý nghĩa của chữ *moraliste*. Vì ở đây, luân lý gia không phải là ông thầy dạy luân lý mà người đời thường hình dung dưới dáng điệu một ông già đạo mạo, nghiêm khắc; mà cũng không phải là một thuyết gia sáng tạo nên một lý thuyết đạo đức với những phương châm thực hành để làm « khuôn vàng thước ngọc » cho thế nhân.

Trái lại, ở đây nhà luân lý của chúng ta lại có thể xa cách hẳn luân lý, đạo đức thông thường. Bằng chứng là André Gide, giải thưởng Nobel 1947, nhà văn mà thanh niên tiền chiến chịu ảnh hưởng sâu xa

nhất, lại chính là người đã kịch liệt đả phá hết mọi ước lệ, công thức xã hội, giá trị luân lý cõi truyền đẽ đưa con người tới chỗ giải thoát hoàn toàn, khiến con người có thể say sưa với hết mọi thích thú, chìm đắm trong mọi đam mê... Không những André Gide không phải là một ông thầy dạy luân lý, mà ngược lại dưới ảnh hưởng của Oscar Wilde, tác giả tập *Les nourritures terrestres* chủ trương một cuộc sống hết sức phóng khoáng, ngoài mọi ràng buộc của luân lý và đạo đức.

Ở đây, nhà luân lý là người quan sát, phân tích tập quán, phong tục, những lề thói sinh hoạt đẽ tìm hiểu bản tính con người, đẽ ghi lại, qua những biều lộ dị biệt bên ngoài, những nét bất di bất dịch của con người muôn thuở. Đối tượng của nhà luân lý là Người, là toàn diện con người với tất cả mâu thuẫn, trong mọi biến trạng... Những nền văn minh kế tiếp sụp đổ; những hoàn cảnh xã hội, những điều kiện kinh tế, những tổ chức chính trị luôn luôn đổi thay. Nhưng dưới khung trời nào, trong khoảng thời gian nào, con người vẫn là con người, với những năng khiếu cẩn bao, với niềm khát vọng hạnh phúc không bao giờ hủy diệt.

Như vậy trong văn chương Pháp, Mauriac nối tiếp một truyền thống cõi kính minh họa bởi những tên tuổi lẫy lừng như Montaigne, La Rochefoucauld, La Bruyère, mà viện Hàn-lâm Thụy-Điển coi như là biều lộ tinh thần đặc sắc nhất của dân tộc Pháp. Nhưng khác với các tác giả vừa kể, đẽ đào sâu tâm lý con người, Mauriac đã không ghi chép những nhận xét và suy tưởng trong những thiên tiểu luận như Montaigne,

hoặc trong một tập « châm ngôn » như La Rochefoucauld. Phương pháp diễn tả của Mauriac là tiêu thuyết. Là vì, đối với Mauriac, tiêu thuyết là phương pháp thích hợp nhất, toàn vẹn nhất để miêu tả cái nhân loại đương quay cuồng dưới mắt ông, mà không những ông ghi tả những lời nói, những dáng điệu, những cử chỉ một cách khách quan như nhà nhiếp ảnh mà thôi, Mauriac còn muốn bóc cái vỏ ngoài để rọi một ánh sáng tàn nhẫn vào những vùng sâu thẳm của tâm hồn, vào những động cơ tâm lý thầm kín chính những đương sự cũng không ý thức nòi. Là vì Mauriac có một nhân sinh quan riêng, một nhân sinh quan công giáo đượm màu Janséniste, nên ông nhìn con người, nhận xét nhân loại dưới sự soi sáng của nhân sinh quan ấy, mà muốn truyền sự sống cho con người ấy, cho nhân loại ấy, không phương pháp diễn tả nào thích ứng hơn là tiêu thuyết. Trong tiêu thuyết, bao giờ tư tưởng cũng vượt lên thực tế, bao giờ phần sáng tạo cũng quan trọng hơn phần quan sát. Vẫn biết để dựng nên những nhân vật, nhà tiêu thuyết phải mượn những yếu tố, những « tài liệu » của thực tại. Chính Mauriac đã viết : « Những nhân vật mà chúng ta tưởng sáng tạo ra đều do những yếu tố của thực tại kết hợp lại ; chúng ta hòa hợp, một cách khéo léo nhiều hay ít, những cái gì mà sự quan sát người khác và sự hiểu biết riêng về chúng ta đem lại. Những nhân vật tiêu thuyết là những con đẻ của cuộc phôi hợp giữa tiêu thuyết gia và thực tại. Nhưng phải chẳng nhận xét này càng làm nổi bật vai trò sáng tạo của tiêu thuyết gia ? Mauriac lại viết : « Kè tất cả mọi người, tiêu thuyết gia là người giống với Đấng Tạo Hóa hơn hết :

họ là kẻ bắt chước Đấng Tạo Hóa. » Vậy thì, không lạ gì nếu dễ khám phá sự bí hiểm của số mệnh, diễn tả lẽ mầu nhiệm của cuộc sống, nhà luân lý Mauriac đã chọn bộ môn văn nghệ phong phú nhất : tiểu thuyết.

Nhưng độc giả không khỏi bỡ ngỡ, khi bước vào thế giới do tiểu thuyết của Mauriac tạo nên. Thế giới này là một thế giới hắc ám, một hỏa ngục nhân gian. Tuy không ma quái, lạ lùng như thế giới của Kafka, không kinh hoàng, rùng rợn như thế giới của Dostoevski, thế giới của Mauriac chìm đắm trong bóng tối của Sự ác, sắc sưa mùi diêm sinh của *Tội lỗi*. Ở đây, sự ác ngự trị dưới mọi hình thức : thù hận, ích kỷ, biền lận, nhục dục, già dối... tất cả sự xấu xa, bần thỉu của con người được phô bày không mảy may giấu giếm. Những đức tính, những cái gì nâng cao phàm giá con người như tính vị tha, lòng hy sinh, (trừ tiểu thuyết *Le mystère Fontenac* trong đó Mauriac mô tả hạnh phúc gia đình của chính ông) thay đều vắng bóng : trong mọi cảm tình cao thượng, mọi hành vi đẹp đẽ, con mắt soi mói và nghiệt ngã của nhà luân lý đều tìm thấy một điểm gì xấu xa, nho bẩn làm hoen ố tất cả.

Cho nên những nhân vật của Mauriac đều là những con người sống ngoài khuôn khổ thường. Họ là những quái nhân (monstres), những hắc thần (les anges noirs). Trái tim họ là một ồ rắn độc, một khi đã lao mình theo một dục vọng, họ đi cho tới tận cùng, tới vực thẳm, để tới giờ hấp hối họ mới nghe thấy tiếng gọi của một thế giới khác, tiếng gọi của Thiên ân (grâce).

Muốn hiểu, ở con người, lòng hận thù có thể

mạnh liệt tới độ nào nên đọc cuốn *Le noeud de vipères*. Đây là một tấm thảm kịch xảy ra trong một gia đình một ông già gần 70 tuổi, một luật sư nòi danh và một nhà đại phú. Trong suốt nửa thế kỷ sống chung với vợ con lúc nào ông cũng chứa chất trong lòng một mối căm hờn ghê gớm đối với vợ con. Thủ ghét kẻ nghịch với mình, kẻ làm hại mình là chuyện thường. Nhưng còn gì trái nglich đau đớn hơn là « phải » thủ ghét những người đáng lẽ là thân yêu nhất. Thủ ghét đến nỗi định truất quyền hưởng gia tài của các thừa kế chỉ để lại một lá thư trong ấy trút hết cả nỗi căm hờn két tụ trong mấy chục năm trời. Đọc lá thư mới cảm thấy sự mãnh liệt của mối căm hờn ấy thế nào. Tác giả lá thư viết ở nơi ông chỉ có « lòng căm thù là sống ». Và hắn học biết bao nhiêu, khi ông ta những đôi vợ chồng hờn giận nhau, ghê tởm nhau mà vẫn phải ngồi cùng một bàn ăn, đắp chung một chăn, tắm chung một buồng trong bao nhiêu năm. Và ông ngạc nhiên thấy số lý dị ít ỏi quá !

Tại sao lại có mối thù nghịch quái gở ấy đối với người bạn chăn gối ? Phải chẳng từ buổi niên thiếu, nhân vật này đã sống hiu quạnh, và lòng đã xâm chiếm bởi sự đố kỵ đối với những bạn học thuộc những gia đình khá giả hơn, và sự đố kỵ ấy đã đục giua tâm hồn ông như ụng thư đục giua một cơ thè ? Rồi, sau khi kết duyên với cô gái thuộc một thành phần xã hội cao hơn, ông mới biết rằng vợ ông trước đã yêu một người trai trẻ khác nhưng bị hắt hủi, ông có cảm tưởng chua xót là đã bị lừa dối trong cuộc « trao xương gửi thịt » ấy. Hay là ở tâm hồn này, mọi tình cảm đều

mạnh liệt ; hoặc yêu hoặc ghét, nhưng yêu hay ghét đều phải đi tới cùng độ, và đã không tìm thấy ở bạn trâm năm một tình yêu như mong muốn, ông đem lòng thù ghét đổi lại tình yêu không tìm thấy. Và ông muốn tin, muốn tìm ý nghĩa cuộc sống trong tin ngưỡng, nhưng dưới mắt ông, cách sùng đạo của vợ con ông chỉ là một cái gì giả tạo, tôn giáo của vợ con ông là một cái xác không hồn, nên ông lại xa lánh vợ con thêm.

Thérèse Desqueyroux là người đàn bà ghét chồng, ghét đến nỗi cho chồng uống độc được, nhưng may người chồng thoát khỏi. Nhưng ở đây, ghét không phải là mặt trái của yêu, ghét không phải là phản ứng của thất tình vì lúc lấy Bernard, nàng không yêu Bernard. Nàng không tìm yêu đương trong hôn nhân. Nàng thông minh, cương nghị, ham đọc sách, nghiên thuốc lá (gia đình chồng nàng, một gia đình trưởng già nền nếp ghét nhất tật này). Gia đình Bernard giàu, gia đình nàng giàu. Thật là mòn đăng hộ đối nhưng chỉ mòn đăng hộ đối thôi ! Ở phòng dự thầm ra, được miễn nghị, nàng tự vấn lương tâm. Thế nàng đã đi tìm các ảo ảnh nào trong hôn nhân ? Tất nhiên nàng không hoàn toàn đứng vững trước 2.000 mẫu thông của Bernard, vì như cha nàng, nàng có bản năng tư hữu trong huyết quản, Thérèse nghĩ : có lẽ nàng tìm trong hôn nhân một trú ẩn hơn là một sự ngự trị hay chiếm hữu ? Nàng cần lấy chồng, lấy gấp đi, để tránh một nỗi niềm nghèo nào chính nàng cũng không biết.

Thế rồi sự chán chường đến. Mà sao không chán chường được, khi phải sống bên cạnh người chồng tầm

thường, đàn đôn tại một thị trấn hẻo lánh « ở tận cùng trái đất » giữa một cuộc sống quá đỗi bình dị của các trưởng già thôn quê.

Nhưng cuộc ái ân giữa Thérèse và Bernard thì sao? Chẳng lẽ Thérèse một cô gái đầy nhựa sống lại không tìm thấy được đôi chút an ủi trong sự thỏa mãn xác thịt, để bù vào sự trống rỗng của đời sống. Nhưng Thérèse không được biết cả niềm an ủi ấy nữa ! Trong những giờ phút ái ân, Thérèse thụ động, Thérèse chỉ là vật hy sinh. Trong những lúc hiến thân cho chồng, Thérèse có cảm tưởng chồng là một con lợn đương hì hụp trong chậu nước gạo, và cái chậu ấy, chính là nàng.

Nhưng cay đắng đau khổ hơn nữa, là Thérèse phải đóng kịch ân ái với chồng. Nói dối không phải chuyện khó, ai nói dối cũng được. Nhưng làm sao thân thè cũng « nói dối » được ? Làm sao trong khi nằm trong lòng người đàn ông, lại khiến cho thân thè người đàn ông cảm thấy xác thịt mình cũng thèm muốn, cũng rung động, cũng say sưa như là thật ! Vậy mà Thérèse đã bắt thè xác nàng phải đóng tấn kịch yêu đương ấy.

Trong cuộc ân ái giả tạo này, Bernard người chồng đóng vai gì ? Khởi đầu, chàng thỏa mãn. Thỏa mãn vì lấy được vợ giàu có học thức, lại duyên dáng (mọi người đều hấp dẫn bởi vẻ duyên dáng của Thérèse). Thỏa mãn vì nàng đã hy sinh cho chàng một đứa con, vì gia đình giữ được nền nếp của ông cha. Thỏa mãn vì tưởng vợ yêu đương mình thực sự. Nhưng tấn kịch yêu đương giả dối không kéo dài mãi được, và Bernard lại bị xô đẩy vào sự trống rỗng của đời

chàng. Thérèse sợ nhất những lúc Bernard điên cuồng vì dục vọng. Nàng nằm yên như chết, mặc Bernard quay cuồng. Nhưng nhiều phen, tới phút chót Bernard ngưng lại : chàng cảm thấy chỉ có một mình mình trong sa mạc của yêu đương.

Bởi thế cuộc nhân duyên giữa Thérèse và Bernard tan vỡ. Thế còn hơn. Hầu hết những gia đình mà Mauriac mô tả trong các cuốn tiểu thuyết khác đều kéo dài một đời sống gượng gạo không tình yêu, không hạnh phúc. Những nhân vật của Mauriac không biết yêu ; hết thảy đều bị gạt ra ngoài thế giới yêu đương. Họ không được biết những tấm tình mãnh liệt của những đôi nhân tình bất hủ trong văn chương nhân loại (*Tristan và Yseult, Roméo và Juliette, Trương Quân Thụy và Thôi Oanh Oanh...*). Họ cũng không được hưởng những cuộc tình duyên bình thản nhưng mặn mà, bền bỉ đóng khung trong những gia đình hòa thuận, yên vui, và khi bóng xế vợ chồng lại thăm thiết với nhau hơn buồm hoa niên.

Trên phương diện luyến ái, những nhân vật của Mauriac thường là nô lệ của xác thịt : những anh nhà giàu đã luống tuổi « mua » những cô vợ trẻ măng hay « bao » những cô nhân tình non tuổi ; những thanh niên mới bước chân vào cuộc đời bị xâu xé giữa sự quyến rũ của sắc dục và lý tưởng thanh khiết nhưng rồi sa ngã vào hổ truy lạc ; những cô gái mờ đạo nhưng cũng không cưỡng lại được sự lói cuốn của thè xác.

Nhưng « buồn nản xác thịt » (*la chair est triste hélas !*) sự chiếm hữu một thể xác chỉ là một ảo ảnh mà

những con người hám mê sắc tình (charnel) theo đuổi một cách vô vọng. Không, không bao giờ ta có thể chiếm được một thân thể nào cả. Hãy nghe Daniel, nhân vật cuốn *Le Fleuve de Feu* kề lại kinh nghiệm : « Trong bao nhiêu ngày, chúng ta muốn ôm áp một thân thể. Chúng ta cố tin có thể làm chủ một thân thể được. Và bây giờ xác thịt ấy kề với xác thịt của ta. Chúng ta bùng cháy trong ngọn lửa máu đó. Bởi nghệ thuật áu yếm, tay chúng ta nhìn thân thể ấy, mắt chúng ta mơn trớn nó ; nó không chống cự được, nó tự hiến hoàn toàn... nhưng những phát minh cuối cùng của khoái lạc cũng chỉ là một sự tìm kiếm vô ích. Không bao giờ chúng ta thấy được cái thân thể mà ta tìm kiếm mãi...»

Yêu đương hay khoái lạc chỉ là ảo tưởng, sự hòa hợp tinh thần và thể xác giữa người khác giống đã không thực hiện được, chỉ còn lại cho mỗi người sự hiu quạnh, một sự hiu quạnh vô biên mà gia đình, của cải, địa vị xã hội (của cải và địa vị là hai đam mê chính của các nhân vật Mauriac) không sao lấp nỗi.

Đa số những nhân vật của Mauriac là những con người cô độc. Họ sống cho họ, vì họ, không biết đến ai cả, không thông cảm với người chung quanh dù là vợ con, bạn bè thân thích.

Bernard, chồng Thérèse Desqueyroux là người không bao giờ ra khỏi cái vỏ của mình, « không bao giờ đặt mình vào địa vị người khác ». Thérèse, sau khi vụ đầu độc chưởng tiết lộ, sống trong cảnh cô quạnh tuyệt đối. Jean Peloueyre, gã trai nhà giàu nhưng xấu xí đau khổ vì bị vợ ruồng bỏ, đau khổ đến nỗi óm

chết, và chết đi mang theo bầu tâm sự tuyệt vọng không hề thồ lộ với một ai. Còn cái ông già kỳ quặc trong cuốn *Le noeud de vipères* là người suốt đời đeo đẳng sự cô độc như kẻ mắc bệnh hủi mang trong người ung nhọt : lúc trẻ đi học không có bạn, khi lấy vợ không có tình yêu ; lúc sống thì hiu quạnh với mọi người trong gia đình, khi chết để lại một tâm thư, con trai đọc cũng không hiểu tâm trạng đau khổ của cha.

Tình yêu là sa mạc, tình phụ tử là sa mạc, tất cả đều là sa mạc trong đó con người không bao giờ tìm thấy sự ấm áp của niềm thông cảm giữa người và người. Một bức rào không vượt được ngăn cách mọi người, nên dù gần gũi như vợ chồng, cha con đi nữa cũng không sao cởi mở nỗi lòng cho nhau được. Chính Mauriac đã viết : « mỗi người chúng ta đều cô độc, hết thảy mọi người đều cô độc và mọi người đều bị chia xẻ nghịch lại với mình, với bản năng mình, với mọi gia đình, với mọi người khác. »



Những nhân vật của Mauriac là những quái nhân không phải họ theo đuổi những đam mê quái gở đến cùng. Họ còn có tài phân tích và khám phá cái xấu xa ở nơi họ. Họ lại như có thích thú làm cho mình xấu xa thêm lên hoặc tự hủy hoại ở nơi họ chút gì cao quý còn lại. Họ cũng thích reo rắc sự xấu xa hay hủy hoại chung quanh họ (nhân vật tiêu biểu là Gabriel Gradère trong cuốn *Les anges noirs*).

Nhưng tại sao Mauriac tả nhân loại dưới màu sắc đen tối ấy ? Có người trách ông quá yếm thế. Có người chê bai ông đã trộn tôn giáo vào những tấn kịch của đời sống, mà xác thịt chiếm ưu thế.

Có thể là nhà luân lý Mauriac đã nhìn đời bằng con mắt quá khắc nghiệt, và cũng có thể là ông đã chịu ảnh hưởng của Proust và Gide, hai nhà văn này chủ trương không nên giấu giếm những điều khám phá được ở kẻ khác và ở chính mình, về con người.

Nhưng lời giải thích căn bản phải tìm ngay ở chính con người Mauriac, ở nồng cảm, khuynh hướng tôn giáo và cơn khủng hoảng tuổi thanh xuân của ông đã trải qua.

Thời sinh viên, Mauriac là một thanh niên mơ mộng, đa cảm ôm ấp nhiều ước vọng, sống một đời sống nội tâm dồi dào. Cũng như những thanh niên khác, có lẽ còn hơn nữa ở tuổi dậy thì, chắc Mauriac đã bao phen nghe thấy tiếng gọi của sự quyền rủ, Mauriac có sa ngã không, sa ngã thế nào? (ta không có quyền biết) nhưng chắc chắn đời sống nội tâm của Mauriac đã trải nhiều cơn bão táp, bởi sự xung đột giữa sir Quyền-rủ và Đức-tin, vì Mauriac đâu có phải là người lãnh đậm trước Đức-tình, đứng đúng với những lạc thú của xác thịt. Và Mauriac cũng là người có tín ngưỡng chắc chắn theo một kỷ luật tôn giáo chặt chẽ. Hơn nữa, Mauriac chịu ảnh hưởng của Pascal và khuynh hướng Janséniste, phái này có một quan niệm rất nghiêm ngặt về đời sống công giáo, bắt buộc tín đồ phải hy sinh mọi sinh thú ở đời và hoàn toàn hiến mình cho Chúa.

Tất cả tần kịch của Mauriac phát sinh ở mâu thuẫn căn bản ấy. Phải chọn một trong hai đường, không thể lùng chừng. Theo Chúa, thì phải bỏ hết cả. (Nhưng có đủ can đảm không?)

## XVIII

Bên ngoài, Mauriac vẫn hành đạo. Nhưng tâm hồn ông không khỏi bị chia xẻ bởi cơn khủng hoảng tôn giáo. Thời kỳ này, những tiêu thuyết của ông đã phản ánh mỗi lo âu và xé tâm hồn ông: Mauriac đã tả những con người đem đòi hỏi của thè xác, sức mạnh của dục vọng chống lại tiếng gọi của Thiên-Ân. Và năm 1920 trong tập tiểu luận *Souffrances du Chrétien*, ông miêu tả những khó khăn, những đau khổ của tín đồ công giáo trên đường Thánh-thiện. Đề tài của Mauriac là sự nghiêm khắc ghê gớm của công giáo đối với xác thịt.

Cuốn *Souffrances du Chrétien* đã gây một xúc động lớn lao cho bằng hữu Mauriac. Họ nhận thấy một chiều hướng nguy hiểm trong tư tưởng tôn giáo của Mauriac. Họ yêu cầu ông để một thời gian « cấm phòng » và suy ngẫm. Sự suy ngẫm đã giúp Mauriac tìm thấy sự bình tĩnh ở tâm hồn. Ông hết phân vân. Ông đã chọn. Ông chọn Chúa. Ông viết cuốn *Bonheur du Chrétien* để tự trả lời cuốn *Souffrances du Chrétien* mà ông đổi thành *Souffrances du pécheur*. Ông tự phê bình. Ông kết án thái độ cũ của ông, là thái độ một người tự mình chia xẻ với mình, lại chọn sống trong cảnh chia xẻ ấy. Mauriac xác nhận con người có thè thảng được sự quyến rũ, chê ngự được xác thịt và tìm thấy sự yêu vui của tâm hồn.



Tin tưởng tôn giáo của Mauriac giúp chúng ta hiểu tâm lý và thảm kịch của những nhân vật của tác giả. Trong thời kỳ khủng hoảng, ông đã miêu tả một nhân loại cưỡng lại tiếng kêu gọi của Thiên-chúa.

Nhưng thiếu sự trợ lực của tôn giáo, những con người đau khổ ấy tự xô đẩy mình vào vực thẳm của Tội Lỗi. Chỉ những con người nào chối bỏ tình yêu, chối bỏ tất cả mới được thụ hưởng Thiên-ân (Hiéron trong *L'Enfant chargé de chaînes*, Anquetin trong *Présences*, Alain trong *Ce qui était perdu v.v...*). Cái nhân loại đau thương này quắn quại trong một tìm kiếm vô vọng : dung hòa Dục Vọng với Tin Ngưỡng. Thế giới với Thiên-chúa.

Nhưng dù sao, ở Mauriac Đức Tin vẫn vững chắc. Khi diễn tả tâm trạng bi đát của một nhân loại bị xâu xé giữa Đức Tin và Thế Gian, người Công giáo Mauriac không phải chỉ cốt thỏa mãn nhu cầu sáng tạo của một tiều thuyết gia, ông còn theo đuổi mục đích ca ngợi Đạo Chúa. Nên « tôi tự hào đã tả một thế giới chống lại Thiên-ân, và không phải hy sinh phần nào tự do của nhà văn, đã đạt tới sự ca ngợi giàn tiếp đạo Công-giáo. »

Bởi thế, trong mọi tiều thuyết, ông đều đề cập đến vấn đề Cứu chuộc (salut). Dù đối với những con người sa đọa nhất, ông vẫn đề cho nhiều họ có thể được cứu chuộc. Đáng Cứu Thế vẫn chờ đợi họ ở một nẻo đường bí mật nào.

Cuộc khủng hoảng tư tưởng đã vượt, Mauriac có một quan niệm sáng sủa hơn về « bản chất tội lỗi » của con người mắc tội tò truyền. Sự ác, tội lỗi, mọi sự xấu xa ở đời này đều là hậu quả của tội tò truyền. Chúng ta, con cháu Adam có thể thoát khỏi hỏa ngục của Tội Lỗi không ?

Trong những tác phẩm cuối cùng, Mauriac trả lời :

Có, chúng ta có thể cải tiến được bản chất tội lỗi của chúng ta, nếu khởi thủy, chúng ta ý thức được bản chất tội lỗi ấy, nếu chúng ta nhận chân sự yếu hèn của xác thịt chúng ta. « Thiên-chúa thương chúng ta, nếu chúng ta nhìn nhận sự hung ác của chúng ta. Cơ lôi đình của Chúa đối với bọn già hình chứng minh Chúa sẽ xua đuổi chúng ta nếu chúng ta không chịu nhận chân tướng của chúng ta. »

Tuy nhiên, Mauriac vẫn tiếp tục tả những quái nhân, những hắc thần. Là vì Mauriac nhận định rằng dù con người có được gột rửa khỏi tội lỗi truyền, thì cũng vẫn là mồi của Tội Lỗi. « Người công giáo chèo thuyền ngược dòng ; người công giáo đi ngược những dòng lửa ác khoái lạc của thề xác và ích kỷ của đời sống. »

Nhưng phải chăng tất cả sự cao quý của con người là chèo lái trên những dòng lửa, mà không bị đốt cháy ? Và khi dẫn chúng ta đi hết mọi ngõ ngách của Quyền rủ, xuống những vùng nho nhớp nhất của Tội Lỗi, phải chăng nhà văn lý Mauriac muốn chúng ta có ý thức về bản chất yếu hèn của con người, để từ ý thức đó phát sinh ra đức khiêm nhường, một đức tính Công-giáo căn bản, và lòng cảm thương đối với những người sa ngã, họ chỉ là những nạn nhân đáng thương của một bản tính hoen ố bởi tội lỗi truyền.

TRƯƠNG - SƠN

*Lạy Chúa, hãy thương lấy, hãy thương lấy những người đàn ông và những người đàn bà điên ! Hỡi Tương Ơn ! sao có được những con quỷ ở trước mắt đêng duy nhất biết rằng vì đâu lại có chúng, chúng gây quả như thế nào, và cách nào chúng có thể đã thoát khỏi được...*

*SHACLORE BODOLE*

**T**ÊRE, nhiều người sẽ bảo không có nàng, Nhưng tôi biết nàng có thật, tôi là người, trong bao năm, đã từng theo dõi và thường ngăn giữa đường đè ngó mặt nàng.

Hồi nhỏ, tôi còn nhớ đã nhìn thấy, trong một phòng xử án đại hình ngọt ngạt, khuôn mặt bé nhỏ, trắng bệch và không có môi của nàng, đang làm mồi cho những thày cai không đến nỗi tàn ác như những mệnh phụ diêm dúa.

Sau này, trong một phòng khách ở thôn quê, nàng hiện ra trước mắt tôi trong dáng điệu một thiếu phụ ngơ ngác, khó chịu vì những săn đón của cha mẹ già, của người chồng khờ. Họ bảo : « Con bé làm sao ấy ? Chúng tôi vẫn săn sóc tận tình đấy chứ. »

Từ đó, đã bao lần tôi ngắm, trên vầng trán rộng và đẹp, bàn tay nàng hơi to một chút ! Đã bao lần, qua những chấn song linh động của một đại gia đình, tôi thấy nàng bước quanh như con chó sói, và bằng con mắt hung dữ mà buồn, nàng đã ngó tôi.

Nhiều người sẽ ngạc nhiên cho rằng tôi đã tưởng tượng ra một con người đáng ghê tởm hơn hết mọi nhân vật của tôi. Tôi biết nói gì về những người tràn đầy đức tốt và có tấm lòng cởi mở ? Những «tấm lòng cởi mở» không có truyện ; nhưng tôi biết truyện của những tấm lòng giấu kín, ngập trong một thề xác bùn.

Têre, tôi cũng muốn đau thương đưa nàng tới bên Chúa ; và tôi ao ước mãi nàng được xứng với cái tên đáng kính của nữ thánh Locuste. Nhưng nhiều người, tuy tin nơi sự sa ngã và sự cứu chuộc của những linh hồn đau khổ chúng ta, sẽ la hoảng cho rằng xúc phạm.

Dù sao, khi bỏ nàng trên via hè, tôi cũng hy vọng nàng sẽ không cô đơn.



# I

VIÊN luật sư mở một cánh cửa. Trong hành lang nơi mé sau tòa án, Têrc' Đekéru cảm thấy sương lạnh phả vào mặt, nàng hít một hơi dài. Ngại có người đón xem nên nàng cè kè không muốn bước ra. Một người đàn ông, cõ áo bẽ cao, rời khỏi một gốc dương; Têre nhận ra cha nàng. Luật sư la lèn : « Miễn nghị » và quay lại với Têre :

« Bà có thể đi ra : không có ai hét. »

Thiếu phụ bước xuống những bậc thềm ướt. Thật vậy, khu công viên nhỏ xem ra không có bóng người. Người cha không ôm hôn nàng, cũng không đè mắt tới nàng nữa. Ông hỏi luật sư Đuyrô, ông này đáp lại se sẽ, tưởng như có ai đang rình rập họ. Nàng nghe thấp thoáng hai người nói chuyện :

« Mai tôi sẽ nhận được giấy chính thức bảo tin miễn nghị.

— Liệu có chuyện bất ngờ không ?

— Không, đâu vào đấy rồi.

— Sau khi thắng rè tôi ra khai trước tòa, anh cũng bảo thế.

— Ai cũng bảo thế... Biết đâu đấy.

Nhưng chính miệng hắn đã thú nhận rằng không bao giờ đếm cẩn thận từng giọt thuốc...

— Ông Larôõc ạ, ông thừa biết trong những vụ như vụ này lời chứng của nạn nhân... »

Tiếng nói của Têre cất lên :

« Làm gì có nạn nhân.

— Thưa bà, tôi muốn nói : nạn nhân của sự bất cẩn. »

Trong khoảnh khắc, hai người đàn ông nhìn thiếu phu đứng lặng đó, thu mình trong chiếc áo ấm, và gương mặt tái xanh không tố lộ một chút gì. Nàng hỏi xe đậu ở đâu ; cha nàng đã dặn xe đợi trên đường đi Buydõ, ở ngoài chòu thành, để không ai lưu ý.

Họ đi ngang công viên : lá cây dương rụng đinh chặt trên những chiếc ghế sưng nước mưa. Cũng may dạo đó ngày đã ngắn. Vời lại, tới đường đi Buydõ người ta có thể theo những phố vắng người nhất trong quận này. Têre đi giữa hai người đàn ông, cao hơn hắn họ một cái trán, họ tiếp tục tranh luận coi như không có mặt nàng ; nhưng, vướng thân hình người đàn bà ngắn cách ấy, họ lấy khuỷu tay kích nàng ra. Têre bèn lùi lại một chút, nàng tháo găng ở tay trái ra để giặt những mảnh rêu bám trên những tường đá cũ nàng men theo. Tỉnh thoảng một chú thơ đi xe máy vượt qua trước mặt nàng, hay một chiếc xe ngựa, bùn bắn tung khiến nàng phải nép vào bên tường.

Nhưng hông chiều bao phủ, mọi người không ai nhận ra nàng. Mùi lò bánh mì và sương mù đối với nàng không chỉ là mùi của buổi chiều là nơi một thành phố nhỏ : nàng còn tìm lại được ở trong đó hương vị của cuộc đời mà mãi tới nay người ta mới trả lại cho nàng ; nàng nhắm mắt nghe hơi thở của lòng đất thiu ngủ dưới cỏ ướt ; nàng cố gắng không nghe những lời nói của ông già thấp bé, hai ông chân vòng kiềng ngắn ngủn, chưa hề một lần quay lại ngoé con gái ; nàng có thể ngã nhoài bên lề đường ; cả ông ta lẫn Duyrô đều sẽ không để ý. Bây giờ họ không ngại nói lớn tiếng.

« Những lời khai của Ông Đêkêru thật là tốt, đúng thế. Nhưng còn cái đơn thuốc : nói tóm lại đơn thuốc đó giả... Chính bác sĩ Pédorme đã đứng lên khiếu nại... »

— Ông ta đã xin bãi nại...

— Dù sao cũng còn những lời giải thích của bà ta : bảo rằng có một người lạ mặt tới đưa đơn thuốc cho bà ta... »

Không hẳn vì mỏi mệt, vì muốn tránh những lời mà người ta đã làm cho nàng điên đầu đã bao tuần nay, Têre cứ chậm dần bước lại nhưng vô ích ; không cách nào để khỏi nghe thấy tiếng nói lạc giọng của cha nàng :

— Tôi đã bảo nó mãi : « Đồ khốn, tìm cách khác, tìm cách khác... »

Quả thật, ông có bao nàng vậy, và có thể lấy làm thỏa mãn. Tại sao ông còn hục hặc mãi? Điều mà ông gọi là danh dự của gia đình vẫn nguyên vẹn; từ nay cho tới ngày tuyển cử thượng nghị sĩ sẽ không còn ai nhớ tới chuyện này nữa. Tere nghĩ vậy và không muốn tiễn kịp hai người kia; nhưng, hăng hái tranh luận, họ bỗng ngừng lại ở giữa đường, hoa chôn múa tay.

« Tin tôi đi, Larôđc, phải chống cự; ông phải tấn công trên báo *Người gieo hạt số* chủ nhật: ông có muốn để tôi lo cho ông không? Phải đưa ra cái tít chẳng hạn như *Lời đồn đại đê tiện...* »

— Không đâu, bác ơi; không, không: với lại trả lời cách nào được? Thật rõ ràng là dù thầm đã làm việc tắc trách; không hỏi den giám định viên về nét chữ nữa; lờ đi, bịt hết, tôi chỉ trông thấy thế. Tôi sẽ hành động, tôi sẽ phải mất công; vì danh dự của gia đình, phải dùm chuyện đó đi... dùm hết... »

Tere không nghe thấy câu đáp lại của Đuyrô, vì hai người đã rảo bước. Nàng lại lết vào cái không khí ban đêm ẩm ướt, như một người đang sợ bị nghẹt thở; chợt nàng thấy hiện lên trong trái khuôn mặt không quen biết của Juyl Benlát, bà ngoại nàng — không quen biết vì có lần kiểm cũng vô ích, không thể thấy ở gia đình Larôđc hay ở gia đình Đekêru một bức chân dung, một bức *daguerreotype*, một bức hình chụp người đàn

bà không ai biết một chút gì, ngoại trừ vụ bà ta bỏ nhà ra đi. Tère mường tượng rằng thiếu chút nữa chính nàng cũng có thể bị xóa bỏ, bị chìm quên, và sau này con gái nàng, con bé Mary, sẽ không được phép tìm lại trong tập hình cũ, khuôn mặt người đã sinh thành ra nó. Giờ này chắc Mary đã nằm ngủ trong một căn phòng ở Ajolu, nơi mà khuya nay Tère sẽ về tới ; khi đó thiếu phụ sẽ nghe thấy trong bóng tối hơi thở của đứa con đang ngon giấc ; nàng sẽ cùi xuống, dõi mắt nàng sẽ tìm kiếm cái sự sống đang bình lặng như một làn nước đầm.

Bên bờ đường, đèn của một cỗ xe trùm mui kín chiếu sáng hai cặp móng ngựa gầy. Ngoài xa, hai bên đường, rừng cây u tối dựng đứng như bức thành. Từ hai bên những ngọn thông ở gần chụm lại với nhau, con đường bị mập xuyễn qua vòm cây đó. Trên đầu nàng, khung trời thấp thoáng qua một lớp cành cây chí chít. Người mã phu nhìn Tère băng cặp mắt hau hau. Khi nàng hỏi liệu còn kịp đáp chuyến xe lửa cuối cùng ở ga Nizang hay không, y bảo nàng cứ yên tâm, nhưng tốt hơn hết là đừng trì chậm nữa.

« Chú Gracde à, đây là lần chót chú phải nhọc công vì tôi. »

— Thưa bà, thế không còn công việc gì ở đây nữa ư ? »

Nàng lắc đầu, nhưng người đàn ông vẫn giữ tay

## 28 ★ NGƯỜI VỢ CÓ CON

mắt ngó nàng. Cả đời nàng sẽ cứ bị thiên hạ chú mục như vậy mãi sao ?

« Thế nào, cô đã băng lòng chưa ? »

Mãi bây giờ cha nàng mới tỏ ra nhìn thấy nàng. Tere liếc nhanh dò xét gương mặt như leim bắn vì bệnh hoàng đởm, hai gò má lởm chởm những sợi râu cứng màu trắng ngà vàng mà ánh đèn xe đang chiếu sáng rõ. Nàng nói khẽ : « Con đau khổ nhiều quá... rã rời cả người... » rồi nàng chợt im hặt : nói ra có ích gì ? Cha nàng có nghe đâu ; Ông chẳng nhìn thấy nàng nữa. Những điều Tere phải trải qua có hệ gì đối với Ông. Chỉ đáng kể là cuộc ngoi lên Thượng-Nghị-Viện của Ông bị gián đoạn, nguy hại vì đứa con gái này (bọn chúng nó nếu không loạn thần kinh thì cũng ngu độn hết). May mà bây giờ nó không mang tên Larôđc ; nó thuộc về gia đình Đekêru rồi. Ông thở ra : thế là tránh khỏi tòa đại hình. Làm sao ngăn phe nghịch đứng nuối mãi vết thương đó ? Ngài mai Ông phải tới gặp Ông Quận. N'ờ trời, lão chủ nhiệm tờ *Vùng Lăngđơ bảo thủ* đã nắm được rồi : câu chuyện được coi như trò trêu... Ông niu cành tay Tere :

« Lên xe mau, tôi giờ rồi. »

Viên luật sư, có lẽ vì ác ý, — hay lão không muốn Tere lên đường trước khi lão nói được một câu — hỏi nàng có định ngay tối nay trở về nhà ông Bécna Đekêru. Khi nàng đáp : « Lê tất nhiên, vì nhà tôi đợi... » lần đầu tiên, từ lúc từ biệt ông dù

thầm, nàng thường tự trọng rằng quâ thật mẩy giờ nữa nàng sẽ bước qua ngưỡng cửa căn phòng nơi chồng nàng còn nằm vì chưa khỏi bệnh, và một chuỗi dài những ngày, những đêm sẽ kéo theo, trong đó nàng sẽ phải sống kè bên con người ấy.

Về nhà cha nàng, ở ngoại ô thành phố nhỏ này, từ ngày việc bắt đầu đưa sang dự thầm, có lẽ đã nhiều lần nàng đi qua trên con đường chiều nay ; nhưng hồi đó nàng không bận tâm một chuyện gì khác ngoài việc căn dặn chồng một cách đích xác ; trước khi bước lên xe, nàng nghe những lời dặn dò của Huyrô về những điều mà ông Hèkêru cần phải khai nếu Tòa đòi một lần nữa ; — hồi trước Tère không một chút lo sợ, không một chút ngại ngùng khi nghĩ tới việc phải giáp mặt con người đau yếu đó : hai người không hề đàm động tới chuyện đã thật sự xảy ra mà chỉ nói tới những gì cần thiết phải khai hay không nên khai. Hai vợ chồng chưa từng đoàn kết với nhau hơn trong vụ lo bào chữa đó ; đoàn kết trong một thề xác duy nhất — thề xác của con bé Mary. Họ tạo ra với nhau, để khai với ông dự thầm, một câu chuyện rất bình thường, hết sức có đầu đuôi và có thể thỏa mãn được con người duy lý ấy. Hồi đó Tère cũng đi trên chiếc xe ngựa chiều nay đón nàng ; — nhưng trước kia nàng nồng nảy biết chừng nào mong chờ chuyến đi mau hết, còn bây giờ nàng lại muốn xe cứ chạy mãi không bao giờ đến ! Nàng nhớ lại mỗi

lần vừa bước chân lên xe là nàng đã muốn túi ngay căn phòng ở Ajolu, và nàng chưa quên những tin tức mang lại cho Bécna Đékèru (nàng còn nhớ Bécna không ngàn ngại khai thác chǎn rằng Têre một buổi tối có nói chuyện về cái đơn thuốc do một người lạ mặt đưa đến và nài nỉ nàng cho đi cân, viện có người đó còn mắc nợ nhà hào chẽ nên không dám ló mặt tới... Nhưng Duyrô không đồng ý để Bécna quá tròn đến độ khai rằng y có nhớ đã trách vợ tại sao lại bắt cần đến thế...)

Cơn ác mộng đã tan, tối nay hai người, Bécna và Têre, sẽ nói gì với nhau? Nàng vẫn rõ trong trí ngồi nhà hổ lánh nơi chồng nàng đang đợi: nàng tưởng tượng ra chiếc giường kê giữa căn phòng vuông, chiếc đèn thấp ở trên bàn cùng với những báo chí và những chai thuốc... Chó bị tiếng động làm thức giấc cất tiếng sủa, rồi im bặt: sự im lặng trang nghiêm lại bao trùm như trong những đêm nàng ngồi nhìn Bécna đang cơn nôn mửa thốc thảo. Têre cố gắng tưởng tượng cái nhìn đầu tiên mà lát nữa hai người sẽ trao đổi; rồi đêm nay, và ngày mai, ngày mốt, những tuần lễ sau, trong ngôi nhà ở Ajolu, nơi mà hai người không còn cùng xây dựng một khía cạnh có thể lộ ra ngoài được của tấn bi kịch mà họ đã sống. Bây giờ giữa hai người chỉ còn những gì đã có thật... những gì đã có thật... Kinh hoảng, Têre áp úng (nàng quay về phía viên luật sư nhưng thật ra nói với cha nàng):

« Tôi kinh ở vài ngày với ông Đêkêru. Rồi, nếu tình trạng rõ rệt hơn, tôi sẽ trở về nhà cha tôi.

— Ấy, chuyện đó không được đâu ! »

Nhận thấy Gácđe cục cựa trên ghế, ông Larôđc hạ thấp giọng :

« Cô dở chứng điên ra hay sao đấy ? Xa chồng cô trong lúc này ? Hai người cần phải tỏ ra đi liền với nhau như hai ngón tay... như hai ngón tay, cô nghe ra chưa ? cho tới lúc chết... »

— Cha nói phải ; không hiểu đâu óc con ra sao ? Thế cha tới chơi với con ở Ajolu chứ ?

— Không đâu, Têre, những ngày thứ năm phiên chợ cha sẽ đợi các người về chơi nhà, như thường lệ. Các người sẽ về chơi như trước ! »

Thật là lùng tại sao nàng không hiểu rằng chỉ làm khác những thói quen hồi xưa một chút là họ sẽ chết hết. Yên chí như vậy nhé ? Cha nàng có thể trông cậy ở nàng được không ? Têre đã gầy rồi ren cho gia đình nàng nhiều quá rồi...

« Cô sẽ làm tất cả những việc gì mà chồng cô bảo làm. Cha không thể khêu hơn được. »

Và ông ta dắt nàng lên xe.

Têre thấy đưa về phía nàng bàn tay của viên luật sư với những móng đeo : « Kết quả tốt, thế là tốt », ông ta nói vậy ; lời nói đó chí tình ; nếu vụ án kéo dài ông ta sẽ chẳng được lợi gì ; gia đình này sẽ nhờ tới luật sư Pérocao, thuộc luật sư đoàn Boôcdô. Ủ, thế là tốt...



## II

**C**ÁI mài da mốc trên những chiếc xe cũ, Tere thích thú lắm... Nàng tự an ủi đã quên mang theo thuốc lá, nàng vốn ghét hút thuốc trong bóng tối. Đến xe chiếu sáng hai bờ đường, một đường riềng những cây đuôi chồn và những gốc thông không lồ. Những đồng sỏi làm biến dạng cái bóng của cô xe. Đôi khi một chiếc xe chờ đồ chạy qua, hai con la tự ý tránh sang bên phải trong khi người đánh xe vẫn ngủ yên. Tere có cảm tưởng không bao giờ sẽ về tới Ajolu ; nàng ao ước sẽ không bao giờ rời ; mất hơn một giờ xe mới tới ga Nizang ; rồi chuyển xe lửa tới ga nào cũng đậu lại mãi. Lại còn từ Sanh-Cle, nơi nàng xuống xe lửa, phải mất mươi cây số đi bằng xe ngựa mới tới Ajolu (ban đêm không một chiếc xe hơi nào dám đi vào con đường đó). Tại mỗi chặng, định mệnh còn có thể xuất hiện, giải thoát cho nàng ; Tere thả hồn theo ý tưởng xâm chiếm nàng đêm trước ngày ra tòa, nếu tòa vẫn tiếp tục quy tội cho nàng : ý tưởng chờ đợi một cuộc động đất. Nàng bỏ mũ ra, tựa cái đầu

bé nhỏ, tái xanh và lắc lư, bên nệm da nực mùi cũ và thảm mình cho xe lắc. Cho tới đêm nay nàng đã sống với tâm trạng một người bị truy nã ; bây giờ được giải thoát rồi nàng mới đo lường được nỗi suy nhược của mình. Hai má hóp, gò má cao, cặp mèo mỉm chặt, và vầng trán rộng, thanh cao, tạo thành một gương mặt tội nhân — đúng thế, tuy rằng người đời đã không chịu nhận nàng có tội — một tội nhân phải chịu cõi đơn suối đời. Duyên dáng của nàng, mà hồi nào thiên hạ cho rằng không sao cưỡng nổi, những người kia đều đã thấy rõ, những người mà nét mặt lộ một nỗi đau thầm kín, một vết thương trong nội tâm đang hành, hoặc giả họ đang cố gắng để phỉnh phờ che giấu. Trong góc chiếc xe lắc lư, trên con đường xuyên qua Tùng thông u tối, thiểu phụ bị lột mặt nạ lấy bàn tay phải vuốt nhẹ trên gương mặt của một người bị hỏa thiêu. Bécna mà lời khai gian đã cứu thoát nàng khỏi đầu sê những câu gì ? Có lẽ Bécna sẽ không hỏi một lời nào, ngay tối nay... nhưng đến mai ? Tere nhắm mắt, rồi mở mắt, nàng thử đoán đây là dốc gì, trong khi cắp ngực leo bước một. Ô, cứ thay kế. Không chừng sẽ giản dị hơn nàng tưởng. Cứ thay kế. Ngủ đi... Tại sao nàng không ở trong xe nữa ? Người đàn ông ở sau tấm thảm xanh : ông dự thảm... lại ông ta nữa... Ông ta thừa biết rằng vụ án đã kết thúc. Cái đầu ông ta lắc lư từ trái qua phải : bàn án miễn nghị, không thể ban được, có một sự kiện

mới. Một sự kiện mới ? Tère ngoảnh mặt đi cho dõi phương khôi ngó thấy nét mặt tiều tụy của nàng. « Bà hãy cố nhớ lại. Ở túi trong của chiếc áo choàng cũ — cái áo mà tôi tháng mười bà mới dùng đến, để đi săn chim cu, bà có bỏ quên vật gì, có giấu giếm vật gì không ? » Làm sao chối cãi được ; nàng thấy nghẹn thở. Không rời mắt khỏi con mồi, viên thầm phán đặt trên bàn một gói giấy nhỏ xíu, có gắn xi đô. Tère thuộc tầu những hàng chữ ghi trên chiếc bao thư mà ông ta đọc với một giọng sắc bén :

Chloroforme : 30 gram.

Aconitine : viên số 20.

Digitalline nước : 20 gram.

Viên thầm phán cả cười... Chiếc thẳng cọ vào bánh xe. Tère tỉnh giấc ; lồng ngực căng thẳng của nàng hit đầy sương lạnh (có lẽ xe đang xuống dốc suối trắng). Hồi bé nàng cũng chiêm bao như vậy, chiêm bao thấy có sự sai lầm khiến nàng bị buộc phải thi lại bằng Tiêu-học. Đêm nay nàng lại thường thức cùng một sự an ủi như hồi xưa khi tỉnh giấc : **có lẽ** lảng dội chút vi lệnh miễn nghị chưa chính thức : « Nhưng có phải biết rằng lệnh đó trước hết phải cáo tri cho luật sư đã... »

Được tự do... còn mong chi hơn nữa ? Bây giờ tao một cuộc đời có thể sống nỗi ở bên Bécna chỉ còn là một trò trč. Giao phó hoàn toàn cho Bécna, không che giấu một chút gì ; đó là ngã thoát. Hay

để cho tất cả những gì che dày trước kia lộ hết ra ánh sáng, và ngay từ đêm nay. Quyết định đó khiến cho Tère tràn đầy sung sướng. Trước khi tới Ajolu nàng sẽ có thời giờ « sửa soạn lời thú tội », như lời cô bạn ngoan đạo Andola Travot vẫn nhắc lại mỗi thứ bảy, thời hai người còn thành thoi đi nghỉ hè. Cô bé An, cô bé ngày thơ đáng yêu, cô em có biết đã giữ một vai trò như thế nào trong câu chuyện này ! Những con người cao khiết nhất thường không biết rằng hằng ngày, hằng đêm họ dính líu vào những gì, và những mầm mống nhiễm độc thường nỗi dậy dưới bước chân thơ ngây của họ.

Quả tình con bé có lý khi nó nhắc mãi với Tère còn là một nữ sinh ưa lý sự và hay châm chọc : « Chị không thể tưởng tượng sự giải thoát sau khi đã thú tội, đã được tha thứ, — khi mọi chuyện đã thu xếp xong; ta có thể làm lại cuộc đời với những cố gắng mới. » Tère chỉ cần nhất định sẽ thu nhận hết là ngay lúc này đã cảm thấy một sự cởi mở thù vị : « Béchina sẽ biết rõ hết ; ta sẽ nói hết với chàng... »

Nàng sẽ nói ra sao ? Bắt đầu thú thật chuyện gì trước ? Những lời lẽ liệu có đủ chứa đựng cái mó rắc rối những ham muốn, những quyết tâm, những hành vi không lường trước được ? Họ xử trí ra sao, những người đã nhìn thấy rõ tội ác của họ ?... « Ta đâu có nhìn thấy rõ tội ác của ta. Ta đâu có định tâm phạm cái tội mà mọi người buộc cho ta. Ta chẳng biết ta định làm gì. Ta chẳng hề

biết cái mãnh lực cuồng bạo ở trong ta và bên ngoài ta hướng về đâu : những gì mà mãnh lực đó phá hủy khi tràn lên, chính ta cũng lấy làm kinh hãi... »

Một ngọn đèn dầu bốc khói chiếu sáng bức tường quét vôi trần ở nhà ga Nizäng và một cỗ xe ngựa đậu tại đó. (Bóng tối bao phủ mau chóng làm sao ở chung quanh !) Từ một đoàn tàu nãm lại đây thoát ra tiếng còi, buồn như tiếng bò rống. Gác đe xách cái túi hành lý của Têre và hắn lại chăm chú nhìn nàng. Ý hắn vợ hắn đã căn dặn : « Minh ngắm kỹ cô ta xem cái mặt ra thế nào... » Với người mĩ phu của ông Larööc, Têre tự nhiên tìm lại được nụ cười khiến cho mọi người vẫn phải nói : « Không ai tự hỏi cô ta xấu hay đẹp, ai cũng chịu cái duyên của cô ta... » Nàng bảo hắn ra ghi-sê mua vé xe, vì nàng ngại đi ngang phòng đợi có hai chị tá điền ngồi đó với chiếc rổ đè trên đầu gối, cái đầu lắc lư, tay đan len.

Khi hắn đem tấm vé lại, nàng bảo hắn giữ lấy chỗ tiền lẻ. Hắn đưa tay lên ngang mõm chào ; khi đã cầm dây cương hắn còn quay lại một lần nữa ngó nét mặt cô con gái ông chủ.

Các toa xe chưa nỗi xong. Hồi trước, vào những dịp nghỉ hè hay tựu trường, Têre, Larööc và Audöla Travơ đều lấy làm thích thú lúc xe đậu lại ở ga Nizäng. Họ tới quán ăn một đĩa trứng trắng với dăm-bông, rồi hai người ôm lưng nhau dạo chơi trên con đường đêm nay đầy bóng tối ; nhưng Têre,

trong những năm đã qua đó, chỉ thấy con đường này trăng sáng như bạc. Hồi ấy hai người cùng cả cười thấy bóng mình chum lại và trải dài. Có lẽ hồi đó hai người đã nói chuyện với các bà thầy và các bạn cùng lớp, — một người bệnh vực trường nữ tu của mình còn người kia lại bệnh vực trường trung học của mình. Tère gọi tên cô bạn trong bóng tối : « An... » Trước hết ta hãy nói chuyện về An với Bécna... Bécna là một người đàn ông đúng mực bậc nhất : bao tình cảm đều được sắp xếp, phân biệt kỹ, Bécna không hề biết có những đường hẻm, những hành lang thông thương giữa những tình cảm đó. Làm sao đưa vào những khu vực bất định, nơi Tère đã sống và đã đau khổ ? Tuy nhiên việc đó không thể tránh. Không thể có một cử chỉ nào khác, lát nữa, khi bước vào phòng, ngoài cử chỉ ghé ngồi bên thành giường và dẫn Bécna đi từng chặng một cho tới lúc anh ta sẽ ngăn Tère lại : « Bây giờ tôi hiểu rõ hết rồi ; mình đứng đây, tôi tha lỗi cho mình hết. »

Tère lần mò đi ngang mảnh vườn của Ông xếp ga, người thấy mùi hương cúc nhưng không nhìn thấy những bông hoa. Không có ai trên toa xe hạng nhất, và chặng ngọn đèn nhỏ không đủ chiếu sáng khuôn mặt nàng. Không thể đọc sách được : còn thiên truyện nào mà Tère chẳng thấy tệ nhạt, so với cuộc đời ghê gớm của nàng ? Có lẽ nàng sẽ

chết vì hổ thẹn, vì lo sợ, vì hối hận, vì mệt — nhưng nàng sẽ không chết vì buồn chán.

Tère thu mình trong góc, nhắm hai mắt lại. Có ai tin được rằng một người đàn bà thông minh như nàng lại không sao khiếu cho người khác hiểu được tẩn bi kịch đó? Phải đấy, Tère thù tội xong, Bécna sẽ nàng nàng dậy : « Tère, mình hãy yên tâm đi, đừng thắc mắc chi hết. Trong căn nhà tại Ajolu này, chúng ta sẽ sống với nhau cho tới lúc chết, không bao giờ những chuyện đã qua có thể chia rẽ được đôi ta. Tôi khát nước quá. Mình hãy đích thân xuống bếp pha cho tôi một ly nước chanh. Tôi sẽ uống cạn một hơi dù ly nước không được trong. Có hè gì nếu ly nước nhắc nhớ mùi vị chén sô-cô la buổi sáng của tôi hồi trước? Mình ơi, mình có nhớ những lúc tôi nôn mửa? Bàn tay thân yêu của mình nâng đầu tôi ; mình không quay đi để khôi nhìn thấy thứ nước xanh xanh đờ ; tôi ngất đi mình cũng không thấy sợ hãi. Thế mà vào cái đêm tôi bỗng thấy hai chân cứng đơ, không cảm giác, thì mình đã tái người đi. Tôi rét run lên, mình có nhớ không? Rồi cái lão bác sĩ đồ tôi Pêđorme lại lấy làm kinh ngạc thấy nhiệt độ của tôi xuống thấp quá, mạch của tôi nhảy mạnh quá... »

Tère ngâm nghĩ : « Hừ! Bécna sẽ chẳng hiểu gì cả. Phải nói lại hết, kè từ đầu... » Đâu là chỗ bắt đầu của những hành vi của ta? Định mệnh của

ta, một khi ta muốn tách rời chẳng khác nào gõe cây kia, không thể nhô lên với ý nguyễn cả rẽ. Tere có cần quay trở lại từ thời còn nhỏ hay không ? Nhưng chính thời niên thiếu cũng là một cùu cánh, một chung cuộc.

Thời niên thiếu của Tere : đó là áng tuyết trắng nơi ngọn một con sông vấy bần nhất. Thời ở trường trung học công lập, nàng coi bộ sống thản nhiên, như xa cách hẳn những thảm kịch bé nhỏ nó và xé niseng bạn học của nàng. Các bà thầy thường đưa Tere Larööc ra làm gương mẫu cho họ : « Tere không đòi hỏi một phần thường nào khác ngoài cái vui thực hiện nơi mình một kiều mẫu con người cao cả. Ý thức là nguồn sáng độc nhất và sung mãn đối với Tere. Tere thấy khích lệ do sự kiêu hãnh đứng vào hàng những con người cao cả hơn là bởi sự sợ hãi sẽ bị trừng phạt... » Một bà thầy của nàng đã nói như vậy. Tere tự hỏi : « Hồi đó thật tình ta có sung sướng như vậy không ? Thật tình ta có ngay thật như vậy không ? Những gì thuộc về thời trước ngày đám cưới của ta đều mang trọng ký ức ta một vẻ thuần khiết đó ; có lẽ ngược lại hẳn với những lem lấm không sao gột sạch khi lấy chồng. Trước thời ta là vợ, là mẹ, trường học không khác nào cõi thiền宗旨. Hồi đó ta đâu ý thức được như vậy. Làm sao ta có thể biết được rằng trong những năm trước khi vào đời ta đã thật tình sống cuộc đời của

ta ? Khi đó ta thuần khiết thật : đúng là một thiên thần ! Nhưng một thiều thần đầy ham mê. Mặc dầu các bà thầy ca tụng, bối đó ta đã đau khổ và làm cho người khác đau khổ. Ta thích thú vì những điều ác ta đã làm và cả những điều ác do bạn ta gây cho ta ; đó là thứ đau khổ thuần khiết không hề bị những hối hận làm biến chất : sung sướng hay khổ đau đều do những thú vui thơ ngây.»

Phản thường của Tere là cứ mỗi mùa hè không cảm thấy thua kém An khi gặp lại cô bạn dưới bóng những cây sồi ở Ajolu. Nàng cần phải nói với cô gái được nuôi dạy ở trường nữ tu Thánh-Tâm : « Muốn thuần khiết như cô, tôi không cần tới những giải lụa và những chuyện nhảm tai như thế... » Hơn nữa, sự thuần khiết của Andolla Travor phản lờn lại do ngu dốt mà ra. Các bà ở tu viện Thánh-Tâm đã đem cả ngàn tấm màn ra ngăn cách giữa thực tế và những cô gái nhỏ ấy. Tere khinh họ vì họ lẩn đạo đức với ngu dốt : « Em bé tí, cô chẳng hiểu đời một chút nào... », những mùa hè xa xưa ấy nàng thường nói như vậy. Ôi những mùa hè tươi đẹp ! Trên chuyến xe lửa xέp mải sau mới chịu chạy, Tere tự thù nhận nàng phải hồi tưởng lại những ngày hè đó, nếu nàng muốn hiểu rõ. Có một sự thật không ngờ là trong những buổi mai thuần khiết của cuộc đời chúng ta, những con giông tố phủ phàng nhất đã ngưng đọng. Những buổi mai tươi sáng quá : đó là triệu

chứng không tốt cho buổi trưa và buổi chiều. Nó báo hiệu có những mảnh vườn bị tan nát, những cánh cây bị bẻ gãy và bao nhiêu là bùn bắn. Tere không hề suy nghĩ, không hề toan tính trước vào bất kỳ giai đoạn nào trong đời nàng ; không hề có một khúc quanh bất ngờ : nàng lăn mãi trên một cái đỗc, ban đầu còn chậm chạp, sau ti ở nhanh hơn. Người đàn bà sa ngã đèm nay chính là con người tươi trẻ của những ngày hè ở Ajolu, nơi mà nay nàng trở lại, lén lút, trốn trong bóng tối.

Thật là mệt ! Khám phá những động lực thầm kín của những việc đã qua để làm gì ? Qua khung kính cửa, thiếu phụ không nhận thấy gì khác ngoài phản ánh của gương mặt đã tàn héo của nàng. Nhịp đập đều của con tàu chợt gián đoạn : đầu máy kéo còi dài, chậm chạp tiến vào một ga. Một ngọn đèn do một cảnh tay du đưa, những tiếng rèo gọi bằng thở âm, tiếng những chú lợn con từ trên toa xe đưa xuống kêu the thé : đã tới Uyzet rồi. Còn một ga nữa là tới Saône Cle, rồi từ đó sẽ phải đi một chặng cuối cùng bằng xe ngựa để về Ajolu. Tere chẳng còn bao nhiêu thì giờ nữa để sắp sẵn những lời biện hộ !



### III

A J O L U quả tình là một đầu mõm trái đất ; một nơi không ai có thể đi xa hơn nữa, nơi mà trong vùng gọi là một ấp : vài nông trại không có nhà thờ, không có tòa xã trưởng, không có nghĩa địa, rải rác chung quanh một cánh đồng lúa mạch, cách thị trấn Sanh Cle inười cây số, được nối liền với thị trấn này bằng một con đường có nhiều chỗ lún. Con đường đầy ắp gà và hổ biến thành một lối tắt sau khi chạy qua Ajolu. Từ đó cao tới biển còn там chục cây số những bãi lầy, những đầm nước mặn, những gốc thông khẳng kh毅力, những trường, nơi cuối mùa đông bầy cừu trở thành màu xám tro. Các gia đình khai giả ở Sanh Cle đều xuất thân từ ấp hoang vắng này. Vào khoảng nửa thế kỷ trước, khi nhựa và gỗ thông bắt đầu tăng thêm số lượng do nghề chăn nuôi của họ, đời ông của những người hiện đang cư ngụ tại Sanh Cle mới lập nghiệp tại thị trấn đó, nhà của họ ở Ajolu trở thành nông trại. Những cây kèo có chạm trỗ trên mái hiên, đời kia một

cái lô suối băng đá hoa, chứng tỏ địa vị cao hồi xưa của những gia cư đó. Nay mỗi năm những ngôi nhà lại lần xuống một chút, cả một cánh mái rộng đã quá xưa trè xuống gần sát đất.

Trong số có hai ngôi còn là nhà chủ ở. Gia đình Larôđc và gia đình Đêkêru vẫn giữ nhà của họ ở Ajolu y nguyên như của tổ tiên để lại. Jérôme Larôđc, xã trưởng và hội đồng quản hặt ở B; có một ngôi nhà chính ở ngoại châù thành quận ly, nhất định không chịu sửa chữa chút gì tại sở đất ở Ajolu, hồi môn của bà vợ ông ta (chết vì hậu sản trong khi Tère còn nằm trong nôi) và ông ta không lấy làm lạ thấy cô con gái thích về đó nghỉ hè. Từ tháng bảy cô gái về Ajolu với một bà chị lớn của ông bố, bà cô Clara, một cô gái già nghênh ngãng; bà Clara cũng ưa chốn hoang vắng này vì ở đó, theo lời bà ta, bà không thấy gặp môi mọi người mấp máy và bà biết chắc rằng họ không thể nghe thấy gì khác hơn là tiếng gió hú trên những ngọn thông. Ông Larôđc lấy làm băng lòng vì Ajolu vừa giúp ông đỡ hận với cô con gái vừa đầy cô bé lại gần anh chàng Bécna Đêkêru để rồi ra cô bé sẽ phải lấy làm chồng như ý muốn của cả hai họ, tuy dự định này không chính thức.

Bécna Đêkêru thừa hưởng của cha một ngôi nhà kế cận với nhà của gia đình Larôđc tại Ajolu; không ai gặp Bécna ở đó trước mùa

săn ; Bécna cũng chỉ ngủ lại đó trong tháng mười, vì ở gần đó có đặt một cái chòi săn chim cu. Mùa đông, người thanh niên thuần phác này theo học về luật khoa ở Pari ; mùa hè, chàng dành rất ít thời giờ cho gia đình : Bécna thậm ghét Échto đờ la Travor mà mẹ chàng lấy sau khi góa chồng, lão ta không một xu dinh túi nhưng là tiêu hoang rộng nỗi tiếng khắp cả vùng Sanh Cle. Cò em cùng mẹ khác cha tên là An còn nhỏ tuổi quá nên chàng chẳng lưu ý tới. Bécna có quan tâm đến Tere nhiều hơn không ? Cả vùng đều gán ghép hai người với nhau vì dắt dai của hai người gần như đã định sẵn sẽ phải dính liền, về điểm này anh chàng khôn ngoan cũng đồng ý với dân trong vùng. Nhưng Bécna không phó mặc một việc gì cho may rủi và lấy làm kiêu hãnh vì biết sắp đặt đời mình như chu đáo. Người con trai coi bộ sớm phi nộn thường nói : « Ở đời người ta chỉ khổ vì tại mình... » Cho tới ngày lấy vợ, Bécna biết chia đều những công việc và thú vui, chàng không đứng đứng với thức ăn ngon, với rượu, nhất là với thú săn bắn, nhưng chàng cũng làm việc « quần quật », như lời bà mẹ vẫn nói. Người chồng bao giờ cũng phải học hành hơn vợ ; hồi đó Tere đã nỗi tiếng thông minh, có lẽ đó là một đầu óc cứng cỏi... nhưng Bécna biết rằng người đàn bà phải chịu nhịn những gì ; với lại, đám đó rất được, bà mẹ thường bảo cậu con : « nên có chân ở cả hai bên » ; ông già Larôde có thể giúp

ích cho chàng. Năm hai mươi sáu, sau mấy chuyến du lịch « đã được nghiên cứu rất kỹ từ trước » tại Ý, Tây-ban-nha và Hòa-lan, Bécna Đèkêru sẽ cưới cô gái giàu nhất và thông minh nhất vùng truồng này, có lẽ nàng cũng xinh đẹp nhất, « nhưng không ai tự hỏi cô ta xấu hay đẹp, ai cũng chịu cái duyên của nàng ».

Tere mỉm cười với bức họa về Bécna nàng phác ra trong đầu : « Thật tình, anh ta coi bộ tể nhị hơn hầu hết những cậu mà ta có thể lấy làm chồng. » Bàn bà ở vùng truồng này thường vượt xa đàn ông vì, ngay thời ở trường trung học, họ sống quanh quẩn với nhau và không trở nên thanh tao hơn chút nào ; vùng truồng này đã nắm giữ trái tim họ ; tâm hồn họ cũng tiếp tục ở lại nơi đây ; đối với họ không có gì hơn những thú vui mà vùng này dành riêng cho họ ; sống khác những tá điền trong vùng, không nói tiếng thô ám, bỏ những cung cách thô sơ, man dại, tức là phản bội, là dứt bỏ với vùng này. Dưới cái vỏ cứng của Bécna có một chút nhân hậu nào không ? Khi sắp chết, tá điền trong vùng vẫn nói : « Cậu ta mà chết đi ở đây không còn ông chủ nào nữa. » Thật vậy, chàng nhân hậu và đúng mực, và hết sức thật ; chàng không hề bao giờ nói tới những gì chàng không biết ; chàng biết tự lượng. Hồi trẻ, anh chàng Hippolit thô kệch ấy không đến nỗi xấu — Bécna không quan tâm tới các cô gái bằng

tới những con thỏ rừng mà chàng săn bắt ở ngoài truồng...

Tuy nhiên, Têre, hai mi khép, đầu ngã vào tấm kính ở toa xe, không nhìn thấy Bécna cưỡi xe đẹp hiện ra trong những buổi sáng ngày xưa, trên con đường từ Sanh Cle tới Ajolu, vào khoảng chín giờ, trước khi bắt đầu nắng gắt : không phải anh chàng vị hôn phu nhạt nhẽo, mà cô em gái nhỏ của Bécna là cô An với khuôn mặt ửng hồng, — tiếng ve sầu đã bắt đầu bừng lên từ ngọn thông này qua ngọn thông khác và cái lò lửa vùng truồng đã bắt đầu hun nóng dưới bầu trời. Cả triệu con ruồi bay lên từ những bãi cao : « Cháu khoác áo ấm vào đã rồi hãy ra phòng khách ; lạnh như trong tủ nước đá... » Bà cô Clara còn nói thêm : « Khi nào hết mồ hôi cháu hãy uống nhé... » An la lên những lời chào hỏi vô ích với cái bà nghênh ngãng : « Cô đừng ráo rát cô vô ích, bà ấy cứ trong môi cô mấp máy là hiểu hết... » Nhưng cô gái nhọc công dằn tiếng chữ, làm méo mó cả cái miệng nhỏ xíu : bà cô trả lời không ăn nhập chút hết cho đến lúc hai người bạn phải bỏ chạy để cướp với nhau cho thỏa thích.

Trong góc toa xe tối, Têre ngắm những ngày trong trèo đó của đời nàng — trong trèo và được chiếu sáng bằng một tia hạnh phúc mỏng manh, và cái ánh lửa vui sướng vẫn đực, hồi đó Têre đâu có dè phần của nàng ở đời chỉ có vậy. Không

có gì báo trước cho Tère biết, số phận của nàng ở trong một căn phòng khách đầy bóng tối, giữa một mùa hè gay gắt,—trên chiếc ca-na-pé bọc *reps*\* đó, gần bên An với tập ảnh chụp đè trên hai đầu gối khép lại. Hạnh phúc đó tự đâu tới? An có ham thích nào giống như của Tère hay không? An ghét đọc sách, chỉ ưa may vá, nói chuyện lúi tui và cười cợt. Chẳng có một ý kiến về bất kỳ một thứ gì, trong khi Tère đọc ngẫu nhiên, cũng ham thích không khác nhau những tiêu thuyết của Pondon-Coc \*\* hay những *Chuyện ngày thứ hai*, *Lịch sử thời Tông tài chánh*, tất cả những sách bỏ quên trong những ngăn tủ một ngôi nhà ở vùng quê. Không một ham thích nào giống nhau, ngoài cái thú ở bên nhau những buổi trưa nắng gắt hùa vây mọi người ăn kín trong bóng rợp. Thỉnh thoảng An đứng lên coi xem đã hết nắng chưa. Nhưng, vừa hé cánh cửa sổ, ánh sáng tựa một luồng kim khí lồng vụt vào vào, tưởng như muôn đốt cháy bím tóc, thế là cô bé lại phải đóng kín cửa và ẩn nấp như cũ.

Ngay tới lúc hoàng hôn, khi mặt trời chỉ còn làm ửng đỏ những gốc thông và một con ve cuối cùng còn ra rả gầm sát đất, dưới bóng những cây

\* Thủ đồ dệt bằng tơ hay len riêng dùng để bọc nệm.

\*\* Charles-Paul de Kock, tiểu thuyết và kịch gia Pháp (1794-1871) rất nổi tiếng một thời ở Âu-châu.

sồi cái nóng vẫn còn nặng nề động lại. Hai người bạn nằm dài ở phía ngoài cánh đồng, lường như ngồi ở bên hồ. Những tầng mây xao xuyến hiện ra trước mặt họ với những hình ảnh mau đòi ; nhưng trước khi Tere kịp nhận ra người đàn bà có cánh mà An nhìn thấy trên trời thì cô bé đã bảo rằng đó chỉ còn là một con vật kỳ lạ đang nằm.

Vào khoảng tháng chín, sau bữa trưa, hai cô gái có thể ra ngoài và đi sâu vào xứ khát : ở Ajorlu không hề có một ngọn suối ; phải đi rất xa trên bãi cát mới tới ngọn con suối mang tên là La Huya. Nhiều ngọn suối cắt ngang những vũng thấp của những cánh đồng cỏ hẹp ở giữa đám rẽ những cây trăn. Ngâm trong nước lạnh, bàn chân không của hai cô bé trở nên không còn cảm giác ; rồi vừa mới khô đã lại nóng hổi. Hai người vào trong một căn chòi, tháng mười những người săn chim cũ vẫn dùng, giống như khi nãy hai người ngồi trong gian phòng khách đầy bóng tối. Không có chuyện gì để nói với nhau : không một lời trao đổi : những phút giây trôi qua trong lúc ngừng chân vô tư lự khiến cho hai cô gái không nghĩ tới chuyện cục cựa, khác nào người đi săn khi trông thấy một đàn chim bay tới ra dấu để mọi người im lặng. Thành ra tưởng như một cử chỉ dù làm bay mất mỗi hạnh phúc vô hình và thanh khiết của họ. Người đầu tiều là An bỗng vươn vai, sot ruột không chờ bắn chim sơn-ca vào lúc hoàng hôn ;

Têre vốn ghét trò chơi đó nhưng cũng đi theo và chưa thấy ngán sự có mặt của bạn. An lấy cây súng nòng 24, vì không giật, treo ở lối đi vào. Têre đứng trên gò nhìn cô bạn ở giữa đồng lúa mạch đang nhấp nháy mặt trời như muôn làm tắt đi. Têre bịt hai lỗ tai ; trong khoảng không một tiếng kêu say sưa vụt tắt, cô gái đi săn nhặt con chim bị thương, nương nhẹ trên tay, và vừa lấy mồi vuốt ve những lông chim còn nóng hổi vừa bóp nghẹt con chim.

« Mai tối nứa không ?

— Ô ! không ; đứng tối mỗi ngày. »

Cô bạn không mong gặp nàng mỗi ngày ; nói vậy là phải, không nên cãi lại ; chính Têre cũng thấy phản đối là vô lý. An không thích trở lại ; có lẽ chẳng có gì ngăn cản cô ta hết ; tại sao cứ phải gặp nhau mỗi ngày ? Têre tự nhủ : « Thế nào rồi cũng đến ghét nhau. » Nàng đáp : «... ừ... nhất là đứng coi như một bồn phận : lúc nào thích thì đến... lúc nào không có vụ gì thú hơn. » Cô gái cưỡi xe đạp khuất dạng trên con đường đã tối, tiếng chuông xe kêu keng keng.

Têre quay về nhà ; các lá điền chào từ xa ; trẻ con không dám tới gần. Giờ đó là lúc bầy cừu trèn ra dưới những gốc sồi, bắt chot chúng hè nhau chạy bùa, chú chăn cừu la lên. Bà cô đứng chờ nàng trên thềm, giỗng như những người nghênh ngãng khác, bà nói không thời để cho Têre khỏi

nói. Tại sao lại hồi hộp như vậy ? Tere không buồn đọc sách ; chẳng thiết gì hết ; lại đi lang thang : « Đừng đi chơi nữa : bữa ăn sắp dọn lên rồi. » Tere quay lại bên bờ đường — trống trải cho tới hết tầm mắt. Chuông reng ở trước cửa bếp. Không chừng tối nay phải thấp đèn. Sóng im lặng đối với bà nghênh ngǎn, ngồi yên lặng khoanh tay đê trên tấm khăn trải bàn, có lẽ không nặng nề như với cô gái đang ngọt ngác.

Bécna, Bécna, làm sao đưa anh ta vào cái thế giới mơ hồ này, Bécna thuộc loại những người dui, loại những con người bình dị nhưng riết róng ? Tere nghĩ : Ngay câu đầu Bécna sẽ chặn lại : « Tại sao cô lại chịu lấy tôi ? Tôi có theo đuổi cô đâu... » Tại sao ta lại chịu lấy Bécna ? Đúng thế, Bécna không hề tỏ ra vội vã. Tere còn nhớ bà mẹ Bécna, bà Échto dòla Travor, không ngọt nhắc mãi : « Cậu ấy có thể chờ được, nhưng cô ta muôn thế, cô ta muôn thế, cô ta muôn thế. Khó quá, cô ta không quen những lề nếp của chúng mình ; chẳng hạn cô ta hút thuốc lá như một chú linh tho ; cô ta tự lao ra cái lối như vậy ; nhưng con người hồn chất ngay thẳng lắm, thẳng như ruột ngựa. Gia đình tôi sẽ khiến cho cô ta trở nên có lề nếp ngay. Đã dành là vụ hôn nhân này không hoàn toàn tốt đẹp. Vâng... Bà Benlát, bà ngoại cô ta... tôi biết lắm... nhưng người ta cũng đê quên, phải không ? Cứ kể ra thì cũng có đôi

chút tai tiếng, nhưng vụ đó cũng được giấu giếm kỹ. Bà có tin ở huyết thống không? Ông bố có những tư tưởng ngoại đạo, đã dành; nhưng ông ta luôn luôn làm gương tốt cho con: một ông thánh ngoại đạo đấy. Ông ta lại có thể lực nữa. Ai cũng cần đến cả. Với lại cũng phải bỏ qua đi ít nhiều. Lại nữa, tùy bà có muốn tin lời tôi hay không: nhà cô ta giàu có hơn nhà tôi nhiều. Không ai tin, nhưng đúng như thế. Cô ta lại mè cậu Bécna nhà tôi, thế là tốt lắm. »

Thật vậy, nàng tỏ ra say mê Bécna: không một cử chỉ nào lại dễ dàng hơn. Trong phòng khách ở Ajolu hay dưới gốc những cây sồi ở bên rìa cánh đồng, cứ đưa mắt nhìn Bécna là tự nhiên nàng tỏ ra đủ tài khéo để anh chàng thấy tràn đầy một mối thương yêu thơ ngây. Có một con mồi như vậy ở dưới chân, Bécna lấy làm vinh hạnh lắm, nhưng không ngạc nhiên. Bà mẹ thường nhắc cậu con: « Đừng trêu chọc con nhỏ, nó cõm cõi đi mất đấy. »

« Ta hắng lòng lấy Bécna vì...» Têre, đói mày nhieu lại, một bàn tay che trên cặp mắt; cổ gắt hồi tưởng lại. Có cái thú trẻ con sau đám cưới thành chị dâu của An. Nhưng chính An thấy làm thích thú chuyện đó; còn Têre không thấy sự liên lạc đó đáng kể. Thật tình, tại sao lại đỏ mặt? Hai ngàn écta đất của Bécna không phải nàng không ham. « Cô ta vốn sẵn có máu tư sản. » Vào lúc sau

những bữa ăn kéo dài, rượu mạnh được bưng ra trên mặt bàn ăn đã dọn sạch, Tère thường ngồi lại với đám đàn ông vì mải nghe chuyện họ nói về tá điền, về cọc chống hầm mỏ, về nhựa thông và dầu nhựa thông. Nàng rất ham nghe ước lượng giá trị những sở đất. Không còn hồ nghi gì khi cho rằng nàng bị mê hoặc vì chuyện lừa sở hữu chủ một cảnh rừng lớn : « Với lại, chính Bécna cũng ham những rừng thông của ta... » Nhưng không chừng Tère đã nghe theo một tình cảm thăm kín hơn mà nàng đang muốn bộc lộ : có lẽ nàng không tìm trong hồn nhân quyền ngự trị hay sở hữu, mà chỉ tìm một chốn nương thân. Nàng vội vàng như vậy, phải chăng vì một mối kinh hoàng ? Một cô gái thực tế, một người nội trợ trẻ tuổi, nàng đã vội tìm một địa vị, kiểm một chỗ ngồi vĩnh viễn ; nàng muốn được yên tâm trước một nguy cơ mà chính nàng cũng không rõ. Trong đời chưa bao giờ nàng tỏ ra khôn ngoan hơn hồi đinh hôn : nàng bám chặt lấy khố gia tộc, « cô ta kiểm một địa vị » ; nàng đi tu. Nàng chạy trốn.

Mùa xuân đó, vào thời Tère mới đính ước, hai người đi trên con đường cát từ Ajolu tới Vin-mêja. Lá vàng trên những cành sồi làm hoen nèn trời xanh dương ; những cây đuôi chồn khô ngập đầy dưới đất, dây đó chồi lên những nhánh non một màu lục già. Bécna nói : « Cô hãy coi chừng tàn thuốc ; có thể còn cháy được ; trong trường không.

cô lấy một giọt nước. » nàng hỏi : « Có phải trong lá cây dưới chồn có thanh-toan không ? Bécna không biết chất đó có nhiều đến độ thành một thứ độc được hay không. Chàng áu yếm hỏi : « Cô có ý muốn chết hay sao ? » Nàng că cười. Bécna ngồi ý ao tròn nàng trở nên bình dị hơn. Tère nhớ lại lúc đó nàng nhắm mắt, trong khi hai bàn tay to lớn ôm lấy cái đầu bé bỏng của nàng, và một giọng nói ở bên tai nàng : « Trong đầu này còn một vệt ý tưởng sai lệch nữa. » Nàng đáp : « Bécna ạ, công việc của anh là trừ khử nó đi. » Hai người tới xein thợ hồ cất thêm một phòng nữa trong nông trại ở Vinnéja. Chủ trại này, người Boocđò, định để cho cậu con út về đây ở, « người đó đau ngực chết ». Người chị hắn cũng chết vì bệnh này. Bécna hết sức thờ ơ với gia đình Azèvèđò : « Họ thè sống thè chết rằng không phải gốc Do-Thái... nhưng cứ ngồi mặt họ mà coi. Thê mà còn ho lao ; đủ các thứ bệnh... » Tère bình tĩnh như không. Dịp đàn cười, An sẽ từ trường nữ tu ở Sanh-Sembasieng về. Cô ta sẽ cùng với cậu con trai nhà Hòe-ghilem đi quyền tiền tại nhà thờ. Cô ta có nhờ Tère, « ngay trong chuyến thư sau », tả cho cô ta biết các cô phù dâu bạn áo gì : « Liệu có thể lấy được mẫu hàng không ? Tất cả các cô phù dâu đều có bỗn phen phải ăn bận sao cho hòa đồng... » Chưa bao giờ Tère trải qua một thời kỳ bình thản như vậy — nàng cho là bình thản nhưng thật ra đó chỉ là sự ngủ thiếp, nửa chừng, của con rắn ở trong bụng nàng.



# IV

**N**GÀY đám cưới ngọt ngạt, trong nhà thờ nhỏ ở Sanh Cle tiếng rì rào của các bà át hẳn tiếng phong cầm đang hụt hơi và mùi các bà át hẳn mùi trầm hương, chính ngày đó Tère cảm thấy sự mè lầm. Nàng bước vào cái lồng giam như một con người mắc chứng mộng du, tới lúc cánh cửa sắt nặng nề đóng sập lại, cô gái đáng thương bất chợt hồi tỉnh. Không có gì thay đổi, nhưng nàng có cảm tưởng rằng từ nay sẽ không thể nào mè lầm một mình được nữa. Chìm sâu trong một gia đình, từ nay nàng sẽ sống âm ỷ, khác nào một ngọn lửa ngầm cháy đang tràn lan trên bãi hoang, bùng dốt một cây thông, rồi một cây nữa, lần lần gây thành cả một rừng bỏ lửa. Trong đám đông kia không một khuôn mặt nào Tère có thể thấy một sự ngợi ngợi cho con mắt, ngoại trừ khuôn mặt của An ; nhưng nỗi vui thơ ngây của cô gái ngăn cách cô ta với nàng : nỗi vui của An ! Tưởng như cô ta không biết rằng ngay đêm nay hai người sẽ xa cách, không

riêng trong không gian ; mà còn bởi những gì Tère sắp sửa phải chịu — những gì thể xác thơ ngày của nàng sẽ phải chịu mà không sao cứu vãn. An dừng lại bên hờ cửa những con người nguyên vẹn ; Tère sẽ lẩn vào đám đông những cô gái đã hiến dâng. Tère nhớ lại lúc ở phòng thay áo, khi nàng cúi xuống hôn khuôn mặt bé nhỏ đang cười ngất ngây lên về phía nàng, bất chợt nàng nhận thấy sự irõng rõng ở chung quanh đó nàng đã tạo ra một bầu trời những nỗi đau mơ hồ và những niềm vui phảng phất ; nàng khám phá ra, trong khía cạnh khác một vài giây, một sự chênh lệch vô cùng giữa những mảnh lực lưỡng kín của lòng nàng và khuôn mặt dễ thương giờ đây phẫn.

Rất lâu sau ngày đó, ở Sanh Cle cũng như ở B., mọi người hễ nói chuyện tới đám cưới ở Gamac (hồi đó hơn một trăm tú diền và gia nhân được mời ăn uống từ roi bóng những cây sồi) là không quên nhắc lại rằng ai cũng thấy cô dâu, « có lẽ cô ta không hoàn toàn đẹp nhưng thật là có duyên », hôm đó xấu và còn khó coi nữa : « Cô ta không giống thật một chút nào, như là một người nào khác vậy... » Mọi người chỉ nhận ra nàng không giống với bè ngoài của nàng như thường nhật : họ đồ tại bộ áo trắng, lại trời nóng ; bộ đâu có nhận ra bộ mặt thật của nàng.

Chiều ngày đám cưới nửa quê, nửa tỉnh, những đoàn người, trong đó nổi bật những áo đẹp của

## 56 ★ NGƯỜI VỢ CÔ ĐƠN

các cô gái, đứng ra ngăn xe hơi của đôi tân hôn phải đi chậm lại, và họ hoan hô hai người. Trên đường đầy hoa dạ-hợp rụng, hai người vượt qua những cỗ xe ngựa ngất ngư do những người vui tính đã say rượu cầm cương. Nghĩ tới cái đêm sau đó, Tere lầm bầm : « Thật là ghê gớm.. » rồi lại dỗi ý : « Không đâu... cũng không đến nỗi ghê gớm quá... » Trong chuyến đi chơi các hồ bên Ý, nàng có đau đớn nhiều không ? Không, không ; nàng có một trò chơi tinh quái : không để lộ bản chất. Một người vì hôn phu dễ bị lừa lầm ; nhưng một người chồng ! Bất kỳ ai cũng có thể nói ra những lời dối trá ; những dối trá của thè xác đòi hỏi một nghệ thuật khác. Vờ ham muốn, thích thú, mệt mỏi thích thú, không phải ai cũng dễ vờ được. Tere hiết ép thè xác nàng giả bộ như vậy và nàng lùm thấy một cái thú chua chát. Thế giới xa lạ những cảm giác mà người đàn ông buộc nàng phải bước vào, trí tưởng tượng giúp nàng ý niệm rằng, không chừng cả với nàng, trong đó có thè có hạnh phúc — nhưng hạnh phúc nào ? Cũng như trước một phong cảnh chìm dưới mưa ta có thể quan niệm được phong cảnh ấy như thế nào khi tạnh nắng, Tere tìm thấy khoái lạc theo kiều đó.

Bécna, người có con mắt sa mạc, lúc nào cũng bắn khoan tại sao sổ ghi trên những bức hoa không phù hợp với sổ ghi trong cuốn chí năm Bédoke,

mẫn nguyện vì đã mất rất ít thi giờ để xem đủ những gì đáng xem, thật là một anh chàng ngây ngốc ! Bécna lao đầu vào thú vui không khác nào những con heo tơ rất dễ thương, mà ta thấy tức cười khi ngó chúng qua những song sắt, khi chúng sung sướng hực vào thùng cám (Têre nghĩ : « Chính ta là thùng cám »). Bécna có một vẻ vội vã, tiêu tút, nghiêm trọng ; Bécna mâu mực lắm. Đôi khi Têre kinh ngạc đánh bạo hỏi : « Làm thế thật tình anh có thấy là phải không ? » Chàng cười, nói cho nàng yên lòng. Bécna học ở đâu cái lối xếp loại những gì liên quan tới xác thịt — phân biệt những lối vuốt ve của người quản tử và của kẻ bạo dâm ? Không hề bao giờ phải lưỡng lự. Một đêm, tại Pari, khi trên đường về hai người ghé lại, Bécna nghênh ngang bỏ về không coi nỗi màn cà vú vì thấy cảnh tượng gai mắt quá : « Thế mà để cho người ngoại quốc coi những cảnh đó ! Thật là sỉ nhục ! Thiên hạ xét đoán người mình qua những cảnh đó chứ đâu ! » Têre thán phục rằng con người trinh khiết đó lại cũng là người mà không đầy một giờ sau nàng sẽ phải chịu đựng những sáng kiến công phu trong bóng tối !

« Tôi nghiệp cho Bécna — không đến nỗi tệ hơn một người khác ! Nhưng ham muốn, đã biến đổi con người lại gần ta thành một quái vật khác hẳn. Không có gì ngăn cách người đồng lõa với ta

bằng lúc y nồi cơn khùng : luôn luôn ta thấy Bécna vui đầu vào thú vui — còn ta, ta làm như đã chết, tưởng như người điên, người động kinh ấy, chỉ một cử chỉ nhỏ cũng có thể bóp cổ ta chết. Rất thường khi đạt tới bờ khoái lạc, chợt Bécna cảm thấy trơ trọi ; cơn hì hục nhạt nhẽo vụt dứt quãng. Bécna quay trở lại và tìm thấy ra như trôi giật vào bãi biển, hầm rồng cắn chặt, lạnh lẽo. »

Có mỗi một bức thư của An : cô bé vốn không thích viết — nhưng, nhờ phép lạ, không một hàng nào Têre không thấy thú : một lá thư diễn tả không phải những tình cảm thật của ta mà những gì ta cảm thấy viết ra để người đọc thư thấy sung sướng. An phàn nàn không thể sang chơi bên ấp Vinmèja từ ngày cậu con trai nhà Azèvèdô trở về ; từ xa cô nàng đã nhìn thấy chiếc ghế dài của cậu ta ở giữa đám lá đuôi chồn ; cô nàng vốn ghê sợ những người lao.

Têre thường đọc lại những trang thư đó và không mong thư khác. Bởi thế, giờ thư đến (buổi sáng sau cái đêm xem ca vũ bỏ về) nàng ngạc nhiên thấy nét chữ của An đờ la Travơ trên ba bao thư. Nhiều « trạm đợi » đã gửi theo cho họ tới Pari cả một bó thư, vì hai người đã bỏ qua nhiều chặng không ghé lại : Bécna bảo : « Tại vì tìm lại tôi ấm » ; — nhưng thật ra hai người nhận thấy không thể nào cứ riêng có hai người mãi : Bécna cõm cõi đi vì xa những cây súng săn, xa đàn chó, xa cái quán

quen thuộc nơi ly Piconggronadin có một hương vị không đâu thấy ; với lại người đàn bà này lanh lùng quá, hay nhạo báng quá, chẳng bao giờ tỏ lộ sự sướng khoái của mình, lại không thích nói những chuyện thú vị !... Về phần Tère, nàng ao ước trở về Sanh Cle khác nào một kẻ đi dãy chán ngán nơi tạm giãn, háo hức muôn biết rõ chốn hoang đảo mà mình sẽ kéo dài nốt cuộc đời. Tère đọc kỹ ngày tháng in trên mỗi phong trong số ba phong thư : nàng vừa mở bao thư xa ngày nhất chở Bécna la lên những lời mà nàng không hiểu nổi, vì cửa sổ mở và xe buýt đang sang số ở góc đường. Bécna ngừng cạo râu để đọc một bức thư của mẹ. Tère còn nhớ lại cái áo lót bằng vải thừa, hai cánh tay để trần chắc nịch ; làn da mai mỉm và nốt chớt sắc đỏ máu của cái cổ và gương mặt. Buổi sáng tháng bảy đó, trời đã nồng nực ; mặt trời bị ám khói càng làm bần thêm những mặt tiêu nhả tro trên trước cửa. Bécna lại gần Tère ; chàng la lên : « Con bé ghê gớm quá ! Ngày, cô bạn An của mình quá lắm. Ai có dè đâu cô em gái tôi... »

Thấy Tère ngạc nhiên không hiểu :

« Mình có tin rằng nó mè thằng con nhà Azévêđô không ? Thật vậy đấy : cái thằng ho lao mà họ mới xây thêm phòng tại Vinmèja cho ở... Đúng thế : coi bộ nhất định rồi... Nó bảo nó sẽ đợi cho tới khi nó đến tuổi trưởng thành... Má viết thư bảo

## 60 ★ NGƯỜI VỢ CÓ ĐƠN

má muỗi điện đầu. Mong rằng gia đình Đờghilem không hay biết chi hết! Thắng nhỏ Đờghilem có thể không đi hỏi nữa. Minh có nhận được thư của nó không? Thủ xem nào... Minh bóc thư của nó ra xem nào.

— Em muốn đọc có thư tự. Với lại, em không thể cho mình coi đâu. »

Bécna hiếu như vậy lắm; cái gì nàng cũng làm cho khó khăn. Điều cần thiết là nàng làm sao kéo được con bé lại:

« Ba má trong cậy ở mình; mình có thể bảo nó được... đúng thế... đúng thế!... Ba má trong cậy ở mình đấy. »

Trong khi nàng mặc áo, Bécna đã gửi một bức điện tín và giữ hai chỗ trên chuyến xe lửa tốc hành đi miền Nam. Nàng có thể bắt đầu xếp hòm rương:

« Minh còn đợi gì mà chưa đọc thư của con bé? — Đợi mình đi khỏi đây. »

Lâu sau khi Bécna đã khép cửa lại ở sau lưng, Tère còn nằm đó hút thuốc, hai mắt nhìn những chữ vàng lớn đã xạm đen gần ở bao lơn nhà trước cửa; rồi nàng xé phong thư thứ nhất. Không, không; không phải con bé ngày ngô đồng yêu đó, không phải cô bé học sinh trường nữ từ đầu óc nồng nàn đã tạo ra những lời nồng hối đó. Trong trái tim khô khan ấy — vì con bé có một

trái tim khô khát : họa chặng Tère mới hiều rõ ! — không thể này ra được bài nhã ca này, một tiếng than dài thỏa mãn của một người đàn bà say mê, một thiề xác sung sướng muôn chết, ngay từ cuộc dụng chạm đầu tiên :

*... Khi gặp chàng, em không thể tin rằng chàng như vậy : chàng chơi đuổi theo con chó miệng lật lớn. Làm sao em tưởng tượng ra được đó là một người đau nặng... chàng có đau ốm gì đâu : thì ra chàng phải đề phòng, vì những tai nạn đã xảy ra trong gia đình. Chàng cũng không mảnh mai — thật ra có gầy gò ; và ưa được nứng nิu, chiêu chuông... Chỉ không nhận ra em nữa : chính em, chạy đi lúy áo choàng cho chàng, mỗi khi tắt nắng...*

Nếu ngay giây phút đó Bécna trở về phòng, chàng sẽ nhận ra người đàn bà ngồi trên giường đó không phải là vợ chàng, mà là một con người xa lạ, một nhân vật từ đâu tới, không tên. Nàng liệng mảnh thuốc lá, xé phong thư thứ hai :

*... Em sẽ đợi lúc thuận tiện ; không một sự cản trở nào làm cho em sợ ; tâm linh của em không cảm thấy sợ cản trở nữa. Nhà giữ em ở Sanh Cle, nhưng Ajolu đâu có xa xôi đến độ Jäng với em không thể gặp được nhau. Chắc chị còn nhớ cái chòi săn chim cu ? Chính chị thàn yêu của em đã chọn hộ cho em từ trước những nơi mà nay em được hưởng những phút sung sướng như vậy... Ôi chỉ đừng nghĩ rằng chúng em làm chuyện chi bậy ba*

nhé. Chàng là người thanh nhã lấm ! Chị không thể có một ý niệm nào về một chàng trai như vậy. Chàng đã học nhiều, đọc nhiều như chị : nhưng nơi một người con trai em không thấy khó chịu, không bao giờ em nghĩ tới chuyện trêu chọc chàng. Em ao ước có cách nào để em cũng thông thái như chị ! Chị thân yêu của em, hạnh phúc của chị đang có như thế nào, em chưa biết, nhưng chỉ mới lại gần mà em đã thấy sao thích thú đến thế ? Khi ở trong chòi săn chim cu, nơi mà chị vẫn muốn chúng mình đem đồ ăn chiều tối đó, em đã ở bên chàng, em cảm thấy hạnh phúc ở trong em, khác nào một đồ vật mà em có thể đưa tay ra摸 thấy. Em tự nhủ còn có một nỗi vui khác xa hơn nỗi vui đó ; rồi khi Jang ra về, gương mặt tái xanh, hồi tưởng lại những ve vuốt, hay mong chờ những gì sẽ tới ngày hôm sau, em trả nên cương quyết trước những lời than van, những lời năn nỉ, những lời sỉ mắng của những người đáng thương không biết chi hết... Chưa bao giờ được biết chi hết... Chị thân yêu của em, hãy tha thứ cho em : em nói tới hạnh phúc của em như là chính chị không được biết tới ; thật ra so với chị em mới chỉ là kẻ vita lập sự : bởi thế em tin chắc rằng chị sẽ đứng về phía chúng em chống lại những người làm em đau khổ...

Tere xé bao thư thứ ba ; vốn vẹn có mấy hàng viết vội :

*Chị yêu, hãy về đây: mọi người đang chia  
rẽ chúng em: em bị cầm giữ riết. Họ cho rằng  
chị sẽ đứng về phía họ. Em có nói với họ rằng em  
sẽ để tùy chị xét đoán. Em sẽ giải thích với chị hết:  
chàng đâu có bệnh... Em rất sung sướng và em  
đang đau khổ. Em sung sướng được đau khổ vì  
chàng và em yêu sự đau khổ của chàng như một  
dấu hiệu của tình yêu của chàng đối với em...*

Tère không đọc thêm nữa. Khi nhét lá thư vào trong bao, nàng thấy có một tấm hình mà ban đầu nàng không để ý. Tới bên cửa sổ, nàng ngắm gương mặt đó: một chàng trai mà cái đầu, vì mái tóc rậm quá, tưởng như to tướng. Nhìn tấm hình, Tère nhận ra nơi nào: cái mồ đất mà Jäng Azèvè-đò dựng trên vươn mình lên như Đavit (phía sau là cái truông có những con cùu thả gặm cỏ). Anh chàng tay khoác áo; chiếc sơ-mi có vẻ trễ tràng đôi chút... « chàng bảo rằng chỉ nên vuốt ve đến đó... » Tère ngẩng mặt lên và lấy làm ngạc nhiên vì nét mặt của mình trong gương. Nàng phải cố gắng mòi hết mắm mồi, nuốt nước miếng. Nàng lấy cồn thơm xát mạnh hai bên thái dương, trên trán. « Nó được biết cái vui ấy... thế còn ta? còn ta? tại sao không có ta? » Tấm hình còn đ𝐞 trên bàn; kè bên một cây kim lấp lánh...

« Ta đã lầm thế. Chính ta đã làm thế... » Trên xe lửa lắc lư, lao nhanh xuống dốc, Tère nhắc lại :

« Hai năm trước, trong căn phòng trọ, ta đã cầm cây kim, chọc thủng tấm hình anh chàng đúng giữa tim — không phải ta hăm hở làm vậy, nhưng chậm rãi, khác nào một cùi chỉ thường tinh — ; trong phòng tắm, ta đã liệng tấm bình bị chọc thủng và ta kéo nước cho trôi đi. »

Khi Bécna trở về, chàng lấy làm thán phục thấy nàng có vẻ nghiêm nghị, như một người suy nghĩ lung, và đã có sẵn một định kiến. Nhưng nàng hút nhiều thuốc quá là lầm : nàng tự đầu độc mình! Cứ nghe Tère thì không nên cho câu chuyện phù khì bất thường của một cô gái nhỏ là quan trọng. Nàng sẽ cố gắng nói cho cô bé hiểu... Bécna ước ao rằng Tère sẽ nói cho chàng yên bụng — Trong lòng chàng khoan khoái vì vé xe lượt về đã nằm trong túi ; nhất là chàng lại lấy làm hạnh diện vì gia đình đã thấy cần tới vợ chàng. Chàng bảo Tère mặc dầu phải trả giá nào hai người cũng đi ăn bữa trưa cuối cùng trong cuộc hành trình này tại một quán ăn ở Rừng\*. Trên taxi chàng nói về những dự định khi mở mùa săn ; chàng háo hức muốn thử tài con chó săn mà Bali-Ông mới luyện cho chàng. Bà mẹ viết thư báo tin con ngựa hết thot chân nhờ chữa bằng mũi dốt... Quán ăn còn vắng khách, bàn ăn bày la liệt khiến

\* Rừng Bulônhơ, nơi du ngoạn thanh lịch ở ngoại ô phía tây Paris.

hai người cảm thấy ngỡ ngàng. Tère còn nhớ cái mùi đặc biệt : hương phong-lữ-thảo trộn lẫn với mùi nước muối. Bécna chưa bao giờ uống rượu chát sẵn xuất ở vùng thung lũng sông Ranh : « Gớm, họ chẳng cho không đâu. » Nhưng không phải ngày nào cũng khao như vậy. Vóc ngang của Bécna che khuất gian phòng trước mặt Tère. Phía sau những tấm kính lớn, những xe hơi lặng lẽ lướt tới rồi dừng lại. Nàng trông thấy & gần bên tai Bécna những thơ thịt — mà nàng biết là những thai dương cản nhục — đang nấp máy. Liền sau mấy hộp rượu dầu, Bécna mặt đã đỏ nhử : đúng là một gã nhà quê đẹp trai mà từ mấy tuần nay chỉ thiếu nơi đồng rộng để tiêu tan số lượng thực phẩm và rượu uống hằng ngày. Nàng không ghét Bécna ; nhưng mong mỗi biết chừng nào được có một mình để nghĩ tới nỗi đau của nàng, để tìm coi nàng đau nơi đâu ! Nàng chỉ ao ước không có Bécna ở đó ; để nàng có thể khỏi phải cố gắng ăn, cố gắng cười ; để nàng khỏi phải tạo cho mình một gương mặt, nên hốt ngọn lửa nơi khói mắt ; để tâm trí nàng được tự do ôm ấp mỗi thất vọng mơ hồ ; một người trốn khỏi nơi hoang đảo mà mình tưởng rằng người đó sẽ sống với mình trọn kiếp ; người đó vượt qua cái hố sâu nó ngăn cách mình với mọi người và đứng vào phía họ — tóm lại một người rời khỏi được tình cầu này... nhưng không

đâu : có bao giờ một người có thể dời đói được tinh cầu ? An bao giờ cũng thuộc về thế giới những con người bình dị ; đó chỉ là cái bóng ma mà xưa kia Tere ngồi nhìn khuôn mặt say ngủ gối trên đùi nàng, những ngày hè cõ quạnh : con người đích thật của An dờ la Travơ, nàng chưa hề biết : con người nay đi gặp Jang Azèvèdò trong một cái chòi bắn chim cu bỗ hoang ở giữa Sanh Cle và Ajolu.

« Mình sao vậy ? Chẳng ăn uống gì cả ? Không nên bỏ lại cho họ ; phải trả đắt như thế bỏ lại thật uổng. Trời nóng quá ư ? Mình có thể bị ngất đi không ? Hay là mình thấy khó chịu trong người... mau mắn qua hả ? »

Nàng mỉm cười ; riêng có cái miệng nàng mềm cười. Nàng đáp rằng đang nghĩ tới cái vụ phiêu lưu của An (nàng cần phải nhắc tới An). Khi Bécna trả lời rằng rất yên tâm vì đã có nàng lo tới, nàng hỏi tại sao cha mẹ chàng lại phản đối vụ hôn nhân đó. Chàng tưởng nàng có ý chê nhạo mình, van nàng đừng chớm có những ý tưởng ngang chừng :

« Trước hết, mình thừa biết rằng họ là người Do-thái : mà biết rõ ông nội của anh chàng Azèvèdò, Ông ta từ chối không chịu nhận lè rửa tội. »

Nhưng Tere cho rằng lâu đời nhất ở Boocdò là những dòng họ Do-thái gốc Bồ-dào-nha :

« Gia đình Azèvèdò da khá già lão trong khi Ông cha chúng mình còn là những người chăn cừu khôn khổ bị bệnh sốt cao hành hạ tại vùng đồng lầy.

— Ô, Têre, mình đừng lý sự chỉ vì thích lý sự ; bạn Do-thái đều tội hết... với lại, đó là một gia đình đang xuống — ho lao đến tận xương tủy, ai còn lạ gì. »

Nàng châm một điếu thuốc, cứ chỉ dó bao giờ cũng làm cho Bécna khó chịu :

« Mình thử nhắc lại cho em nghe ông của mình, ông cố nội của mình chết vì bệnh gì ? Khi cưới em, có phải mình cũng băn khoăn không hiểu má em chết vì bệnh gì không ? Mình có tin rằng tờ tiên chúng mình không có những người ho lao và giang-mai dù dầu độc cả bàn dân thiên hạ hay sao ?

— Têre, mình quá tròn đáy, nghe tội đi ; dù muốn bông đùa hay muốn chọc tức tội, mình cũng không được nói động tới gia đình. »

Bécna vénh váo, ra vẻ giận — vì muốn kẻ cả và không muốn làm trò cười cho Têre. Nhưng nàng cứ nói :

« Gia đình của chúng ta khiến cho em phải tức cười vì sự thậo trọng như chuột chù ! Một mặt tỏ ra ghê tởm những hà tỳ bên ngoài nhìn thấy, mặt khác lại thản nhiên trước những di truyền nhiều gấp bội những được ẩn che... Chính mình cũng nói tới chuyện bệnh kín, phải không ? Truy nguyên ra có phải những căn bệnh nguy hại gùে góm cho giống nòi nhất chính là những bệnh kín đó không ?

Gia đình của chúng ta không hề nghĩ tới chuyện đó, trong khi biết đồng tình che giấu, vui đập những rác rưởi xấu xa : nếu không có bọn già nhân lèo mép thì ai mà biết đếu. May là còn có bọn già nhân...

— Tôi không nói với mình nữa : mỗi khi mình cao hứng, tốt nhất là đợi cho mình đẹp xuống dã. Đồi với tôi, cái hại chỉ nửa chừng : tôi biết là mình nói dùa. Nhưng mình phải biết về nhà dùa như vậy không được đâu. Nói đến gia đình thì không bao giờ đem chuyện dùa vào được. »

Gia đình ! Tere bỏ mặc cho điều thuốc cháy rụi ; nàng đăm chiêu nhìn cái lồng giam với những chấn sóng sống không đếm xuể. Cái lồng giam chung quanh đầy những tai mắt, nàng ngồi bó gối bên trong, đợi chết.

« Ô kia, Tere, mình đừng làm bộ mặt như vậy : nếu mình thấy... »

Nàng mỉm cười, đổi lại bộ mặt khác :

« Em dùa đấy... Mình ngu quá, mình ơi. »

Nhưng trong xe taxi, khi Bécna kè gần bên nàng, bàn tay nàng đầy chàng ra, từ chối.

Đêm cuối cùng trước khi trở về xíu, hai người đi nằm từ lúc chín giờ. Tere uống một viên thuốc nhưng đợi mãi giấc ngủ vẫn chưa tới. Lát sau, tâm trí nàng sắp hôn mê thì Bécna bỗng lầm bầm lời gì nàng không hiểu rồi quay người lại ; khi đó nàng cảm thấy kè

bên mình cái thè xác to lớn nóng hổi ; nàng đầy ra đê khôi chịu hơi lửa đốt, rồi quay mình nằm mãi tận mép giường ; nhưng vài phút sau, Béona lại lăn tới bên nàng tưởng chừng như xác thịt chàng vẫn tỉnh trong khi tân linh đã ngủ quên, trong giấc ngủ thè xác vẫn quờ quạng đi tìm con mồi quen thuộc. Một lần nữa nàng tàn nhẫn đầy mạnh chàng ra, nhưng chàng vẫn không tỉnh... Hừ ! nếu có thè chỉ cần đầy chàng một lần vĩnh viễn ! đầy chàng lao ra khỏi giường, rơi vào bóng tối.

Trong đêm Pari những còi xe hơi đối đáp như ở Ajolu hết chó lại tới gà đua nhau lên tiếng trong những đêm trăng. Từ đường phố không một chút hơi mát bốc lên. Tere thắp một ngọn đèn rồi, một tay chống cằm, nhìn người đàn ông nằm im bên cạnh — người đàn ông hai mươi bảy tuổi : y đạp tung chăn ; không nghe thấy nhịp thở của y ; mái tóc rối che cả vùng trán còn thanh cao, hai bên thái dương không một vết nhăn. Chàng Adéang trần truồng, trơ trọi, ngủ ngon lành như trong một giấc thiên thu. Người vợ kéo mền đắp lên mình chồng, rồi trở dậy kiểm lá thư đang đọcở, đưa tới bên ngọn đèn :

... Nếu chàng bảo em hãy đi theo chàng, em sẽ rời bỏ hết không luyến tiếc. Chúng em ngừng lại ở bên lề, cái lề gần kè sát sự mòn tròn cuối cùng, ngừng lại vì ý chí, chờ không phải vì em kháng cự

— đúng hơn là chàng đã cản trở em, còn em thì ao ước đi tới những địa đầu xa xôi mà chàng bảo rằng chỉ mới tới gần đã thấy vượt hẳn mọi thú vui khác ; theo lời chàng, bao giờ cũng nên ngừng lại ở phía bên này ; chàng thấy kiêu hãnh có thể ngừng lại ở trên cái dốc mà chàng bảo rằng đã lăn trên đó mọi người khác đều xuống sâu mãi, không sao dừng được...

Tere mở cánh cửa sổ, xé vụn những lá thư, cúi mình tiễn cái vực thăm trường đà mà trong lúc gần sáng chỉ vang lên tiếng một chiếc xe bò độc nhất. Những mảnh giấy thả bay, đáp xuống bao-lon những tảng gác dưới. Cái mùi thảo mộc mà thiếu phụ ngửi thấy, đồng quê nào đã gửi tới nơi sa mạc những mặt đường trắng nõn này ? Nàng tưởng tượng thân thể nàng nát bấy nằm dưới mặt đường sẽ làm thành một cái vết như thế nào — và chung quanh, những viên cảnh sát, những người qua đường chạy lao xao... Tere ơi, có nhiều tướng tượng quá, làm sao tự tử được. Với lại thật tình nàng không muốn chết ; một công việc cần kíp đang chờ đợi nàng, không phải là rửa hòn, không phải là chuốc hận : chính bởi con hé ngõe kia, ở Sanh Cle, nó tin rằng có hạnh phúc, cần phải cho nó biết, cũng như Tere, hạnh phúc không thể có. Nếu hai người không có điều gì giống nhau, ít nhất họ cũng giống nhau ở một điểm ; buồn nản, không một công việc lớn lao, không một bồn phập

cao cả, chỉ biết có những thói quen tầm thường hằng ngày — một nỗi cô đơn và vọng. Trời hừng đông trên những mái nhà ; nàng quay vào giường với người đàn ông đang ngủ ; nhưng nàng vừa đặt mình xuống bên người y, lập tức y đã lại sát đến gần.

Nàng trở dậy tinh táo, biết điều. Tại sao nàng phải tìm đâu xa ? Gia đình chàng cầu cứu lời nàng, nàng sẽ hành động đúng như gia đình chàng đòi hỏi ; làm vậy nàng tin chắc rằng không sai đường. Tere đồng ý với Béena mỗi khi chàng nhắc đi nhắc lại nếu An bỏ lỡ đám Đờghilem là cả một tai nạn. Gia đình Đờghilem không cùng một hạng với họ : ông nội của cậu trai làm nghề chăn cừu... Thật vậy, nhưng họ có rồng thông đẹp nhất vùng ; với lại, An không giàu có gì : gia tài của cha chỉ có ít vиноград nho ở dưới thung lũng, gần Länggöng — cứ cách một năm lại bị ngập nước một lần. Không vì lẽ gì mà An bỏ lỡ đám con trai nhà Đờghilem. Mùi sôcô-la ở trong phòng làm cho Tere muôn ớn ; sự khó chịu thoảng qua đó còn xác định những triệu chứng khác : nàng đã có mang rồi đó. Béena nói : « Tốt nhất là thấy khó chịu ngay từ đầu, sau đó sẽ quên đi. » Và chàng nhìn bằng cặp mắt tôn kính người đàn bà có đèo trong bụng chủ nhân ông duy nhất của những cảnh rừng thông cây nhiều không đếm xuể.



# V

SANH CLE, sắp tới rồi ! Sanh Cle... Tere  
lấy mắt ướt luttong con đường mà từ trường của  
nàng vừa đi qua. Liệu nàng có khiến Bécna đi theo  
cho tới đó chăng ? Nàng không dám hy vọng rằng  
Bécna chịu bước những bước chậm chạp như thế  
trên con đường khúc khuỷu đó ; vậy mà những gì  
chính yếu đã nói được đâu : « Khi ta cùng với  
Bécna đi tới đoạn đường hẻm mà ta đang đứng, ở  
trong ta tất cả đều còn phải khám phá. » Nàng cứ  
xuống sụt bi lèn của chính mình, dọ hỏi người thiếu  
phụ tiều tư sản mà ai nấy đều ca tụng sụt khôn  
ngonan khi về ở Sanh Cle, làm sống lại những tuần  
lê đầu tiên sống trong căn nhà mát mẻ, u tối của  
nhà chồng. Về phía công viên những cảnh cửa sổ  
bao giờ cũng đóng kín ; nhưng, về phía tả, một  
hang rào sắt đẽ lộ cho mọi người thấy thửa vườn  
rực rõ những bông hương-dương, phong-lữ-thảo,  
đã-yên-thảo. Giữa hai ông bà Đờ la Travơ nấp kín  
trong căn phòng khách nhỏ đầy bông tối ở tùng

dưới đất, và An tha thẩn trong vườn không được ra ngoài. Tere qua lại trong vai đồng lõa hay tám phúc. Nàng nói với ông bà Đờ la Travơ : « Ba má hãy chịu khó làm bộ lui một bước, ba má cho phép cô ta đi chơi xa một chuyến trước khi quyết định hẳn : con sẽ có thể bắt cô ta phải nghe lời ba má về điểm này ; vắng mặt ba má, con sẽ có cách. » Tại sao vậy ? Ông bà Đờ la Travơ dự tính để nàng làm quen với anh chàng Azévéđô : « Má không thể trông đợi gì ở một cuộc tấn công trực tiếp đâu. » Cứ như lời bà Đờ la Travơ, nhờ trời hiện vụ này chưa tiết lộ ra ngoài. Riêng có cô chủ bưu điện Mônốt là biết chuyện ; cô ta có chầm di nhiều thư của An : « Nhưng cô ta kín như hũ nút. Với lại nhà mình nắm giữ được cô ta... không sợ cô ta béo lèo đâu ».

Écito dòla Travơ thường nói : « Đừng làm con bé đau khổ quá... » ; nhưng ông ta hồi trước nuông chiều An một cách vô lý, bây giờ cũng chỉ biết nghe theo vợ và nói : « Làm sao tráng trứng mà không dập vỡ quả trứng.. » hay : « Rồi ra con bé sẽ phải cảm ơn chúng ta. » Nhưng không biết từ nay tới đó con bé có sinh ốm đau hay không ? Hai vợ chồng lặng im, suy nghĩ ; có lẽ trong trí họ đang dõi theo ở ngoài nắng đứa con mòn mỏi hiện không thèm ăn uống chi hết : cô bé giãm nát những bông hoa không ngó thấy, lần bước quanh bờ rào như con nai kiêm một lối thoát ra... Bà

Đờ la Travơ lắc đầu : « Làm sao tôi thay nó uống bát nước thịt ép của nó được, phải không ? Nó ở ngoài vườn nhồi nhét những trái cây để đến bữa ăn có thể không đụng tới món nào hết. » Echto Đờ la Travơ tiếp : « Sau này nó sẽ có thể oán trách mình tại sao bây giờ lại thuận cho chúng nó lấy nhau. Thật ra chỉ vì những đứa bé khốn khổ mà nó sẽ đẻ ra... » Bà vợ bức mình vì ông chồng có vẻ cứ muốn tìm những lý do để tự bào chữa. « Cũng may là gia đình Đờghilem chưa về. Minh có cái may là bên ấy họ tha thiết với vụ nhân duyên này lắm lắm. » Hai người đợi cho Tère ra khỏi phòng mời hỏi nhau : « Không hiểu ở trường các bà nhét nhồi những gì vào đầu óc nó ? Ở nhà nó toàn nhìn thấy những gương tốt ; chúng mình kiểm soát kỹ những sách vở nó đọc... Tère bảo rằng làm hư các cô gái không gì tệ bằng những tiêu thuyết tình trong *Tủ sách hay*...\* nhưng con bé cũng mâu thuẫn lắm... Vả lại, may phước là con An không có tật hay đọc sách ; chưa hề bao giờ tôi phải mắng nó về chuyện ấy. Về điểm này con bé thật là con nhà. Thật tình, nếu chúng mình tìm cách thay đổi không khi cho nó... Ông còn nhớ sau vụ nó lên sỏi rồi biến chứng ra sưng cuống phổi đi Saly một chuyến về là nó khá hẳn ?

\* Loại sách chọn lọc do một tờ chí ưa công giáo xuất bản.

(Địch giả chú)

Nếu nó muốn đi chơi đâu chừng mình cũng đi với nó được, tôi không mong gì hơn. Con bé quả tình đáng thương quá. » Ông Đò la Travot thở dài khe khẽ : « Ô cho nó đi chơi với chúng mình... » Nhưng nghe thấy bà vợ vốn nặng tai hỏi lại : « Ông nói sao ? » Ông ta vội đáp : « Không ! không ! » Trong cái chĩnh gạo mà ông ta đang nằm yên, bất chợt Ông già này nhớ lại một cuộc đi chơi du dương nào đó hay những giờ hạnh phúc nào đó thời niên thiếu mặn mà của ông.

Ngoài vườn, Tere ra tìm cỏ già với bộ áo năm ngoài nay hóa nèn quá rộng : An vừa thấy bạn bước tới vội hỏi : « Thế nào ? » Không một chút gì Tere không thấy ghi dấu trong tâm, tro than trên lối bước, cánh đồng cỏ khô, xác xác mùi những bông phong-lữ-thảo bị cháy sém, và cỏ già khô héo giữa buổi chiều tháng tám hơn bất kỳ cây cỏ nào. Đôi khi những cơn mưa bão khiến họ phải vào núp trong gian nhà kính ương cây ; những hột mưa đập vào những tấm kính.

« Không được gặp hắn ta, cỏ nghĩ sao nếu được đi chơi xa ?

— Em không gặp Jäng, nhưng em biết chắc Jäng đang ở cách đây mười cây số. Mỗi khi có gió đông em biết chắc Jäng cũng nghe tiếng chuông như em. Bécna ở Pari hay ở Ajoulu chỉ có thấy cũng như nhau hay không ? Em không gặp mặt Jäng nhưng em biết chắc Jäng không ở đâu xa.

Chủ nhật đi xem lễ em chẳng cần quay lưng lại, vì ngồi ở chỗ mình chúng ta chỉ nhìn thấy có bàn thờ, cả một cái cột ngăn cách chúng mình với mọi người khác. Nhưng đến lúc ra cửa...

— Chủ nhật chàng ta không có đấy sao ? »

Tere biết lắm, nàng biết rằng An khi bị mẹ lôi về đã hoài công kiếm mãi trong đám đông một khuôn mặt xa vắng.

— Có lẽ Jäng đau... Thư của Jäng đến đều bị ngăn lại ; em chẳng biết gì hết.

— Kẽ cũng lạ tại sao anh chàng không kiếm được cách nào gửi cho cô vài chữ.

— Tere, nếu chị có thể... Nhưng, em hiểu dia vị khó xử của chị...

— Cô cứ băng lòng đi chơi xa một chuyễn, rồi trong khi cô vắng mặt, có lẽ...

— Em không thể nào xa Jäng được.

— Cô mình ơi ! thế nào anh chàng cũng đi. Độ vài tuần nữa anh chàng sẽ rời khỏi Ajulu.

— Thôi đi không thể như thế được. Nhưng em chẳng được một lời nào của Jäng để bám lấy mà sống. Hiện em như đang chết rồi : luôn luôn em phải cố hồi tưởng lại những lời mà Jäng đã khiển cho em thấy sung sướng nhất ; nhưng cứ nhắc lại mãi, em thấy không tin chắc rằng có phải chính Jäng đã nói ra không ; này, chị ạ, chẳng hạn như câu này Jäng nói lần cuối cùng em gặp, em còn tưởng như nghe thấy ở bên tai : « Trong đời anh không

còn ai ngoài em ra... » Jăng nói vậy, hoặc : « Em là người anh quý nhất đời... » Em chịu không nhở được đúng hết. »

Cô gái chau mày tìm âm vang của lời nói anh để rồi phồng ý nghĩa ra lời vỏ cùng.

« Thế tóm lại, anh chàng ra làm sao ?

— Chị không thể tưởng tượng ra được đâu.

— Anh chàng khác mọi người đến thế trai ?

— Em muốn tả cho chị thấy... nhưng lời nói của em không thể hình dung nổi... Có thể chị xét Jăng cũng làm thường như mọi người... Nhưng em tin chắc là không phải thế. »

Cô bé không còn phân biệt được chút gì riêng ở trên con người chàng trai đang rực rõ sáng vì mỗi tình của cô ta đối với chàng. Tere nghĩ : « Đối với ta sự ham mê khiến cho ta trở nên sáng suốt hơn ; ở con người mà ta say mê không có gì lọt khỏi mắt ta. »

« Tere ơi, nếu em chịu ra đi một chuyến như vậy, liệu chị có tìm gặp Jăng và kèn lại cho em nghe những lời Jăng nói ? Chị có chuyện giao giúp em thư em viết cho Jăng không ? Nếu em đi, nếu em có đủ can đảm để đi... »

Tere rời khỏi xứ của ánh sáng và lửa nóng, lại như một con ong đèn bước vào căn phòng sách, nơi mà cha mẹ chồng nàng đang đợi trời tắt nắng và cô con gái sẽ chịu thua. Căn phòng nhiều chuyến chạy đi chạy lại như vậy mới khiến cho An-

quyết định ra đi. Cò lê Tère không thành công như thế nếu không có tin cậu con trai nhà Đờghilem sắp trở về. An run sợ trước nguy cơ mới đó. Tère nhắc đi nhắc lại với cò bé rằng cứ kè thi « anh chàng Đờghilem đâu đến nỗi gì. »

« Nhưng chị Tère ơi, em mới thoáng thấy người đó thôi : hắn đeo kính, đầu hói, già rồi !

— Mới hăm chín...

— Đúng như em nói : hắn già rồi ; với lại, già bay chua già... »

Tới bữa cơm tối, gia đình Đờ la Travơ bàn về bãi biển Biarit và hắn khoán chọn một lữ quán. Tère ngẩn An, cò bé chỉ còn là một thê xác bất động, không hồn. Bà Đờ la Travơ nhắc lại : « Con phải cố gắng lên một chút... ai cũng phải cố gắng! » Với một cử chỉ như mày, An đưa cái thìa lên miệng. Không một tia sáng trong mắt cò gái. Đôi với cò ta không có gì, không một người nào có trên đời này ngoài con người vắng mặt. Thỉnh thoảng trên đời mỗi cò ta thoáng một nết cười, khi nhớ tới một lời nói đã nghe, một cái vuốt ve đã nhận, ở trong căn lều ngoài bãi ; bàn tay mạnh mẽ của Jang Azèvèdò gần như muôn xé rách ngực áo của cò gái. Tère ngó cái đầu Bécna cui trên đĩa đồ ăn : vì chàng ngồi sấp bóng, nàng không nhìn rõ gương mặt ; nhưng nàng nghe thấy tiếng nhai chậm rãi, tiếng nhấm nháp thức ăn thiêng liêng. Nàng rời phòng ăn. Bà mẹ chồng nói : « Cò ấy

muốn không ai để ý đến mình. Tôi muốn chiêu chuộng nhưng cô ấy không thích được săn sóc. Trong tình trạng này tất phải có những lúc thấy trong người khó chịu. Nhưng nói thế nào cô ấy cũng vẫn hút thuốc nhiều quá. » Và bà nhắc lại những kỷ niệm thời sinh nở : « Tôi còn nhớ khi có chửa cậu tôi phải hít hơi trong một quả bóng : chỉ có cách đó mới được yên trong bụng. »

« Tere, chị đâu nhỉ ?

— Tôi ngồi trên ghế đây.

— À, em thấy đốm lửa thuốc lá của chị rồi. »

An ngồi xuống, tựa đầu trên bờ vai im lặng, nhìn trời rồi nói : « Jāng đang nhìn thấy những vì sao kia, đang nghe tiếng chuông chiều... » Cô bé lại bảo : « Chị Tere, hôn em đi. » Nhưng Tere không cúi xuống bên cái đầu tin cậy. Nàng chỉ hỏi :

« Em đau khổ lắm sao ?

— Không, tôi nay em không đau khổ ; em đã hiểu bằng cách này hay cách khác em sẽ tìm gặp được Jāng. Ngày giờ em bình tĩnh lắm. Cần nhất là báo được tin cho Jāng biết ; nhờ chị Jāng sẽ biết : em nhất định đi. Nhưng khi trở về dù có xây tường ngăn cách em cũng sẽ vượt qua ; sớm muộn gì em cũng sẽ nhào vào lòng Jāng, em tin chắc như vậy, cũng như em tin rằng em vẫn sống. Không, Tere, không : ít nhất chị cũng không thuyết luân lý với em, chị đừng đem chuyện già dặn ra nói với em...

— Em ạ, chị không nghĩ đến gia đình đâu, nhưng chị nghĩ đến anh chàng ấy : không ai lại nhào vào cuộc đời một người đàn ông như vậy : anh chàng cũng có gia đình, có những quyền lợi, có công việc làm, không chừng có cả một mối tình thầm lén...

— Không, Jăng có nói với em : « Anh chỉ có em trong đời... » và một lần khác : « Mối tình của chúng ta là điều duy nhất mà anh quan tâm tới trong lúc này... »

— « Trong lúc này ? »

— Chị nghĩ sao ? Chị nghĩ rằng Jăng chỉ nói tới phút giây hiện tại sao ? »

Tere không cần hỏi cô bé có đau khổ hay không nữa : nàng nghe thấy cô gái đang đau khổ trong bóng tối; nhưng tuyệt nhiên nàng không thấy thương hại. Tại sao nàng có thể thương hại ? Sung sướng làm sao khi được nhắc tới cái tên của một người nào đó mà ta cảm thấy rằng buộc vì yêu ! Cứ nghĩ rằng người ấy đang sống, đang thở không khí, tay đến tay gối đầu nằm ngủ, tảng sáng trờ dậy, thân xác non trẻ làm lay động màn sương...

« Tere, chị khóc đấy ư ? Có phải vì em mà chị khóc không ? Chị thương em. »

Cô gái quỳ xuống, tựa đầu bên mình Tere, rồi chợt đứng dậy :

« Em nghe thấy có cái gì đó đụng dậy bên trán em... »

— Đúng, từ mấy ngày nay nó bắt đầu mảy.

— Cái thai ư ?

— Ủ, đã bắt đầu sống. »

Hai chị em quay vào trong nhà, ôm lồng nhau như trên con đường gần ga Nizang hay trên đường về Ajolu hồi nào. Tèrê nhớ lại nàng thấy sợ cái vật nặng đang run rẩy : trong cõi sâu thẳm của thân thể nàng, cục thịt chưa thành hình này đang bị tiêm nhiễm bao nhiêu những ham muốn ! Nàng hồi tưởng lại buổi tối hôm đó, ngồi trong phòng, bèn khung cửa sổ mở ; (Bécna từ ngoài vươn la lên : « Đứng thap đèn kẽo muỗi. ») Nàng tính xem còn bao nhiêu tháng sẽ sinh ; nàng ao ước có một dáng thiêng liêng nào để cầu xin sao cho cái sinh vật xa lạ này, hiện còn lẫn với phủ tạng nàng, đứng bao giờ xuất hiện.



# VI

Có điều lạ lùng Têre nhớ lại những ngày sau khi An và hai ông bà Đờ la Trayor ra đi như một thời hôn mê. Đã ước định rằng ở lại Ajolu nàng sẽ tìm liên lạc để ảnh hưởng tới Azèvèđô cho cậu ta thôi đi, nhưng tới khi đó nàng chỉ nghĩ đến nghỉ ngơi và ngủ. Bécna bằng lòng không ở nhà mình mà sang ở bên nhà Têre, đủ tiện nghi hơn và được bà cô Clara chăm nom giúp. Nhưng người khác đối với Têre quan hệ gì? Thay kệ họ thu xếp riêng với nhau. Không còn gì thích thú cho bằng cứ ý ra đó chờ ngày sinh nở. Sáng nào Bécna cũng làm cho nàng bức mình khi nhắc tới chuyện nàng hứa gặp Jăng Azèvèđô. Nhưng Têre gắt lên với chồng: hồi này nàng bắt đầu thấy khó chịu đựng Bécna. Bécna cho rằng có lẽ vì có mang nên nàng bay cau bắn. Khi đó chính chàng đã phải chịu nhận những ảnh hưởng đầu tiên của một sự ám ảnh rất thông thường trong đám những người cùng xứ, tuy rằng ít khi phát hiện trước ba

mươi tuổi : đó là cảm tưởng sợ chết ta ngạc nhiên nhận thấy nơi một chàng trai có vóc dáng vững vàng. Nhưng ta biết trả lời ra sao khi chàng cãi lại : « Không ai biết được tôi cảm thấy như thế nào... ? » Những thề xác phàm ăn, có một truyền thống lười biếng quen ăn ngon đó, chỉ sức lực bề ngoài. Một cây thông đem trồng trên một cánh đồng đất đai mầu mỡ mọc rất mau ; nhưng chẳng bao lâu cái lối cây bị mục nát và cây đang lớn mạnh cũng phải hạ đi. Ai cũng bảo Bécna : « Hùng dũng lắm » ; nhưng chàng nhận thấy có cọng rơm, có vết rạn ngay trong khối kim khí. Với lại, thật không thể tưởng tượng được : chàng không muốn ăn, không thấy đói. « Tại sao mình không đi hỏi thầy thuốc ? » Chàng nhún vai, làm bộ không cần ; thật ra chàng thấy cứ đê hổ nghi như vậy còn đỡ ghê gớm hơn là biết đâu không nghe nói chắc mình sẽ chết. Ban đêm đôi khi Fére chợt thức giấc vì một tiếng rên : Bécna cầm tay nàng đặt lên ngực phia trái đê nàng nghe thấy tin chàng có khi ngừng đập. Nàng thấp giọng nín, trย dậy rót linh chất cây nứ-lang-hoa vào ly nước. Nàng tự nghĩ vì sự tình cờ nào mà chất thuốc đó lại làm cho khỏe ! Tại sao không làm cho chết ? Chẳng có gì thật tình làm cho an thần, cho an giấc, nếu không phải giấc ngủ ngàn thu. Con người đang rên rỉ kia tại sao sợ hãi đến thế cái sự án nghỉ không đói hỏi một sự trả lại nào ? Chàng thiếp đi trước nàng. Làm sao chờ

giấc ngủ được ở bên cái lò xác to lớn mà tiếng ngày đói khi biến thành tiếng hốt hoảng ? Nhờ trời bây giờ chàng không kè lại gần nữa — bây giờ Bécna cho rằng ái tình là hoạt động nguy hại nhất cho tim. Tiếng gà gáy sáng gợi các tá điền trở dậy. Trong gió đông vang vang tiếng chuông mai của nhà thờ Sanh Cle ; mãi lúc đó Tère mới chợp mắt. Khi đó thân hình người đàn ông lại hoạt động : Bécna mặc quần áo rất nhanh như kiều nòng dân (chàng chỉ nhúng qua cái mặt vào chậu nước lạnh). Chàng lao xuống nhà bếp như một con chó, háo hức kiểm những thức ăn còn lại trong chạn ; cầm tay gặm một cái mình gà luộc, một khoanh giò nguội, hoặc một chùm nho và một miếng bánh mì có sát tôi : đó là bữa ăn duy nhất ngon lành của chàng trong ngày ! Bécna liệng những mẩu vụn cho hai con chó Flambô và Dian hàm răng đang lập cập. Trong sương mù có mùi mùa thu. Đó là giờ mà Bécna thấy hết đau khổ, chàng lại cầm thấy trong người sự trẻ trung hùng dũng của mình. Sắp tới mùa chim cu : phải lo sửa soạn chim mồi, phải chọn mắt chúng sẵn. Tới mười một giờ chàng quay về thì Tère vẫn còn ngủ.

« Thế nào ? Còn vụ cậu bé Azévédo ? Mình không quên rằng má ở Biarit đang đợi tin, thư viết về trạm đợi ?

— Thế tim mình ra sao ?

— Đừng nói chuyện tim của tôi làm gì. Tôi mình nhắc tôi là tôi lại cảm thấy khó chịu. Dĩ nhiên là rõ ràng có bị kích động... Mình có tin rằng tôi bị kích động không? »

Không bao giờ nàng đáp đúng với ý muốn của chồng :

« Làm sao biết được ; chỉ có mình mới hiểu trong người mình thế nào. Vụ cha mình mất vì bệnh sưng phổi không phải là một lý do... nhất là đang tuổi mình... Đã dành gia đình Đêkêru có một nhược điểm là tim. Nhưng Bécna à, mình sợ chết coi bộ tức cười quá ! Có bao giờ mình cũng cảm thấy như em, cảm thấy sâu sắc rằng mình sống vô ích ? Không hả ? Mình có nghĩ rằng cuộc đời của những người như chúng mình hiện đã hết sức giống cái chết ? »

Bécna nhưn vai : những trò mâu thuẫn của Têre khiến chàng bức quá. Có đầu óc đâu có hay ho gì : bất cứ việc gì cũng làm ngược lại lẽ phải. Chàng thêm : Nhưng cô ta thừa hơi cãi lý với mình : tốt hơn hết là để dành đến lúc gặp mặt cậu Azêvêđô.

« Mình không quên rằng giữa tháng mười cậu ta sẽ rời Vinmêja chứ ? »

Tới ga Vinandrô, trên Sanh Cle một ga, Têre nghĩ : « Làm sao nói cho Bécna tin được rằng mình không yêu anh chàng đó ? Thế nào anh ta cũng tin chắc rằng mình có yêu anh chàng kia. Giống như những người hoàn toàn không biết đến ái tình,

anh ta cứ tưởng rằng một tội ác như tội người ta gán cho mình chỉ có thể vì yêu mè. » Làm sao cho Bécna hiểu được hồi đó Têre không hề thù ghét chàng, tuy nhiều lúc Bécna rất khó chịu ; nhưng Têre tuyệt nhiên không nghĩ rằng tim an ủi được ở một người đàn ông khác. Cứ kề ra thì Bécna đâu đến nỗi. Têre thậm ghét trong tiểu thuyết hay là những con người khác thường không sao gấp được ở ngoài đời.

Còn người cao cả duy nhất mà nàng tưởng được gấp là cha nàng. Nàng cố gán một chút cao cả cho con người cấp tiến ương ngạnh đó, nhưng đa nghi, bắt cá nhiều tay : kỹ nghệ gia (ngoài một xưởng cửa ở B., ông ta lo biến chế chất nhựa thông của mình và của nhiều người thân thích tại một xưởng riêng ở Sành Cle). Chính trị gia nhiều khi bị thiệt vì tính nóng nảy, quả quyết, nhưng rất có thê lực ở tòa quận trưởng. Ông coi thường đàn bà lắm, kể cả Têre vào thời mà ai nấy đều ngợi khen sự thông minh của nàng. Còn từ vụ bi thảm này thì ông không ngọt nói với luật sư : « Bọn chúng nó nếu không loạn thần kinh thì cũng ngu độn hết ! » Con người ghét đạo lại hay xấu hổ. Tuy đôi khi cũng hát lên một điệp khúc của Bérangjè, ông không thể chịu nổi khi nghe ai trước mặt ông đề cập tới một vài vấn đề, lúc đó ông dở như như một cậu bé con. Bécna được ông Đờ la Travơ cho biết

là khi cưới vợ ông Larôđc hãy còn tân : « Từ ngày ông ta góa vợ, các ông kia vẫn thường nói là không hề thấy ông ta có mèo. Cha mình đúng là một người đặc biệt ! » Thật thế, đúng là một người đặc biệt. Nhưng nếu ở xa, nàng hình dung cha nàng một vẻ đẹp đẽ, mỗi khi về gần, cứ gặp mặt ông ta là Têre đã do lường được sự hèn hạ của cha. Ông ít tới Sanh Cle, nhưng thường tới Ajolu, vì ông không muốn gặp ông bà Đờ la Travơ. Có mặt họ là mới bắt đầu bữa ăn đã nảy ra chuyện tranh luận vô lý đưa rắt mau lời chửi gậy cẩn, tuy họ nhất định không bàn chính trị. Têre rất hổ thẹn không dám tham dự : nàng kiêu hãnh không thèm mở miệng, chỉ trừ khi nào đe cập tới vấn đề tôn giáo. Khi đó nàng lao tới đỡ đòn cho ông Larôđc. Ai nấy đều to tiếng, đến độ bà cô Clara cũng nghe ra vài câu và cũng nhào vào cuộc tranh luận, với giọng nói khô chịu hết sức của một người điếc, bà mặc sức thả hết nhiệt tình của một người cấp tiến lâu đời « biết rõ hết những chuyện xảy ra trong các tu viện »; thật tình (Têre nghĩ vậy) bà có đức tin hơn bết thảy mọi người trong gia đình Đờ la Travơ, nhưng bà công khai chống đối đáng cao cả vì đã đe cho bà vừa xấu vừa điếc, sẽ chết đi mà không hề được yêu và được biết mùi đời. Từ ngày mà bà Đờ la Travơ bỏ bàn ăn đứng lên, ai nấy đều đồng ý không đe cập tới chuyện siêu hình nữa. Và lại, chính trị cũng đủ đe cho những con người đó,

dù thuộc tả hay hữu phái, bắc lên, tuy họ đều đồng ý về một nguyên tắc căn bản : quyền tư hữu là quý báu nhất đời này, không có ruộng đất thì không đáng sống. Nhưng có cần phải hy sinh hay không ? Nếu chịu hy sinh thì phải làm sao ? Tère, « có óc tư sản từ trong máu », muốn vấn đề được đặt ra một cách trăng tròn như vậy, nhưng nàng ghét cái bè ngoài giỏ dổi mà gia đình Larôc và gia đình Đò la Travơ thường đưa ra để che đậy mối ham mê đồng tình của họ. Khi cha nàng tuyên bố « phải hy sinh đến cùng cho nền dân chủ », nàng ngắt lời : « vò ích, vì chúng ta không có ai xa lạ. » Thứ chính trị cao siêu quá khiếu cho nàng lạm giọng ; sự bi thảm của cuộc giải cãi đấu tranh nàng không nhận thấy trong một xứ mà người nghèo nhất cũng là chủ đất và chỉ mong có nhiều đất hơn. Tại đó lòng ham thích chung về đất dai, săn bắn và ău uổng tạo giữa mọi người, tiểu tư sản hay nông dân, một mối huynh đệ chặt chẽ. Bécna còn có học ; người ta cho rằng chàng đã ra khỏi hoàn cảnh của mình ; chính Tère cũng hàn hoan thế, Bécna là một người có thể nói chuyện được : « Tóm lại, một người cao hơn hẳn hoàn cảnh của mình... » Nàng nhận xét về Bécna như vậy cho tới ngày gặp Jăng Azévèdô.

Vào vụ đó không khí mát ban đêm kéo dài cả buổi sáng ; liền sau bữa trưa, dù trời nóng, chút sương mù đã sớm báo hiệu buổi hoàng hôn. Những

con chim cu đầu tiên đã bay qua, hôm nào cũng mãi chiều tối Bécna mới trở về nhà. Riêng bữa đó, sau một đêm khó ngủ, chàng đi thẳng ra Boocđo để khám bệnh.

Tere tự nhủ : « Chẳng có chuyện gì thú, ta đi dạo chừng một giờ trên đường lớn vì đàn bà có mang cần đi bộ một chút. Ta tránh không đi về phía rừng vì ở đó có những chòi bắn chim cu mỗi lúc cứ phải đứng lại, huýt sáo, chờ người thợ săn cất tiếng cho phép đi lên ; nhưng đôi khi có tiếng huýt sáo dài đáp lại : một đàn chim mới sà xuống những đám cây sồi ; phải ăn vào một chỗ ngay. Sau đó ta sẽ trở về, ngồi thơ thẩn trước lò lửa ở phòng khách hay ở dưới bếp, đã có cô Clara lo liệu mọi thứ. Giống như một vị thần linh không thèm ngó ngàng tới kẻ hầu gái, ta chẳng lưu ý tới cô gái già này lúc nào cũng lè nhè nói những chuyện bếp núc hay chuyện tá điền ; bà ấy nói hoài để khỏi phải mất công lắng nghe người khác nói : bao giờ cũng những chuyện thè thảm về bọn tá điền mà bà đã săn sóc, chăm nom rất chu đáo : những ông già đến độ sắp chết đòi, phải làm việc cho tới lúc gần chết, những kẻ tàn tật bị bỏ rơi, những mụ đàn bà phải làm những công việc cực nhọc. Bà có Clara coi bộ hân hoan nhắc lại bằng thõ âm của họ những lời nói ghê gớm nhất của các tá điền. Thật tình, bà chỉ thương có một mình ta trong khi ta chẳng thèm ngó ngàng

tới bà những lúc bà quỳ gối xuống để cõi giày, tháo tất cho ta, sưởi nóng bàn chân ta trong hai bàn tay già cỗi của bà.

Mỗi khi định ngày hôm sau đi Sanh Cle, Bali-ông lại tới hỏi xem có dặn dò điều chi không. Cô Clara kê một bảng những việc phải làm, thu thập những đơn thuốc của mọi người ở Ajolu : « Trước hết anh tới tiệm bào chế; Đácké phải mất cả ngày mới pha chế xong các thứ thuốc... »

Cuộc gặp gỡ đầu tiên của ta với Jäng... Ta cần phải nhớ lại hết mỗi trường hợp : ta định tới cái chòi săn chim cu bỗng hoang nơi hời nào ta ăn bữa chiều với An và sau đó ta biết An thường tới để gặp Azèvèđô. Không, trong óc ta, đó không phải là một cuộc hành hương. Rừng thông ở đó mọc cao quá không ngại quấy rầy những người thợ săn. Chòi săn chim cu không dùng được nữa vì rừng thông ở chung quanh che kín mắt chân trời ; những ngọn cây cách nhau không đủ có những khoảng trời rộng cho người đi săn ngó thấy đàn chim bay tới. Ta nhớ chăng : mặt trời tháng mười còn nóng bỏng ; ta lăn lội trên con đường cát ; ruồi muỗi vo vo quanh tai. Cái bụng ta sao mà nặng ! Ta mong mỏi được tới ngồi trên cái ghế mục nơi chòi săn chim cu. Khi ta mở cánh cửa, một chàng thanh niên đầu trần bước ra ; thoát nhìn ta đã nhận ra Jäng Azèvèđô, và nghĩ ngay rằng mình tới phá đám một cuộc hò hẹn của y, vì

nét mặt y trông lùng tùng quá. Nhưng ta không thể bỏ đi nơi khác ; thật lạ lùng, y nhất định giữ ta lại : « Không, thưa bà, bà cứ vào ; tôi thì với bà là không bị phá đám chút nào. »

Ta ngạc nhiên không thấy có ai bên trong chòi, khi nghe lời khàn khoản của y, ta bước vào. Ý hẳn có gái chăn chiên đã trốn ra một ngả khác ? Nhưng không hề có tiếng cành cây bị giãm gãy. Người thanh nièn cũng nhận ra ta, và nói ngay tới tên An đờ la Travơ. Ta ngồi đó, còn y đứng, như trong một bức hình chụp. Ta nhìn qua mảnh áo lụa chõ mà ta đã cắm cây kim : nhìn vì tò mò chờ không hề có sự ham muỗn. Anh chàng có xinh trai không ? Vầng trán vuông vắn — đôi mắt nhung của nòi giống y — hai má no đầy — và cái điểm nò làm cho ta ghê tởm nòi những cậu trai lứa tuổi đó: những mụn, những dấu hiệu của sự máu huyết sôi sục; những gì có mủ, nhất là hai lòng bàn tay ướt y phải lấy khẩu lau trước khi bắt tay ta. Nhưng khoe mắt đẹp của anh chàng như lứa đốt ; ta yêu cái miệng rộng lúc nào cũng hé mở để lộ hàm răng nhọn : cái mõm của một con chó đang tơ gấp lúc thèm chó cái. Còn ta lúc đó ra sao ? Ta nhớ rõ : rất nặng tinh thần gia tộc. Ta ièn mặt, bằng một giọng rất nghiêm trang, trách y « đã đem xáo trộn, chia rẽ vào trong một nơi gia thế ». Chà, ta thử nhớ lại sự kinh ngạc không giả tạo, tiếng cười tươi trẻ của y : « Thế bà tin rằng

tôi muốn cười cô ta hay sao ? Bà cho rằng tôi mong mỏi cái vinh dự đó sao ? » Ta kinh ngạc đưa mắt lường cái hố sâu thẳm giữa mối sỉ mê của An và sự thờ ơ của chàng trai trẻ. Y biện hộ rất hăng : đã dành, làm sao không bị lôi cuốn vì cái duyên của cô bé đáng yêu đó ? Có ai cấm thử chơi một chút ; và chính bởi không thể đặt vấn đề hôn nhân giữa hai người nên y cho rằng thử chơi một chút cũng vô hại. Có lẽ y đã giả dối khi tỏ ra đồng ý với An... và khi ta lên mặt kể cả ngắt lời, y càng hăng hái nói tiếp rằng An có thể minh chứng cho y, y biết giữ gìn chưa hề đi qua tròn ; y tin chắc rằng cô Đò la Travơ nhờ có y mới được hưởng những giờ phút thật tình say mê mà có lẽ suốt cuộc đời tẻ nhạt cô ta không bao giờ được biết tới : « Bà bảo rằng cô ta đau khổ ; nhưng bà tin rằng cô ta có thể mong đợi nơi số phận cô ta những gì hơn sự đau khổ đó hay sao ? Tôi có biết tiếng bà ; tôi biết rằng có thể nói những chuyện đó với bà vì bà không giống những người ở đây. Trước khi cô ta dấn thân vào một cuộc hành trình u tối nhất trong một căn nhà cổ ở Sanli-Cle, tôi đã cho An một gia tài những cảm xúc, những ước mơ — những gì có lẽ đủ để cứu cô ta khỏi sự thất vọng, bay ít nhất sự tù hãm u mê. » Ta không nhớ rõ khi đó ta có hực mình vì sự huênh hoang, kiều cách quá độ này, hay ta cũng lấy làm vừa ý. Thật tình y nói mau quá, ban đầu ta nghe không kịp ; nhưng

lát sau ta đã quen với lối nói liên hồi đó : « Bà tưởng rằng tôi có thể ao ước một cuộc hôn nhân như vậy ; tôi mà bỏ neo trên vùng đồng cát này ; hay deo đắng một cô gái như vậy ở Pari ? Tôi sẽ gửi về Anh một hình ảnh đáng yêu, đã dành ; lúc bà bắt gặp tôi ở đây, chính là lúc tôi đang nghĩ nhớ tới cô ta... Nhưng làm sao có thể cầm sào một chõ, thưa bà. Mỗi phút giây phải mang lại một sự vui thích của nó — một sự vui thích khác hẳn những giây phút trước. »

Sự háo hức của một con vật đang tơ, sự thông minh như vậy lại ở trong cung sinh vật đó khiếu cho ta thấy kỳ lạ, phải chăm chú nghe, không ngắt lời y. Quả vậy, ta bị choáng mắt : một cách dễ dàng quá, Trời ạ ! Nhưng quả có thể. Ta nhớ lại tiếng bước chân, tiếng la man dại của những chú chồn chiên báo hiệu từ xa một bầy cừu sắp đi ngang. Ta bảo với chàng trai rằng có lẽ hơi kỳ nếu họ thấy hai người ở trong cái chòi này ta muốn y trả lời rằng tốt hơn hết là im tiếng chờ đoàn cừu đi qua ; ta sẽ thích thú im lặng hai người bên nhau, sự đồng lõa (thế là ta cũng đã trở nên đôi hỏi, và ao ước mỗi phút trôi qua đem lại lẽ sống cho ta). Nhưng Jang Azèvèdô không hề phản đối, mở ngay cánh cửa chòi, và trịnh trọng đứng tránh ra một bên. Y theo ta về tận Ajolu sau khi hỏi xem như vậy có trả ngại chi không. Chuyến đi về này ta thấy mau quá, tuy người bạn đường đã đề cập tới

rất nhiều vấn đề ! Y làm tươi mới lại một cách kỳ lạ những vấn đề mà ta đã tưởng hiểu biết đôi chút ; chẳng hạn về vấn đề tin người, khi ta nhắc lại những điều vẫn quen nói ở nhà, y vội ngắt lời : « Vâng, có lẽ... nhưng còn rắc rối hơn nhiều... » Có thể, y rơi vào cuộc tranh luận những ánh sáng ta thấy tuyệt diệu... Thật tình những ánh sáng đó có tuyệt diệu đến thế không ?... Ta tin rằng cái mòn nịnh đó nay ta thấy đáng nôn mửa : y bảo rằng từ lâu y tin không có gì quan trọng ngoài sự tìm tòi, theo đuổi Thương-Đế : « Xuống thuyền, ra khơi, trốn chạy, như trước cái chết, những người tự tin rằng đã tìm thấy, dừng lại, dựng những chỗ trú ẩn để ngủ yên trong đó ; đã từ lâu tôi coi khinh những người này... »

Y hỏi ta đã đọc cuốn *Cuộc đời linh mục Đức Fucô* của René Bazin chưa ; khi ta làm bộ mím cười, y bảo rằng cuốn sách đó đã làm y xao xuyến. Y nói tiếp : « Sông nguy hiểm, theo nghĩa sâu sắc nhất có lẽ không phải cứ đi tìm mà là tìm cho thấy Thương-Đế, và khi đã tìm thấy, tiến mãi theo gót Thương-Đế. » Y tả cho ta : « cuộc phiêu lưu lớn của các nhà thần bí học », phản nản rằng bản chất của y không cho phép y thử làm, « lùi thật xa về dĩ vãng y không thể nhớ có trong trắng bao giờ không ».

Bao nhiêu trắng trợn, sự dể dàng cỏi mở của y khiến cho ta đòi hẳn bản tính giữ gìn của người tinh nhò, sự e dè của những người cùng xú

không chịu thô lộ về đời sống bên trong của mình. Những chuyện đồn đại ở Sanh-Cle chỉ lướt qua mặt ngoài : những con tim bao giờ cũng được giấu kín. Tóm lại, ta biết những gì về Bécna ? Phải chăng bên trong Bécna còn biết bao nhiêu những gì hơn bức họa mà ta đã lấy làm bằng lòng mỗi khi muốn hình dung ra anh ấy ? Jăng vẫn nói và ta cứ ngồi im : ta không có một lời nào khác ngoài những lời lẽ quen thuộc trong những vụ tranh luận giữa gia đình. Cũng như ở vùng này các xe ngựa đều « cùng một cõ », nghĩa là cõ xe nào cũng khá rộng bề ngang để bánh xe lăn đúng vào vết mòn của những xe bò, cho tới hôm đó những tư tưởng của ta đều « cùng một cõ » với tư tưởng của cha ta, của bố mẹ chồng ta. Jăng Azévêđô để đầu trần ; ta còn nhớ lại chiếc sơ-mi để hở bộ ngực trẻ thơ, cái cõ quá to của y. Cò phải ta đã bị mê hoặc vì bề ngoài của y ? Không đâu. Trời ơi ! Nhưng y là người đàn ông đầu tiên mà ta gặp và người đó coi trọng đời sống tinh thần hơn hết mọi sự. Những thày, bạn ở Pari mà y luôn luôn nhắc tới những lời nói hay những sách vở không cho phép ta coi y như một quái vật : y ở trong đám thượng lưu đông đảo, « những người hiện hồn » như y nói. Y đưa ra những tên, không nghĩ rằng ta có thể không biết ; và ta làm bộ như không phải lần đầu nghe thấy những tên đó.

Khi tới một khúc quanh, cánh đồng Ajolu hiện

ra, ta la lên : « Đến nơi rồi cơ à ! » Khói từ những dống cỏ cháy bay là là trên mặt đất cằn cỗi sau vụ gặt lúa mạch ; từ một cái khe giữa ngọn đồi, một bầy cừu cháy trôi như dòng sữa đục, coi bộ đang gặm cát khô. Jāng phải đi ngang cánh đồng mới về được Vinimeja. Ta bảo y : « Tôi đưa cậu về ; tôi thích những vấn đề đó lắm. » Nhưng hai người chẳng có chuyện gì để nói thêm. Những cọng rạ la giãm dép lên thấy đau cả chân. Ta có cảm tưởng y muôn có một mình, có lẽ để được tự do theo đuổi một ý tưởng vừa hiện đến. Ta nhắc y rằng cả hai chưa hề nói chuyện với An ; y đáp chúng ta đâu có tự do để tùy ý chọn đề tài cho những cuộc tranh luận, cũng như cho những dịp suy tưởng, y huynh hoang nói tiếp : « hoặc giả phải theo những phương pháp do các nhà thần bí học bày ra... » Những con người như chúng ta bao giờ cũng theo những trào lưu, lấn xuồng những đường dốc... » chuyện gì y cũng kéo tới như vậy, tôi những sách vở y đang học. Ta hẹn với y sẽ gặp lại để cùng định một thái độ về vụ cô An. Y trả lời lơ đãng, đáp một câu ta hỏi, y cúi xuống : như một đứa trẻ nhỏ, y đưa cho ta coi một cây nến, rồi đưa lên mũi người và đặt lên môi hôn.



# VII

**BÉCNA** đứng trên thềm chờ Têre về. Vì ra nhìn thấy là áo nàng trong bóng tối, Bécna reo lên : « Tôi không bị gì hết, không bị gì hết ! Minh có thể tưởng tượng một người sức vóc như tôi thế này mà lại thiếu máu ? Không thể tin được nhưng lại rất đúng : không thể cắn cứ vào hẽ ngoài được ; tôi phải theo một phương pháp trị liệu... phương pháp Phaolơ : dùng chất thạch-tin ; việc quan hệ là tôi phải trở lại ăn thấy ngon miệng... »

Têre nhớ lại ban đầu nàng không lấy làm bức bối : những gì do nơi Bécna đều khiến cho nàng không thấy khó chịu như trước (anh hưởng xem như tôi từ xa hơn). Nàng không nghe Bécna nói, linh hồn và thể xác nàng hướng về một vòm trời khác, nơi có những con người tha thiết chỉ ao ước được hiểu, được biết — và, như lời Jāng đã nói một cách khinh khoái vô cùng, « tự thể hiện ». Khi ngồi vào bàn ăn, Têre mới nói tôi chuyện gấp gõ ban chiều, Bécna phát gắt : « Thế sao khi nãy

mình không nói ? mình lả lùng quá nhỉ ! Thế nào ? Hai bèn đã quyết định ra sao ? »

Nàng liền bịa ra một kế hoạch thật ra sau đó cũng thi hành : Jāng Azēvēđō bằng lòng viết cho An một bức thư trong đó y sẽ nhẹ nhàng tỏ cho cô bé biết không hy vọng gì. Bécna phì cười nhất định cho rằng anh chàng không phải không tha thiết với đám cưới đó đâu : một thằng Azēvēđō mà không mong cưới An đờ la Trуво ! « Ô, mình có thể điên đèn mực ấy ư ? Nói trắng ra, lại nó biết rằng không ích gì ; bọn đó không bao giờ đám thử thách nếu biết trước sẽ thất bại. Mình còn ngày thơ qua, mình ạ. »

Vì muỗi, Bécna không chịu cho thắp đèn, cho nên chàng không nhìn thấy con mắt Tere. Bécna « đã thấy ngon miệng », như lời chàng. Viên y sĩ ở Boocđò đã giúp Bécna tìm lại nghĩa sống.

« Ta có thường gặp lại Azēvēđō không ? Cuối tháng mười y rời Ajolu.. Có lẽ ta đã cùng đi dạo với y năm hay sáu lần ; ta chỉ tách riêng ra những dịp mà hai người bàn về bức thư viết cho An. Chàng trai ngày thơ chọn những lời lẽ mà y cho rằng thoả dịu, nhưng khiến ta cảm thấy trộn vẹn sự ghê tởm, tuy không nói ra với y. Còn những cuộc dạo chơi khác ta hòa lẫn trong một kỷ niệm duy nhất. Jāng Azēvēđō kè cho ta nghe về Pari, về những sự giao du của y, ta tưởng tượng ra một vương quốc mà phép tắc là « tự thực hiện ». « Ô

đây bà bị buộc phải đổi trả cho đến lúc chết ». Y có ý gì khi nói ra những lời ấy ? Y nghĩ ngờ ta điều chi ? Cứ nghe y nói, không thể nào ta chịu nổi cái khí hậu ngọt ngào này. Y nói : « Bà hãy nhìn cái mặt phẳng mènh mong không thay đổi của lớp băng trong đó mọi tâm hồn của dân vùng này bị đóng chặt ; đổi khi một kẽ hở để lộ một dòng nước đen : có ai đã quay lên và mất tích ; cái vỏ liền khép lại... vì ở đây cũng như những nơi khác ai nấy sinh ra đều phải chịu những phép tắc sẵn có ; ở đây cũng như những nơi khác, mỗi kiếp người đều có những đặc điểm riêng rẽ ; nhưng hết thảy vẫn phải chịu chung một định mệnh thảm đậm ; có ít người chống đối : do đó có những thảm kịch mà các gia đình vùi lấp đi. Như ở trong vùng mọi người thường nói : « Phải lấp liếm đi... »

Ta la lên : « Phải đấy ! Đôi khi tôi hỏi đến một tờ phụ hay một lò mầu nào đó mà trong lập hình gia tộc thấy biến mất mọi tâm hồn, không bao giờ tôi được trả lời, trừ ra có một lần được một lời thú thật : « Cụ ấy mất tích... phải làm cho mất tích. »

Jăng Azévédô có ngại ta sẽ gặp một định mệnh như vậy không ? Y nói rằng chưa hề có ý định nói với An về những chuyện đó vì, mặc dầu sự đâm đuối của An, đó chỉ là một tâm hồn bình dị, có đôi chút chống đối, nhưng rồi ta sẽ bị áp chế ngay : « Còn bà, tôi cảm thấy trong những lời lẽ của bà một sự thèm khát chân tình... » Có cần nhắc lại

đúng những lời đó với Bécna hay không ? Đó chỉ là một cơn điên hy vọng mà Bécna không làm sao hiểu nổi ! Dù sao cũng cần cho anh ấy hiểu rằng không phải ta không chống trả trước khi thua. Ta nhỡ có chống lại Jăng, bảo rằng anh chàng dùng những lời lẽ khéo léo để che đậm một khuynh hướng truy lạc thấp hèn. Ta dùng tất cả những gì còn nhớ về những bài luân lý ở trường trung học. Ta nhắc mãi : « Tự thực hiện ư ? Nhưng chúng ta chỉ thực hiện được bằng những gì do chính ta tạo nên. » (Chẳng cần phải giải thích dài ; nhưng có lẽ phải giải thích Bécna mới hiểu.) Azévéđô không chịu nhận có sự truy lạc nào ghê gớm hơn sự phủ nhận bản chất của mình. Y cho rằng không có người anh hùng hay bậc thánh không hơn một lão đào sâu trong tâm hồn mình, không tận dụng mọi khả năng của mình. Y nhắc đi nhắc lại : « Phải vượt hơn mình mới tìm thấy Thượng-Đế. » Hoặc : « Tự nhận, công việc đó buộc những con người cao cả nhất trong chúng ta phải so độ với chính họ, không che đậm, không mánh lới. Bởi thế mới có những người đã giải thoát được lại đi tin theo một tôn giáo chật hẹp nhất.

Không tranh luận với Bécna về căn bản vững chắc của thí luân lý đó — bằng lòng nhận với Bécna rằng có lẽ đó chỉ là những lời quỷ biện nghèo nàn ; nhưng Bécna cần phải hiểu, phải cố gắng mà hiểu rằng một người đàn bà như ta có thể bị tièm nhiễm,

và đó là điều mà ta nhận thấy, buổi tối, trong phòng ăn ở Ajolu : Bécna, trong gian bếp kế bên, đang tháo ống, kê lại bằng thô ám những kết quả của cuộc săn trong ngày. Những con chim cu bị bắt giấu giùa, làm phồng cái túi bồ trên bàn ; Bécna ăn chậm rãi, khoan khoái vì đã tìm lại được sự ngon miệng — Bécna chăm chú đếm những giọt thuốc « Phaolơ ». Chàng nói mãi : « Sức khỏe đây. » Lửa đỏ ở trong lò sưởi, đến lúc ăn tráng miệng Bécna chỉ cần quay lưng ghế lại để đưa hai chân mang giày dạ hơ gần ngọn lửa. Hai mắt chàng nhíp lại, tay vẫn cầm tờ nhật báo *La petite Gironde*. Đôi khi chàng ngày to, nhưng nhiều lúc ta không nghe tiếng chàng thở. Trong bếp tiếng dép của Baliôngtơ kéo lẹt xẹt ; sau đó chị ta mang những cây đèn nến vào. Và tất cả đều im lặng : sự im lặng của Ajolu ! Những ai chưa biết vùng truồng hẻo láng này không thể hiểu nổi sự im lặng đó : nó bọc lấy căn nhà, như đóng cứng trong cái khối đầy những rừng cây trong đó không có sinh vật gì, ngoại trừ đôi khi một con cú lên tiếng hú (trong đêm tối ta tưởng như nghe tiếng khóc mà ta đang cố né nutherford).

Ta biết tới sự im lặng đó nhất là từ sau khi Azévêđô ra đi. Ý thức đó nặng nề đến độ ta cho rằng ngày nào mà ta gặp lại Jăng, sự có mặt của y khiến cho bóng tối ở chung quanh trở nên vô hại ; giấc ngủ gần gũi của y tràn đầy trong truồng và trong

đêm tối. Liền sau khi rời Ajolu, sau lần gặp gỡ cuối cùng mà y hẹn sẽ trở lại sau một năm, y nói với ta rằng y tràn ngập hy vọng tới hồi đó ta đã tự giải thoát được rồi (mãi tới nay ta vẫn không hiểu y nói chơi như vậy hay có hậu ý gì? Ta ngờ rằng con người Pari đó không chịu nổi sự im lặng, sự im lặng của Ajolu và y tôn quý nơi ta người duy nhất biết nghe y nói), liền sau khi ta từ biệt y, ta tưởng như chui vô một đường hầm vô tận, dẫn mình vào một bóng tối ngày càng dày đặc; thỉnh thoảng ta từ hỏi liệu có ra tới chỗ đủ không, khí trước khi bị nghẹt thở. Cho tới ngày ta sinh nở, vào tháng giêng, không có chuyện gì xảy ra...

Tới đây Tere ngập ngừng; cố gắng không bắt nghĩ tới những gì đã xảy ra tại Ajolu, cách một ngày sau khi Jang ra đi. Nàng nghĩ: « Không, không, không liên quan chi hết tới những gì lát nữa ta sẽ phải giải thích với Bécna; ta không có thì giờ bỏ phi vào những đường mòn không đưa tới đâu. » Nhưng tư tưởng thường ương ngạnh; không sao ngăn cấm không cho chạy tới đâu nó muốn: Tere không thể nhận chìm trong ký ức buổi tối tháng mười đó. Trên lầu nhất, Bécna đang thay quần áo; Tere chờ cho khúc cùi thật cháy hết mới lên theo chồng — sung sướng được có một lúc cô đơn: vào giờ này Jang Azévèdò đang làm gì? Có lẽ y đang uống rượu tại cái quán nhỏ y có nói tới; có lẽ (baa đêm êm à làm sao) y đang đi xe hơi cùng.

một người bạn trong rừng Bulônhơ hoang vắng. Có lẽ ý đang làm việc ở bàn, và xa xa Pari nhộn nhịp : sự im lặng chính y đã gây ra, y đã chiếm đoạt được trong sự xác xao của cuộc đời ; đối với y, im lặng không do bên ngoài bắt ép như cái im lặng đang làm cho Tère ngọt ngào ; sự im lặng đó là do y tạo thành và không tỏa lan ra xa quá ánh đèn, quá những ngăn chất đầy sách của y... Tère đang nghĩ như vậy ; bỗng con chó sủa vang, rồi gầm gừ, và ngoài hành lang một giọng nói quen thuộc, inet là, phù dụ con chó : An đờ la Travor mở cửa vào ; cô bé đi bộ trong đêm tối từ Sanh Cle về dày — đối giày lem nhũng bùn. Trên khuôn mặt chợt già đi, hai con mắt cô gái long lanh sáng. An bỏ mũ trên ghế và hỏi : « Jăng đâu ? »

Tère và Jăng, sau khi gửi bức thư đi đã tưởng thế là xong — không thể tưởng tượng An sẽ cương quyết không rời — tưởng rằng con người biết nghe theo lẽ phải, theo sự biện luận, mỗi khi có chuyện liên quan tới cuộc đời mình ! An đã đánh lừa được mẹ và nhảy lên một chuyến xe lửa. Trên con đường tối tăm về Ajolu, cô gái cứ theo khoảng trời sáng giữa hai hàng ngọn cây mà đi. « Cần nhất là gặp lại chàng ; nếu gặp được chàng, chàng sẽ nghe theo ngay, cần nhất là gặp lại chàng. » Cô gái vấp, trẹo cả chân trong những ô gà, vì hăng hái muốn đi mau tới Ajolu. Thế mà Tère lại bảo Jăng đã đi rồi, Jăng hiện ở Pari. An lắc đầu,

không tin ; cô bé cần phải không tin để khỏi ngã  
gục vì mệt, vì thất vọng :

« Chị quen nói dối quá ! »

Thấy Tere cãi, An tiếp :

« Hừ, chị nặng tinh thần gia tộc lắm nhỉ ! Chị làm bộ muỗn được giải phóng... Nhưng từ ngày lấy chồng lập tức chị trở thành một thứ đàn bà trong nhà... Phải rồi, tôi hiểu lắm : chị tưởng làm như vậy là tốt lắm hả ; chị phản hồi tôi để cứu tôi chứ gì ? Thời chị khỏi cần giải thích nữa. »

Khi cô gái mở cửa, Tere hỏi cô ta tính đi đâu.

« Sang Vinmêja, tới nhà anh ấy,

— Tôi nhắc lại với cô rằng cậu ta ra đi từ hai hôm nay rồi.

— Tôi không tin lời chị đâu. »

An đi ra. Tere liền châm ngọn đèn bão vẫn treo ở hành lang rồi đi theo An :

« Cô An ơi, cô sẽ lạc mất : đường đó đi Biuajor. Vinmêja đi ngả này cơ. »

Hai người đi trong màn sương từ cánh đồng tràn ngập lên. Chó lèn tiếng sủa. Đây là những hàng sồi ở Vinmêja, căn nhà không phải đang yên ngủ mà như đã chết. An đi quanh nơi mò địa trống không, lấy cả hai bàn tay đập cửa. Tere đặt cây đèn xuống cỏ, đứng yên lặng. Nàng nhìn cái bóng ma của cô bạn dần vào từng khung cửa kính tầng dưới. Có lẽ An gọi mãi một cái tên, nhưng không là to, biết rằng vô ích. Trong giây lát cô gái đi khuất sau căn nhà ; rồi cô ta quay lại, lê尉

trước cửa, ngồi bệt xuống thềm, hai cánh tay bó gối, vùi mặt vào đầu gối. Tère nâng cõi bê dậy, kéo đi. An chập choạng, nói mãi : « Mai em sẽ đi Pari. Pari đâu có lớn lắm ; em sẽ tìm thấy chàng ở Pari... » giọng nói của một đứa trẻ hết muỗn chổng cự và đã chịu thua.

Bécna thức giấc vì nghe tiếng hai người nói, khoác áo ngồi đợi họ ngoài phòng khách. Tère vô lý muốn xóa bỏ trong trí nhớ cái cảnh đã xảy ra giữa người anh và cô em gái. Người đàn ông đâm nǎm chặt cõi tay cô gái nhỏ mệt lả, kéo lê cô ta lên tận căn phòng trên tầng lầu hai, khóa chặt cửa, người đó là chồng của ta, Tère ạ, người mà trong hai giờ đồng hồ nữa sẽ đứng ra phán xét ta. Tình thần gia tộc xui khiến hắn, đỡ cho hắn khỏi phải do dự. Trong bất kỳ trường hợp nào, bao giờ hắn cũng biết phải làm thế nào để bảo vệ quyền lợi gia tộc. Ta đang lo lắng sửa soạn một bài biện hộ dài ; nhưng chỉ riêng những đàn ông không có định kiến mới nghe theo những lý lẽ do hèn ngoại đưa tới. Bécna đâu có quan tâm tới những lý lẽ của ta : « Tôi biết tôi phải làm những gì. » Bao giờ Bécna cũng biết sẽ phải làm những gì. Nếu đôi khi có do dự, tất hắn sẽ nói : « Chúng tôi đã hàn kẽm gia đình, chúng tôi xét rằng... » ; tại sao ta có thể nghĩ rằng Bécna chưa có sẵn một quyết định ? Số phận của ta đã định : tốt hơn hết là ngủ đi.



# VIII

S A U khi Ông bà Đờ la Travor đưa An hoàn toàn chịu thua về Sanh Cle, Tère, cho tới gần ngày sinh, không hề rời Ajolu. Nàng thật hiều rõ sự im lặng ở đó, nhất là trong những đêm dài vắng lặng hồi tháng một. Một bức thư gửi cho Jăng Azévédô không có hồi âm. Có lẽ Jăng cho rằng người đàn bà tinh nhò đó không đáng một dịp thư từ buồn chán. Trước hết, một người đàn bà có mang không thể lưu một kỷ niệm đẹp. Không chừng xa rời Jăng mới thấy Tère tệ nhạt quá, nếu giả bộ gầy rắc rối, tỏ thái độ có lẽ đã giữ lại được tên đỗ tội l. Nhưng y hiều sao nỗi được vẻ bình dị giả dối, con mắt nhìn thẳng, những cử chỉ bao giờ cũng lúng lơ đó ? Thật tình, y cho rằng nàng có thể, như cô bé An, tin lời y, bỏ hết để theo y. Jăng Azévédô hoài nghi những đàn bà sớm quy hàng không để cho kẻ địch tự ý rút lui. Y không ngán điều gì bằng chiến thắng, bằng kết quả của chiến thắng. Tère, trái lại, cố gắng sống trong khung trời của

chàng trai trẻ ấy ; nhưng trong những sách mà Jæng hâm mộ, Tère có gửi mua ở Boécđô về, nàng thấy không hiểu chi hết. Thật là vô cùng nhàn cư ! Không thể bao nàng lo may tâ lót : « Không phải việc của cô ấy », bà Đờ la Travơ bảo thế. Ở thôn quê rất nhiều phụ nữ chết khi sinh nở. Tère làm cho bà cô Clara khóc ròng khi nàng nhất định sẽ chết giống như mẹ nàng, chắc chắn không có cách nào tránh khỏi. Nàng không quên nói thêm « có chết cũng chẳng sao ». Kỳ thật nàng nói dối ! Chưa bao giờ nàng ham sống như hồi đó ; cũng chưa bao giờ Bécna tỏ ra săn sóc tới nàng đến thế : « Không phải hắn lo cho ta mà lo cho cái vật ta mang trong bụng. Với cái giọng khó chịu, hắn lại nhại mãi vô ích : « Minh ăn thêm khoai tân đi... Minh đừng ăn cá... Hôm nay minh đi bộ nhiều rồi... » Ta chẳng lấy làm cảm động, khác nào một chị vú ở xa vời được người ta làm già vì sữa tốt. Gia đình Đờ la Travơ tôn quý nơi ta một cái lọ quý ; cái vật đựng dòng giống của họ ; chắc chắn nếu cần họ có thể hy sinh ta đi để cứu lấy cái thai. Ta cảm thấy không còn có đời sống riêng tư nữa. Ta chỉ là một thứ dây nho, đỗi với gia đình này riêng có trái nho dính với phủ tạng của ta là đáng kể.

Cho tới cuôî tháng chạp ta cứ phải sống trong bóng tối như vậy. Những gốc thông vô số chưa đủ, mưa rả rích không ngọt còn dan thêm khắp

chung quanh ngôi nhà u tối, cả triệu những chàn song di động. Khi con đường độc nhất về Sanh Cle có vẻ sắp bị nghẽn, ta được đưa về thị trấn đó ở trong một căn nhà đỡ u tối hơn ở Ajoüu được tý chút. Những gốc dương cò thụ nơi công viên còn rắn giữ được ít lá trước những cơn mưa bão. Không thể sống được ở đâu khác ngoài Ajoüu, bèc cô Clara không đi theo săn sóc ta ; nhưng bà tới thăm ta luôn luôn, bắt kẽ mưa nắng, trên chiếc xe ngựa « cùng một cõ » ; bà đem lời cho ta những món quà vật mà hồi còn bé ta ưa thích và bà tưởng hây giờ ta cũng còn thích, những viên kẹo màu xám băng lúa mạch trộn với mật ong gọi là *miques* ; thứ bánh ngọt có tên là *sougassee* hay *roumadjade*. Ta chỉ gấp mặt An vào những bữa ăn, cô bé không hề hỏi tới ta ; coi bộ cô gái an phận, chịu thua, và mắt hắn vẻ xinh tươi của tuổi trẻ. Mái tóc kéo ra phía sau nhiều quá đẽ lộ tai khó coi, xám ngắt. Không ai nói tới tên cậu con trai nhà Horgihilem, nhưng bà Đờ la Travơ cả quyết rằng An chưa hẳn đã ưng thuận, nhưng cũng không phải là không ưng thuận. Hừ, Jäng đã xết đoán rất đúng về cô bé : không mất bao nhiêu lâu đẽ có thể xỏ dây lỗ mũi và dẫn cô bé đi. Bécnà không được khá lắm vì anh ta lại bắt đầu uống rượu mạnh. Những con người ở quanh ta nói với nhau những chuyện gì ? Ta còn nhớ họ bàn tán nhiều về cha xu (nhà) của gia đình Đờ la Travơ ở ngay trước cửa

nha chung). Chẳng hạn họ tự hỏi « tại sao trong ngày cha xứ đi qua công viên đến bờ lán, mỗi lần trở về lại đi một đường khác... »

Do một vài câu chuyện của Jang Azévedo, Tère lưu ý tới vị linh mục còn trẻ tuồi, ít liên lạc với giáo dân trong xứ, họ cho rằng ông ta kiêu ngạo : « Không phải thử hợp với xứ này. » Nhân những dịp rất thưa cha xứ tới thăm gia đình Đò la Travor, Tère ngầm hai bên thái dương đều bạc, vàn trán cao của ông ta. Không có một người bạn thân nào. Ban tối ông ta làm những việc gì ? Tại sao ông ta lại chọn cuộc đời đó ? Bà Đò la Travor nói : « Người giữ đúng giờ giấc lắm ; tôi nào người cũng chầu mình thành, nhưng người thiếu sự uyên chuyen thăm thia, tôi không thấy ở người cái mà người ta gọi là sự kinh tin. Baø nhiêu công việc từ thiện người đều bỏ bê cả. » Bà phàn nàn cha xứ đã bãi bỏ phường kèn của hội từ thiện ; cha mẹ học sinh phàn nàn cha xứ không đưa học sinh ra sân đá banh nữa : « Lúc nào cũng chui mũi vào sách vở thi tốt thật, nhưng làm vậy công việc trong xứ sẽ bè trễ ngay. » Muốn nghe ông ta giảng, Tère hay tới nhà thờ. « Con chịu khó đi lê vào đúng lúc mà sức khỏe của con không buộc con làm vậy. » Những lời giảng của cha xứ, về giáo lý hay đạo đức, không có đặc tính. Nhưng Tère thu một giọng nói, một cử chỉ : có những chữ đói khi mang một nghĩa nặng... Hừ ! Có lẽ ông ta có thể giúp nàng chỉnh

đốn lại cái thế giới rối ren ở nội tâm nàng ; không giống những người khác, ông ta có khuynh hướng bi thảm ; cộng thêm vào nỗi cô đơn nội tâm, ông ta lại gây một sa mạc do bộ áo tu sĩ tạo nên chung quanh con người mang nó. Trong những nghi lễ thường nhật ông ta tìm thấy hứng khởi thế nào ? Tere muốn đi xem lễ vào ngày thường trong tuần, khi không có ai khác chứng kiến ngoài chú bé phụ lễ, ông ta cùi xuống màu bánh, làm rầm khấn khứa. Nhưng cứ chỉ đó sẽ hóa thành kỳ lạ đối với gia đình nàng và dân trong vùng, mọi người có thể la hoảng cho rằng nàng mới cải tâm.

Vào thời kỳ đó Tere đã đau khổ tới chừng nào đi nữa, sau khi năm cũ nàng mới bắt đầu thấy thật tình khổ sống. Bên ngoài không có vẻ gì khác lạ ; không có chuyện cãi cọ giữa nàng và Bécna; và nàng tỏ ra lòn kính cha mẹ chồng còn hơn chồng nàng nữa. Sự bi thảm là do đó, không hề có một lý do gì để cất dứt được ; không thể tiên liệu một biến cố nào để ngăn mọi chuyện không cứ cái đà bình thường diễn tiến cho tới khi hai tay buông xuôi. Muốn xích mich cần phải có dịp so độ đưa tới sự dụng độ ; nhưng Tere không hề bao giờ có dịp so độ với Bécna, càng không có với cha mẹ chồng ; những lời nói của họ không lọt tai nàng ; không bao giờ nàng thấy cần phải đáp lại. Giữa nàng và họ không có lấy cả một dụng ngữ chung. Họ cho những danh từ thường dùng inet nghĩa

khác hẳn. Một dịp nào đó thiếu phụ thành thật thốt ra một tiếng, thế là cả gia đình nhất định tin rằng Têre thích thú những câu bông đùa. Bà Đờ la Travơ nói : « Tôi giả裝 không nghe thấy, nếu nó nhẫn nại, tôi tỏ vẻ không lưu tâm mấy lời chuyện đó ; nó tất phải hiểu rằng cái điệu như vậy không ăn thua gì với nhà mình. »

Tuy nhiên, bà Đờ la Travơ rất khó chịu thấy Têre làm bộ bức bối khi nghe mọi người la lên rằng con bé Mary giống mẹ quá. Những lời thốt ra thường lệ : (« Không thể trộn lẫn được... ») thường gọi nơi người mẹ những tình cảm quá độ mà nàng khó che giấu. Nàng nhắc đi nhắc lại mãi : « Con bé này chẳng giống tôi một chút nào. Các bà thử nhìn nước da hung hung, đôi mắt đen láy. Các bà lại nhìn những bức ảnh của tôi : hồi nhỏ tôi xanh xao lắm. »

Nàng không muốn Mary giống mẹ. Nàng không muốn có chút gì chung chạ với cục thịt đã rời khỏi nàng. Mọi người đồn tình mẫu tử không bao giờ hệt những tình cảm khác ở nàng. Bà Đờ la Travơ đoán chắc Têre yêu con theo cách riêng : « Lê dĩ nhiên không thể đòi hỏi nó tẩm hay thay tã cho con : đó không phải là việc của nó ; nhưng tôi thấy nó ngồi cả buổi tối bên cái nôi, nhện hút thuốc để ngăn con bé ngủ... Vả lại nhà tôi có chỉ ở tốt lắm ; lại còn cô An nữa ; ồ, con bé này thì tôi đảm nói chắc là sẽ thành một người mẹ rất tốt... »

Từ ngày có thêm một đứa nhỏ trong nhà, thât tinh An đã sống lại. Cái nôi bao giờ cũng lôi cuốn các phụ nữ ; nhưng An, hơn ai hết, chăm sóc con bé với một sự vui thích sâu xa. Cô ta làm lành với Tère để được tự do vào phòng con bé chau, tuy nhiên sự thật thiết xưa kia không còn nữa, ngoại trừ những cử chỉ, những lời xưng hô thân mật. Cô gái ngại nhất nếu người mẹ tỏ ra ghen với mình : « Chau mến tôi hơn mẹ chau. Mỗi trống thấy tôi là nó đã cười ngay. Hôm nọ tôi đang bê chau, nó la khóc khi chị Tère đưa tay muốn bế nó. Con bé mến tôi lắm lúc tôi phát ngượng. »

An thấy ngượng thật vô lý. Trong đời nàng, hồi đó Tère cảm thấy thờ ơ với đứa con gái cũng như với hết thảy mọi thứ khác. Tère nhìn những người và vật, và thể xác nàng, tâm hồn nàng nữa, không khác gì một ảo ảnh, một áng sương lơ lửng, tách biệt hẳn với nàng. Riêng có Bécna là một thực tại ghê tởm trong quang không đó : thân hình thô kệch, tiếng nói giọng mũi, cái vẻ hách dịch, thỏa mãn. Tách khỏi thế giới này... Nhưng bằng cách nào ? và đi đâu ? Nàng đầu mùa làm cho Tère ngọt ngạt. Không chút gì hão trước tôi nàng sẽ phạm. Năm đó những chuyện gì đã xảy ra ? Nàng không nhớ có một biến cố, "một cuộc cãi cọ nào ; nàng nhớ thấy ghét chồng hơn ngày thường vào bữa lễ Thánh Thể, khi nàng ngồi sau cánh cửa sổ hé mở chờ xem đám rước. Bécna hầu như là người

dàn ông duy nhất đi sau chiếc kiệu. Trong khoảnh khắc, cả thị trấn bỗng vắng tanh, tưởng như không phải có một con chiên mà một con sư tử vừa được thả ra đường... Ai nấy đều ẩn núp trong nhà để khỏi phải ngã mũ hay quỳ gối. Nguy cơ qua đi, những cánh cửa lần lượt mở ra. Tère nhìn cha xứ đang tiến bước, hai mắt gần nhắm kín, hai tay nâng một vật kỳ lạ. Mỗi ông ta mấp máy : ông ta nói với ai bằng vẻ mặt đau khổ đó ? Theo sau cha xứ là Bécna « đang làm bỗn phận ».

Nhiều tuần đi qua không hề có một giọt mưa. Bécna sống trong cảnh kinh sợ hỏa hoạn, và bắt đầu thấy đau tim trở lại. Tại Lusha có năm trăm éc-ta bị cháy : « Nếu có gió bắc, rừng thông của mình ở Balidac đã tiêu rồi. » Tère không biết mong đợi gì nơi khung trời trong vắt. Chắc không bao giờ trời còn mưa nữa... Một ngày nào những khu rừng ở chung quanh sẽ bốc cháy và thị trấn này cũng không tránh khỏi. Tại sao những làng mạc ở vùng Lăngđơ không bao giờ bị cháy ? Tère thấy bất công khi lửa chỉ đốt những rừng thông chờ không đốt cháy người. Trong nhà mọi người bàn cãi liên miên về nguyên nhân của tai nạn đó : một điều thuốc cháy dở ? hay có người đang tâm phà hoại ? Tère tưởng tượng một đèn kia nòng tròn dây, ra khỏi nhà, tới một khu rừng có nhiều cùi ngo nhất, liêng mầu thuốc lá, chờ tới khi một luồng khói vĩ đại làm mờ nền trời rạng đông...

Nhưng nàng vội xua đuổi ý nghĩ đó, vì từ trong máu Tere vẫn trùi mèn rừng thông ; nàng đâu có thù hận những cây cối.

Nay tới lúc nàng nhìn thẳng vào hành vi đã làm. Giải thích thế nào đây với Bécna ? Không cách nào khác là nhắc lại từng điểm một những gì đã xảy ra. Đó là bữa cháy rừng Manô. Mọi người chạy vào phòng ăn khi gia đình đang vội vã ăn bữa trưa. Người thì nói chắc lửa còn xa Sanh-Cle lặm, người khác lại đòi bằng được phải kéo chuông báo cấp. Mùi nhựa thông cháy khét dưới bầu trời nồng nực, mặt trời tướng như lem bần. Tere còn nhớ Bécna, quay mặt lại nghe Baliông báo cáo, trong khi bàn tay to lồng lá lơ là trên miệng cốc và những giọt thuốc Phaolơ nhỏ xuống nước. Bécna uống một hơi hết ly thuốc, còn Tere đã dược và nóng không nghĩ tới nhắc chồng đã uống gấp hai lượng thuốc thường nhạt. Mọi người rời bàn ăn — riêng nàng ngồi hóc những trái hạnh còn tươi, thản nhiên, xa lạ với sự nhộn nhịp, lững lờ trước tấn bi kịch đó, cũng như mọi bi kịch khác không phải của nàng. Chuông cấp báo không được kéo. Sau đó Bécna trả về : « Lần này thì mình có lý, không náo động : cháy mãi bên rừng Manô... » Chàng hỏi : « Tôi đã uống thuốc chưa nhỉ ? » và không đợi trả lời, Bécna lại nhỏ thuốc vào cốc. Tere nuốt lặng vì lười, có lẽ vì mệt. Giây phút đó nàng mong ước gì ? « Không thể nào có chuyện ta ninh lặng vì cố ý. »

Nhưng đêm hôm đó, ở bên giường Bécna, khi chàng vừa nôn mửa vừa khóc, bác sĩ Pédorme hỏi nàng về những chuyện xảy ra trong ngày, nàng không hề nói lời những gì trong thay khi ở bàn ăn. Khi đó thật dễ dàng lưu ý viên y sĩ về số lượng thạch-tín Bécna đã uống mà không bị liên lụy gì. Têre có thể nói một câu chẳng hạn như : « Lúc đó tôi không dè... Chúng tôi ai nấy đều kinh hoảng vì vụ cháy... nhưng bây giờ tôi tin chắc rằng nhà tôi đã uống tới hai liều... » Têre ninh lặng ; không biết nàng có ý định nói hay không. Hành vi mà trong bữa ăn nàng không lưu ý tới bây giờ bắt đầu trỗi dậy trong tiềm thức — tuy chưa rõ rệt, nhưng đã ý thức được nura chứng.

Sau khi y sĩ ra về, Têre nhìn Bécna đã thiếp ngủ được ; nàng nghĩ : « Không có gì chứng tỏ rằng vì đó ; có thể là đau ruột thừa, tuy không có triệu chứng gì... hay một trường hợp cảm nặng. Cách một ngày sau Bécna đã khỏe lại. « Rất có thể là vì đó. » Têre không tin chắc hẳn ; nàng mong được biết chắc như vậy. « Ủ, ta đâu có bị lôi cuốn vì một ý định ghê gớm ; đó chỉ là một sự lò mò nếu chiều theo thì nguy hại. Ngày đầu tiên, khi ta nhớ những giọt thuốc Phaolô vào trong ly của Bécna trước khi chàng bước vào phòng ăn, ta còn nhớ có tự nhủ : « Chỉ một lần thôi nhé, cho biết chắc... biết chắc rằng anh ấy bị đau vì thế. Chỉ một lần, rồi thôi. »

Đoàn xe chậm lại, thả một hồi còi, rồi chạy. Cố hai, ba chấm lửa trong bóng tối : ga Sanh-Cle. Nhưng Têre không còn chỉ đê dò xét nữa ; nàng đã nhào vồ tội ác lôi cuốn ; chính tội ác đã thu hút nàng ; những gì xảy ra sau đó, Bécna cũng biết hết như nàng : Bécna bỗng thấy đau lại, và Têre săn sóc chồng đêm ngày, tuy nàng coi bộ mệt lá và không sao nuốt được một miếng (đến độ chính Bécna khuyên nàng nên thử phuơng thuốc Phaołơ và nói với bác sĩ Pêđorme cho đơn). Tội nghiệp cho bác sĩ ! Ông ta ngạc nhiên thấy Bécna thở ra thứ nước màu lục nhạt ; ông ta chưa hề nhận thấy có sự không ăn nhập lạ lùng giữa mạch và nhiệt độ của bệnh nhân ; có nhiều lần gặp trường hợp phó-thương-hàn ông nhận thấy mạch bình thường tuy nhiệt độ cao — nhưng mạch nhảy mạnh và nhiệt độ dưới mức bình thường như thế này là nghĩa làm sao ? Không chừng cảm cúm truyền nhiễm : cảm cúm thì lầm chuyện đấy.

Bà Đà la Travơ tính mời một danh y, nhưng lại không muốn làm loát lòng ông bác sĩ quen từ lâu đời ; còn Têre cũng sợ làm Bécna phải kinh động. Nhưng, tới giữa tháng tám, sau một cơn đáng ngại hơn nữa, chính ông Pêđorme mong có một đồng nghiệp để hỏi ý kiến ; may thay ngay bữa sau tình trạng sức khỏe của Bécna đã khá nhiều ; ba tuần sau có thể nói là gần khỏi hẳn. Pêđorme

nói : « Thật may quá ! Nếu vị danh y có thi giờ tôi đã được tiếng là chũa khỏi. »

Bécna đòi chở về Ajolu, hy vọng sẽ khỏe kịp mùa săn chim cu. Dịp đó Tère mệt nhọc hết sức : bà cô Clara sau một cơn tê thấp nặng phải nằm liệt giường ; bao nhiêu công việc thiếu phụ đều phải ngó tới : hai người đau nằm đó và một đứa bé ; không kể những công việc mà bà cô Clara còn bỏ bê. Tère rất cố gắng thay cô săn sóc những người nghèo khổ ở Ajolu. Nàng đi thăm một vòng các nhà lá điền, cũng như bà cô Clara, nàng lo đưa những đơn thuốc tới nhà bào chẽ, bỏ tiền túi ra trả tiền thuốc. Tère không có thì giờ buồn về chuyện căn nhà ở Vinjéma cửa đóng kín mít. Nàng không nghĩ đến Jăng Azévêđo nữa, chẳng nghĩ tới một ai khác trên đời này. Một mình Tère đi qua một đường hầm nguy hiểm ; nàng đang ở khúc tối tăm nhất ; cần phải, như một kẻ dàn độn, không suy tính, ra khỏi miền tăm tối đó, ra khỏi đám khói mù, tìm thấy không khi khoáng đãng, ngay lập tức !

Đầu tháng chạp, Bécna hổng nằm liệt vì căn bệnh cũ : một buổi sáng trở dậy chàng run rẩy, hai chân cứng đơ, không cảm giác. Rồi những chuyện xảy ra sau đó ! Một buổi tối ông Đờ la Travơ đưa vị danh y từ Boôcôđô về ; sau khi khám bệnh, bác sĩ nin lặng trong một lúc lâu (Tère tay cầm cây đèn, Baliôngtơ còn nhớ da mặt nàng trắng hơn tăm

khăn trải giường) : ở đầu cầu thang không đủ ánh sáng, Pédorme, hạ thấp giọng vì Tère đang đứng nghe, nói cho người đồng nghiệp biết được sự Đắc kẽ có cho xem hai đơn thuốc của ông ta bị làm mạo : đơn thứ nhất một bàn tay sát nhau biện thêm *Liqueur de Fowler* ; trên đơn thứ hai có ghi những liều rất nặng các thứ độc dược *chloroform*, *digitaline*, *aconitine*. Baliông đưa những đơn đó tới cân cùng với nhiều đơn thuốc khác. Đắc kẽ, thắc mắc vì đã bán những độc dược đó, ngày hôm sau liền chạy tới nhà ông Pédorme... Ủ, Bécna biết rõ hết những chuyện đó cũng như Tère. Một chiếc xe y tế chở Bécna về ngay một bệnh viện ở Boócđô ; và từ bùa đó Bécna bắt đầu khỏe lại. Tère một mình ở lại Ajolu ; nhưng mặc dù có quạnh, nàng nghe thấy ở chung quanh một sự xôn xao rộng lớn ; con vật ăn trốn nghe thấy tiếng đàn chó săn lại gầm ; mệt lả như sau một cuộc trốn chạy thực mạng — khác nào khi gần tới đích, bàn tay đã đưa ra, nàng chợt bị dây té nhào xuống đất, hai chân gãy gục. Cuối mùa Đông, một buổi tối cha nàng có tới nài nỉ nàng phải minh oan. Mọi sự còn có thể cứu vãn được. Pédorme đã băng lòng rút đơn khiếu nại, khai rằng không nhớ kỹ có đơn thuốc nào của ông không hoàn toàn do chính tay ông ta biện. Về những chất *aconitine*, *chloroform* và *digitaline*, tất ông ta không thể cho đơn với những liều mạnh như vậy ; nhưng trong máu bệnh nhân không hề tìm thấy một chút nào những độc dược đó, vậy thì...

Têre còn nhớ kỹ cuộc gặp gỡ Ông bố ở bên giường bà cô Clara. Một lò sưởi bằng cùi đốt chiếu sáng gian phòng không ai đồi thấp đèn. Nàng giải thích bằng một giọng đều đều của đứa trẻ đọc bài (bài mà nàng học đi học lại mãi trong những đêm không ngủ) : « Tôi gặp ở trên đường một người không phải dân vùng Ajolu, người đó nói nhàn tiễn tôi cho người đi lấy thuốc ở nhà Đácké nên nhờ tôi làm ơn cho cầm giùm một đơn thuốc của y ; y nợ tiền của Đácké nên không muốn đưa mặt tời tiệm bào chế... Y hẹn sẽ tới nhà nhận thuốc, nhưng không nói tên, cũng không đề lại địa chỉ... »

— Tìm cách khác đi, Têre, đừng để tai tiếng cho gia đình. Khốn nạn, tìm cách khác đi ! »

Ông già Larôđc cứ trách mắng Têre mãi không thôi ; bà nghênh ngãng nhõm người dậy, thấy Têre có vẻ bị hăm dọa ghê gớm, rên lên : « Ông ấy nói gì với con thế ? Họ kiếm chuyện gì với con ? Tại sao mọi người cứ muốn làm khổ con ? »

Têre còn đủ can đảm để mỉm cười với bà cô, cầm tay bà, và như một cô gái nhỏ trong giờ giác lý, nàng đọc bài : « Một người đàn Ông ở trên đường cái ; trời tối quá tôi nhìn không rõ mặt ; y cũng không nói ở trại tá điền nào. » Một tối sau, y lại tới để lấy thuốc. Không may chẳng một ai trong nhà trông thấy y hết.



# IX

**T**HẾ là tối Sanh-Cle. Khi xuống xe, không ai nhận ra Têre. Trong khi Baliông đi trả vé xe, nàng vòng ra phía sau ga, trèo qua những tấm ván chất ngỗng ngang để ra đường cái nơi đậu xe.

Bấy giờ chiếc xe ngựa là một nơi trú ẩn cho Têre, trên con đường gồ ghề, nàng không còn sợ phải chạm trán với ai nữa. Cả một câu chuyện, nhọc công xây dựng lại, chợt sụp đổ : không còn lại một chút gì của bài thủ tội đã được sửa soạn sẵn. Không : không có gì để bào chữa ; không có lấy một lý do nào để đưa ra ; giản dị nhất là im lặng, hay chỉ trả lời vào những câu hỏi. Nàng e ngại gì ? Đêm nay sẽ qua đi, như những đêm khác ; sáng mai mặt trời lại mọc : nàng tin chắc sẽ thoát khỏi, cho dù có chuyện gì xảy ra. Không có gì ghê gớm hơn sự thản nhiên, sự thờ ơ nó ngăn cách nàng với thế giới bên ngoài và với cả con người nàng nữa. Thật vậy, chết trong khi đang sống : nàng thường thức được sự chết đến cùng độ mà một người sống có thể thường thức được.

Mắt nàng đã quen với bóng tối, nhận ra ở một khúc quanh xóm là điền với mấy nếp nhà thấp giồng như những con vật đang nằm ngủ. Hồi xưa, tại chỗ này, An vẫn sợ một con chó hay nhảy bò vào bánh xe đạp. Xa nữa, những ngọn cây trăn dê lộ một vực sâu; những ngày hè oi á nhất, ở đây một làn hơi mát thoảng qua áp trên đôi má nóng hổi của hai cô gái. Một thằng bé cõi xe đạp, hàm răng lóe sáng bên dưới chiếc mũ rộng vành che nắng, tiếng chuông, tiếng la: « Coi náy, tôi bỏ cả hai tay ! » hình ảnh lờ mờ đó, những gì Tère tìm lại được trong những ngày đã thật sự qua đi, nàng muốn giữ lại để làm nơi cho tim nàng nghỉ ngơi sau khi đã tàn lực. Như máy, Tère nhắc mãi những lời theo nhịp bước chân ngựa: « Đời ta vô ích — đời ta là quãng không — cô đơn mènh mong — định mệnh vô vọng. » Chao ôi ! có một cử chỉ đáng nhất thì Bécna sẽ không làm. Nếu chàng mở rộng tay chờ đợi, không đòi hỏi chi hết ! Nếu nàng được ngả đầu trên ngực của một người, nếu nàng được khóc kề bên một thân thể sống ?

Tère nhận ra cái gò trên cánh đồng, nơi mà một ngày nóng dữ Jăng Azévédô đã tới ngồi. Thế mà Tère hăng tin có một chỗ nào trên thế giới này để nàng có thể hơn hở giữa những người hiểu nàng, không chừng yêu và qui mến nàng nữa ! Nhưng cô đơn định liền với nàng hơn là những

mặt lờ đofi với một người hùi : « Không ai có cách  
giúp ta ; không ai có cách gì hại ta. »

« Kìa Ông với bà cô Clara. »

Baliông kìm cương ngựa. Hai cái bóng tiến lại  
gần. Bécna, tuy hãi còn yếu lâm, cũng đi đòn  
nặng — vội muốn biết tin chắc chắn. Tere nhòm  
lên, bảo tin từ xa : « Miễn tố ! » Chỉ có một lời đáp  
lại : « Ai cũng đã nói thế ! » Bécna đỡ bà cô Clara  
leo lên xe, rồi cầm dây cương. Baliông đi bộ trở  
về. Bà cô Ciara ngồi giữa hai vợ chồng. Phải la to  
vào tai bà ta rằng mọi sự thu xếp xong cả rồi (bà  
Clara chỉ có một ý niệm mơ hồ về tẩn bi kịch).  
Theo thói quen, cái bà nghênh ngãng bắt đầu nói  
dến hết hơi ; bà ta bảo rằng bọn chúng nó bao giờ  
cũng có một chiến thuật và đây là một vụ Đréfuýt  
được tái diễn : « Cứ nói xấu nữa đi, nói xấu mãi,  
rồi vẫn còn lại cái gì. Bọn chúng nó ghê gớm lắm,  
còn những người cộng hòa đã sơ xuất không chịu  
dè phòng. Hễ cứ đê cho chúng nó yên là những  
con vật thối tha đó nhảy lên cõi mình ngay... »  
Những lời nói tiêu típ đó đỡ cho hai vợ chồng khỏi  
phải nói với nhau một lời nào.

Bà cô Clara, thở hào hển, bước lên thang, tay  
cầm một cây sên :

« Hai người chưa đi ngủ sao ? Chắc Tere mệt  
lâm. Con có sẵn trên phòng một bát súp với thịt  
gà luộc đây. »

Nhưng hai vợ chồng vẫn đứng ở ngoài hành

lang. Bà cụ thấy Bécna mở cánh cửa phòng khách, lùi lại nhường Tère bước vào, rồi biến mất sau lưng cô ta. Nếu bà cụ không nghênh ngãng tất đã ghé lại vào cánh cửa... nhưng không ai lo đề phòng bà cụ đã như bị chôn sống sau bốn bức tường. Bà cụ tắt ngọn nến, nhưng lần mò bước xuống, ghé một mắt vào lỗ khóa : Bécna đang rời cây đèn ; gương mặt của nàng được chiếu sáng rõ coi bộ vừa trình trọng vừa e dè. Bà có thấy Tère ngồi quay lưng lại, nàng bỏ áo khoác và cái mũ ngồi trên một chiếc ghế hành ; lửa nóng làm đôi giày trượt của nàng bốc hơi. Lát sau, cô ta quay mặt lại phia chồng, bà cụ lấy làm sung sướng thấy Tère mỉm cười.

Tère mỉm cười. Trong quãng không gian và thời gian ngắn, giữa tàu ngựa và nhà trên, đi bên Bécna bỗng nàng nhận ra, tưởng đã nhận ra việc nàng cần phải làm. Mới lại gần người đàn ông đó đã khiến cho nàng thấy tan biến hy vọng có thể giải thích, thô lộ. Những con người mà ta quen biết nhất, ta đã làm họ biến dạng biết chừng nào mỗi khi vắng mặt họ ! Suốt cuộc hành trình nàng đã vô tình cố gắng tạo nên một Bécna có thể hiểu nàng, tìm cách hiểu nàng ~ nhưng, ngay cái nhìn đầu tiên, Bécna hiện ra đúng như Bécna thật, con người không hề bao giờ, dù chỉ một lần trong đời, đặt mình vào địa vị khác ; Bécna không hề biết sự cố gắng ra khỏi bản thân để nhìn bằng con mắt đối phương. Thật tình, Bécna có lỗ tai ughe nàng

hay không ? Chàng đi bách bộ trong gian phòng lớn, thấp và ẩm, sàn gỗ mục đồi chõ cót két dưới bước chân. Hắn không nhìn mặt vợ — đang háo hức sắp nói những lời nghiêm ngâm từ lâu. Còn Tere cũng vậy đã thuộc làu những điều sắp nói. Giải pháp giản dị nhất bao giờ cũng là giải pháp mà ta không hề nghĩ tới. Nàng tính nói : « Bécna ạ, em sẽ biến mất. Mình đừng quan tâm chi tới em. Nếu mình muôn, ngay tức thời em sẽ biến vào đêm tối. Rừng không làm cho em sợ, cũng như bóng đêm. Đã quen thuộc với em quá rồi. Em sinh ra đã phù hợp với cái xứ khô cằn, không có sinh vật nào sống nổi ngoài những đàn chim qua, những chú heo rừng đi ngang. Em băng lòng bị xua đuổi ; mình hãy đốt hết những hình của em đi ; con gái em cũng sẽ không cần biết tên em, gia đình hãy coi em như không có. »

Tere vừa hé miệng nói :

« Bécna, để cho em biến mất đi. »

Nghe tiếng nói, Bécna quay lại. Từ cuối phòng, hắn chạy vội tới, những mạch máu trên mặt căng phồng ; hắn ú ớ :

« Sao ? Cô dám cô ý kiến ư ? dám tò mò một nguyễn vọng ? Thôi đi. Không được nói thêm một lời nào. Cô chỉ có việc nghe, nghe lệnh của tôi — và làm theo những quyết định không thể thay đổi của tôi. »

Hắn không nói lặp nữa, tìm lại được những

lời đã sắp đặt cẩn thận. Tự mình bèn lò sưởi, hắn nói giọng trầm, rút trong túi ra một mảnh giấy để xem. Tère không còn sợ hãi nữa ; nàng muốn bắt cười ; hắn lõ bịch quá ; đúng là một anh lõ bịch. Đáng kẽ chi những lời hắn nói với cái giọng ti tiện nó làm cho mọi người bất cứ ở đâu ngoài Sain-Cle cũng phải bật cười, Tère quyết sẽ ra đi. Làm gì phải đóng kịch như vậy ? Có gì là quan trọng nếu kẻ ngu ngốc này biến mất trong đám những người đang sống. Nàng nhận thấy, trên mảnh giấy run rẩy, những móng tay cầu bần của hắn ; áo của hắn không có ống tay, hắn thuộc loại những anh nhà quê cứ ra khỏi làng là thấy dáng tức cười, và cuộc đời không may mắn quan hệ tới bất cứ một công cuộc, một tư tưởng, một con người nào. Chỉ vì thói quen mà người ta cho đời sống của một người đàn ông một tầm quan trọng vô cùng. Rôbétpie có lý ; và Napole옹, và Lénin... Hắn ngó thấy nàng miễn cười ; hắn nói dóa lên, to tiếng, nàng bắt buộc phải nghe :

« Tôi nắm được thóp của cô, cô hiểu chưa ? Cô sẽ phải tuân theo những quyết định trong gia đình, nếu không...

— Nếu không... thì sao ?

Tère không thèm làm bộ thờ ơ nữa ; nàng ra vẻ bất cần, cười cợt ; nàng la lên :

« Chạm mắt rồi ! Anh đã ra tòa làm chứng minh sau cho tôi ; anh không thể tự phán

quyết được nữa. Anh sẽ bị buộc vào tội chúng gian...

— Vẫn có thè tim ra một yếu tố mới chín. Hiện tôi cất trong ngăn kéo một lang chừng đặc biệt. Nhờ trời đã mãn thời hiệu đau !

Têre giựt mình, hỏi :

« Anh muốn gì tôi ? »

Bécna xem mảnh giấy ghi sẵn, trong vài giây Têre chăm chú nghe thấm vào sự im lặng lạ lùng của vùng Ajorlu. Còn lâu gà mới gáy sáng ; không một mạch sông chảy trên sa mạc này, không một chút gió làm xúc động những ngọn cây vô số.

« Tôi không kè đến những quan điểm cá nhân. Tôi lui đi, chỉ kè tới gia đình mà thôi. Bao giờ những quyết định của tôi cũng do quyền lợi gia đình định đoạt. Muốn giữ danh giá cho gia đình, tôi đã thuận lầm sai lạc công lý của nước tôi. Thượng-Đế sẽ phán xét tôi. »

Giọng nói long trọng làm cho Têre khó chịu. Nàng chỉ muốn nài nỉ Bécna nói một cách đơn sơ hơn.

« Vì gia đình nên cần thiết phải lo cho mọi người thấy chúng ta vẫn hòa thuận và không ngần rằng tôi nghĩ ngờ sự ngay tinh của cô. Một khát, tôi cũng muốn giữ gìn cho tôi hết sức... »

— Tôi làm cho anh sợ hay sao, anh Bécna ? »

Hắn uất nhò : « Sợ ư ? Không phải : Ghê tởm. » Rồi hắn tiếp :

« Chúng ta nên lo gấp, có những gì đáng nói chỉ nói một lần cho xong : từ mai chúng ta sẽ rời ngôi nhà này trở về sống bên nhà Đêkèru ; tôi không muốn thấy mặt bà cô của cô trong nhà tôi. Baliôngtơ sẽ dọn cho cô ăn ngay trong phòng khác ; nhưng tôi không cấm cô dạo chơi trong rừng. Chủ nhật chúng ta cùng đi xem lễ tại nhà thờ Sanh-Cle. Cần cho mọi người thấy tôi đi cùng với cô ; và cứ mỗi thứ năm đầu tháng phiên chợ B. chúng ta sẽ đi xe ngựa mui trần về thăm cha cô, như xưa nay vẫn thế.

— Còn Mary ?

— Sáng mai chị ở sẽ đưa nó về Sanh-Cle, rồi mà tôi sẽ đưa nó xuống miền Nam. Nên tìm một lý do sức khỏe chi đó. Ít nhất cô cũng không hy vọng được gần nó, phải không ? Cả nó cũng cần được bảo vệ. Tôi chết đi, sẽ lời phiên nó, khi thành nhân, được hưởng gia sảu này. Sau cha, sẽ tới con, biết đâu đấy ? »

Tere đứng lên ; nàng cố giữ không thốt ra :

« Thế ra anh tưởng rằng vì những gốc thông mà tôi đã... »

Trong số cả ngàn nguyên nhân đưa lời hành vi nàng, tên đỗ tôi này không thể tìm ra được mạnh mõi nào ; nên hắn tạo ra một nguyên nhân thấp hèn nhất :

« Lẽ dĩ nhiên : vì những gốc thông... Tại sao

vậy ? Chỉ cần loại dân túng nguyên nhân một. Tôi  
đó cô chỉ cho tôi được một nguyên nhân khác đó...  
Tóm lại, cũng không quan hệ gì, tôi cũng chẳng  
dè ý tôi nữa ; tôi không thắc mắc một điều gì nữa ;  
cô không còn là gì hết ; khốn nạn, chỉ còn lại cái  
tên cô mang ! Trong mấy tháng nữa, khi mọi  
người đã tin chắc rằng chúng ta vẫn hòa thuận,  
khi An đã lấy cậu Đorghilem... Cô cũng biết già  
đinh Đorghilem đòi một thời hạn, họ đòi được suy  
nghĩ đã... Tôi khi đó, tôi sẽ có thể về sống tại  
Sanh - Cle : còn cô, cô sẽ sống tại đây. Cô sẽ  
mắc bệnh loạn thần kinh, hay chi chi đó... »

— Chẳng hạn như bệnh điên ?

— Không, nói vậy hại cho Mary. Nhưng những  
lý do nghe được không thiếu. Thế là xong. »

Tère nói nhỏ : « Ở Ajolu... cho tôi lúc chết... »  
Nàng lối gần cửa sổ, mở cánh cửa. Khi đó  
Bécua cảm thấy sung sướng thật sự ; người  
đàn bà này luôn luôn dọa nạt, làm nhục hắn,  
tôi nay thật tình hắn đã đè bếp được ! thật tình  
nàng phải thấy bị sỉ nhục quá ! Hắn lấy làm kiêu  
hỗn vì đã ôn hòa. Bà Đờ la Travơ cứ nói mãi rằng  
hắn là một bức thánh ; cả nhà đều ca tụng sự cao  
cả của hắn : lần đầu tiên hắn cảm thấy sự cao cả  
đó. Khi ở nhà thương, với rất nhiều đè dặt, cuộc  
mưu hại của Tère được tiết lộ với hắn, hắn không  
phải cố gắng chút nào để giữ được can đảm, khiến  
cho mọi người trầm trồ khen ngợi. Đối với những

con người không biết yêu, không có chuyện gì là thật tình tr groin trọng ; bởi hắn không biết yêu, Bécna cảm thấy một nỗi vui run rẩy khi qua khỏi tai nạn : cảm giác của một người vừa phát giác, sau bao nhiêu năm sống gần gũi một người đàn mà không biết. Nhưng tối nay Bécna ý thức được uy lực của hắn ; hắn chế ngự được cuộc sống. Hắn lấy làm thán phục rằng một lần hồn ngay thẳng và biết lý luận đúng tất khắc phục được hết những khó khăn ; ngay sau thảm kịch đó, hắn vẫn sẵn sàng chủ trương rằng người ta không bao giờ khô sờ trừ ra là tự mình. Một thảm kịch ghê gớm bậc nhất, thế mà hắn đã thu xếp xong như bất kỳ một công việc nào khác. Chuyện này gần như không ai biết ; hắn sẽ giữ được tên diệu ; không ai sẽ phản nàn cho hắn nữa ; hắn không muốn cho ai phải phản nàn cho hắn. Có gì là ngạc nhiên khi cưới phải một con quỷ nhưng mình chế ngự được nó ? Vả lại cuộc đời độc thân cũng có những khía cạnh đáng thích, và tới lúc luống tuổi hắn thấy tăng bội lạt lùng cái thích sẵn có được là điền chủ, được đi săn, lái xe hơi, được ăn ngon, uống say : tóm lại những lạc thú ở đời !

Tere đứng mãi trước khung cửa sổ ; nàng nhìn thấy một vùng sỏi trắng, người thấy mùi hương những khóm cúc ngăn cách sau một hàng rào lưới sắt để gia súc khỏi gặm. Xa xa, khói đen những ngọn đồi che lấp rìng thông ; nhưng mùi nhựa

thông tràn đầy trong đêm ; khác nào một toán địch quân, tuy không nhìn thấy nhưng gần đâu đây. Tere biết rùng thông bao vây ngoài nhà. Những gốc thông phỏng vẹt cho nàng đó. Tere nghe thấy tiếng than van rì rào, sẽ chứng kiến cảnh nàng âu sầu qua những mùa đông dài đặc, hồn hồn qua những mùa hè oi bức ; rùng thông sẽ chứng kiến cho sự nghẹt thở lần lần. Nàng khép cánh cửa sổ rồi tiến lại phía Bécna :

« Anh có tin dùng uy lực giữ nỗi tôi không ?

— Tùy ý cô... nhưng cô chờ quên rằng cô chỉ có thể ra khỏi nhà này với hai tay bị trói.

— Quá lầm ! Tôi biết anh lầm : anh đừng cố gắng làm ra ác. Anh không đời nào để gia đình phải mang tiếng. Tôi yên chí lầm. »

Bécna, vốn người hay dẫn đeo, suy tính kỹ, bèn giải thích cho nàng biết rằng bỏ đi tức là nhìn nhận có tội. Trong trường hợp này gia đình chỉ có một cách tránh sự ô nhục là chặt đứt cánh tay bị ung thối, đứt bỏ đi, giữa công chúng loại trừ phản tử đó.

« Cô biết không, ban đầu mà tôi đã tính theo giải pháp đó. Gia đình đã toàn đề mặc pháp luật tiến hành cuộc điều tra ; nếu không có chuyện An và Mary... Nhưng bây giờ vẫn còn kịp. Cô đừng vội trả lời. Tôi để cho cô tới sáng mai. »

Tere nói nhỏ :

« Tôi còn có cha tôi.

— Cha cô ? nhưng chúng tôi hoan toàn đồng ý. Cha cô còn sự nghiệp, còn chính đảng và những tư tưởng mà ông bệnh vực : cha cô chỉ muốn bóp nghẹt vụ này bằng bất kỳ cách nào. Ít nhất cô cũng phải biết ơn những gì cha cô đã làm cho cô. Ở đây thành công việc làm lấy lệ là nhờ ông... Với lại, chắc chắn cô đã nói rõ cho cô biết ý nhất định của ông rồi... Chưa nói sao ? »

Bécna không to tiếng nữa, trở lại gần như nhau nhặt. Không phải hắn có chút thương hại gì đâu. Nhưng người đàn bà gần như rụt rè, hắn không nghe thấy nhịp thở nữa ; người đàn bà đã tìm được dung chở của mình. Đâu rồi sẽ vào đấy cả. Hạnh phúc của một người đàn ông khác không sao chịu nỗi một cú như vậy : Bécna hẳn hoan đã thành công trong việc cải hoán ; ai nấy đều có thể làm ; với lại, về Tère, ai nấy đều đã làm hết — Ngay đến cả bà Đà la Travore xưa nay vẫn xét đoán người một cách rất nhanh chóng. Chung quy tại bây giờ người ta không quan tâm lắm tới những nguyên tắc ; họ không tin rằng thứ giáo dục như của Tère tai hại thế nào ; có lẽ đó là một con quỷ ; dù sao nói lầm cũng vô ích : nếu Tère biết tin noi Chúa... biết kinh sợ và bắt đầu khôn ngoan. Bécna nghĩ vậy. Hắn còn tự nhủ cả Sanh-Cle, đang hào hào chờ xem sự hỗn nhục của gia đình hắn, sẽ thất vọng biết chừng nào mỗi chủ nhật phải chứng kiến cảnh một gia đình hòa thuận

nhiều vậy ! Hắn nóng ruột muốn chóng tới chủ nhật để nhìn mặt mọi người !... Vả lại, pháp luật có thiệt hại gì đâu. Bécna cầm cây đèn, cánh tay giơ cao chiếu sáng cái gáy của Tère :

« Cô chưa lên di ngũ sao ? »

Tère không tỏ ra nghe thấy Bécna hỏi. Hắn đi ra, bỏ mặc nàng trong bóng tối. Ở chân thang, bà cô Clara ngồi xóm trên bậc thang thứ nhất. Thấy bà cụ nhìn mình, Bécna cố gắng mỉm cười, đưa tay cho bà cụ níu để đứng lên. Nhưng bà cụ không chịu — như con chó già bám lấy cái giường trên đó người chủ nắm hấp hối. Bécna đặt cây đèn xuống nền gạch, hét vào tai bà cụ rằng Tère đã khá lắm, nhưng nàng muốn ngồi một mình trong chổ lát, trước khi di ngũ :

« Bà cũng biết đó là một cái lật của cô ấy ! »

Phải rồi, bà cô cũng biết thế : không may nhất cho bà những khi bước vào phòng Tère trong lúc cô cháu gái muôn có một mình. Nhiều lần bà cụ mới hé cánh cửa đã cảm thấy mình vào phá rối.

Bà cụ cố gắng đứng lên, rồi vịn tay Bécna đi tới cầu phòng của bà ở bên trên phòng khách rộng. Bécna cũng bước theo vào, cẩn thận chậm ngon nessen trên bàn, rồi đi ra, sau khi đã hôn bà cụ lên trán. Bà cô không rời mắt hắn. Những gì bà cụ không khám phá ra được trên gương mặt những người mà bà không nghe tiếng nói ? Bà cụ chờ

Bécna đủ thì giờ trở về phòng, rồi nhẹ nhàng mở cánh cửa... nhưng Bécna vẫn đứng ở đầu cầu thang, tựa lưng trên tay thang: hắn đang vấn một điếu thuốc; bà cụ vội vã quay vào, hai chân run run, thở hào hển đến độ không còn sức để cởi áo. Bà cụ nằm dài trên giường, hai mắt thao láo.



# X

**D**ƯỚI phòng khách, Tere ngồi trong hóng tối. Những đầu cùi còn cháy âm ỉ. Nàng không nhúc nhích. Từ đáy sâu trí nhớ của nàng trồi lên, bây giờ đã muộn quá rồi, những đoạn vụn của bài thû tội sắp đặt trong lúc đi đường ; nhưng tại sao lại tự trách đã không đưa ra ? Thật tình câu chuyện sắp đặt gãy gọn quá vẫn không chút liên lạc với thực tế. Sự quan trọng mà nàng thích gán cho những lời biện thuyết của anh chàng Azèvèđô thật là cả một sự ngu ngốc ! Làm như chuyện đó chẳng đáng kể một chút nào ! Không, không : nàng đã tuân theo một luật lệ sâu kin, một luật lệ khắc nghiệt ; nàng không tàn hại gia đình này, vây chính nàng sẽ bị tàn hại ; họ có lý khi coi nàng như một con quỷ, nhưng nàng cũng thấy họ là lũ quỷ." Không để lộ một chút gì ra bên ngoài, họ sẽ dùng một phương pháp từ tốn để tàn phá nàng. « Từ nay, guồng máy gia đình dũng mãnh sẽ được dựng lên để hại ta — chỉ vì ta

khiông cho nó tắc, hay khiông kịp thời rút ra khỏi. Chẳng cần phải tìm lý do nào khác ngoài lý do « họ là họ mà ta là ta... » Mang mặt nạ, tìm cách giữ lấy bờ ngoài, giả dối, sự cố gắng mà ta đeo đãng được gần hai năm, ta cho rằng nhiều người khác (những đồng loại của ta) có thể kiên gan kéo tới chết, họ được cứu thoát có lẽ nhờ đã quen, bị thói quen làm cho mè đi, trở nên ngu độn, say ngủ trong lòng gia đình bao dung và quyền úy. Nhưng ta, nhưng ta, nhưng ta... »

Nàng đứng lên mở cánh cửa sổ, cảm thấy nỗi lạnh lúc hừng đông. Tại sao không trốn đi ? Chỉ cần bước qua khung cửa sổ này. Họ sẽ đuổi theo nàng hay không ? Họ có đưa nàng nộp cho tòa án một lần nữa không ? Dù sao đó cũng là một hy vọng nên nắm lấy. Rán chịu hết, còn hơn là chết lẩn chết mòn ở đây. Tere đã kéo lại bắc gần cửa sổ một chiếc ghế dựa. Nhưng nàng không có tiền ; bao nhiêu ngàn gốc thông của nàng cũng vô ích : không có sự trung gian của Bécna, nàng không thể lấy được một xu. Cũng dành đi sâu vào trong trướng, như hồi xưa Đaghe, tên sát nhân bị rượt bắt mà Tere còn nhỏ thấy thương hại quá (nàng còn nhớ những hiến binh được Baliôngto rót rượu chát cho uống ở dưới bếp căn nhà Ajolu) — chính chó nhà Đekêru đã tìm ra chỗ người khổ nạn đó trốn. Người ta lượm được y gần chết đói trong bãi hoang. Tere trong thấy y bị trói vào một xe

rơm. Người ta kể lại y chết trên tàu trước khi được đưa tới Cayen\*. Một chuyến tàu... từ đây... Liệu bọn họ có dám tố cáo nàng như họ nói ? Bằng chứng mà Bécna bảo rằng hiện nám giữ... có lẽ hắn nói láo ; trừ khi hắn đã khám phá thấy, trong túi cái áo mưa cũ, gói dọc được...

Têre sẽ biết rõ. Nàng lần mò bước lên thang. Lên cao nàng càng thấy rõ hơn vì hùng đồng từ trên cao đã chiếu sáng những ô kính. Đây là đầu cầu thang từng gác xếp, cái tủ trong đó treo những quần áo cũ — những quần áo không bao giờ đem cho vì còn dùng mặc đi săn. Cái áo mưa đã bạc màu có một cái túi rất sâu : bà cô Clara, hồi bà cũng tới một cái chòi trơ trọi rình bắn chim cu, vẫn bỏ trong đó chiếc áo lạnh. Têre thở tay trong túi, lôi ra một gói nhỏ có gắn si.

Chloroformine : 30 gram.

Aconitine : 20 viên.

Digitaline nước : 20 gram.

Nàng đọc lại những chữ, những con số đó. Chết. Bao giờ nàng cũng kinh sợ cái chết. Cần nhất là dừng nhìn ngay cái chết — chỉ trừ liệu những cử chỉ cần thiết, rót nước, hòa bột, uống một hơi, nằm trên giường, nhắm mắt lại. Đừng tìm cách nhìn xa hơn một chút nào. Tại sao lại e sợ giấc ngủ đó hơn mọi giấc ngủ khác ?

---

\* Nhà ngục hình phạt tại đảo Guyan (Nam Mỹ) của Pháp.  
(Dịch giả chú)

Nếu nàng rét run, đó là bởi lúc tảng sáng trời lạnh. Nàng đi xuống, uểugng lại trước phòng nơi Mary ngủ. Chị ở ngay như một con vật gầm gừ. Tere đầy cánh cửa. Cửa sổ lọt qua chút ánh sáng buỗi sớm mai. Chiếc giường sắt nhỏ trắng trong hóng tối. Hai nắm tay nhỏ xíu đặt trên tấm mền. Chiếc gối vùi một bán diện còn chưa rõ nét. Tere nhận ra cái tai quá to : tai của nàng. Mọi người có lý : đó là một dỗi ánh của nàng, đang hờn mè, say ngủ. « Ta ra đi — nhưng cái phần kia của ta vẫn còn và cả một định mệnh phải theo cho trọn, không xao lãng một chút gì. » Khuynh hướng, thị dục, máu huyết, những luật lệ tất nhiên. Tere có đọc thấy chuyện những người thất vọng kéo theo cả con vào cõi chết : những người lương thiện bỏ rơi tờ báo xuống : « Làm sao có thể có những chuyện như thế nhỉ ? » Bởi vì nàng là một con quý cho nên Tere cảm thấy sâu sắc rằng có thể có, dễ dàng lắm... Nàng quỳ gối, hôn nhẹ một bàn tay bé nhỏ hỏe thông ; nàng ngạc nhiên thấy từ trong cõi sâu thẳm của con người nàng có cái gì trồi dậy, bốc lên mắt, làm nóng bỗng hai má : vài giọt lệ thảm hại, nàng có khóc bao giờ đâu !

Tere đứng lên, nhìn thêm đứa nhỏ, rồi về phòng mình, rót đầy một ly nước, bóc lớp sị gân, lưỡng lự giữa ba hộp thuốc độc.

Khung cửa sổ bỏ ngõ ; tiếng gà gáy như xe  
 mèn sương mà rùng thông niu lại trên cảnh những  
 mảnh sảnh đục. Đồng què tràn đầy nắng sớm. Làm  
 sao từ bỏ được bấy nhiêu ánh sáng ? Chết là cái  
 gì ? Có ai biết thế nào là chết đâu. Tere rất e ngại  
 nơi hư vô. Tere không nhất quyết tin rằng nơi đó  
 vắng bóng người : Tere giận mình tại sao hãi sợ  
 đến thế. Nàng không ngần ngại khi đầy người khác  
 vào cõi hư vô, nay chính nàng lại chùng chán. Sự  
 hèn nhát đã hạ giá nàng xuống. Nếu quả có cái  
 Đấng ấy (nàng nhớ lại, trong khoảnh khắc, bùa  
 Thành Lễ trời oi nồng, người đàn ông trơ trọi như  
 bị đè nặng dưới tấm áo lê vàng ối, và cái vật mà  
 hắn nàng hai tay, và cặp môi mấp máy, và cái vẻ  
 mặt đau khổ) ; nếu Đấng ấy có, xin hãy đầy bàn  
 tay tội lỗi ra trước khi quá muộn — và nếu Đấng  
 ấy muốn rằng một linh hồn u tối, khốn khổ phải  
 qua cái cầu đó, ít nhất xin Đấng ấy hãydon nhận  
 với chút tình con quý mà Đấng ấy đã tạo ra, Tere  
 đồ vào ly chất chloroform, mà tên gọi quen  
 thuộc không làm cho nàng sợ hãi vì nó chỉ gợi  
 những hình ảnh của giấc ngủ. Hãy mau lên ! Cả  
 nhà đã trở dậy : Baliôngtơ vừa mở những cánh cửa  
 sổ bên phòng bà cô Clara. Cái bà nghênh ngãng la gi  
 vậy ? Theo lệ, chỉ ở chỉ cần mấp máy môi là bà cụ  
 đã hiểu. Tiếng người ráo bước, Tere chỉ kịp lấy  
 tấm khăn che vội trên bàn giấu mă" mòn đọc được.  
 Baliôngtơ vào không gõ cửa :

« Mamiden chết rồi ! Cháu thấy Mamiden chết trên giường, còn bận nguyên quần áo. Người đã lạnh rồi. »

Dù sao người ta cũng đặt trong tay con người vò dạo một chuỗi hạt, và cây thánh giá trên ngực. Bọn tá điền tới, quỳ gối, rồi di ra, không quên nhìn mặt Têre đứng ở đầu giường : (« Biết đâu không chính nó làm cú này nữa ? ») Bécna đi Sanh-Cle báo tin cho gia đình và lo toan mọi việc. Ý hắn hắn đã nghĩ biến cố đến đúng lúc, để đánh lạc dư luận. Têre nhìn cái xác, cái xác già nua trung thành nằm xuống dưới chân nàng vừa lúc nàng sắp vào cõi chết. Vô tình hay cố ý. Nếu ai cho rằng có một ý lực đặc biệt, nàng sẽ nhún vai. Mọi người nói với nhau : « Thấy chưa ? Nó không thèm giả vờ khóc nữa ! » Têre nói thầm trong bụng với người đã chết : sống, nhưng khác nào một xác chết trong tay những người thù ghét mình. Đúng tìm cách nhìn xa hơn nữa.

Têre đi đưa ma đúng theo địa vị cháu ruột. Chủ nhật sau đó, nàng bước vào nhà thờ bên cạnh Bécna, dáng lẽ theo thói quen đi vào lối bên, hắn cố ý đi thẳng từ cửa vào. Têre chỉ lật tấm màn tang lên khi đã ngồi yên giữa bà Đờ la Travơ và chồng nàng. Một cây cột che lấp nàng với đám đông ; trước mặt nàng là nơi hát lễ. Bị bủa vây khắp phía : bên sau là đám đông, Bécna ở bên phải, bà Đờ la Travơ ở bên trái, chỉ còn phía trái

đó là ngả thoát, khác nào cánh cửa nơi đầu trường  
cho con bò ra khỏi đêm tối : khoảng trống đó, nơi  
nà, giữa hai chú bé, một người đàn ông hóa trang  
đang đứng, miệng lầm bầm, hai cánh tay hơi  
đang ra.



# XI

**B**UỒI tối Bécna và Tère trở về Ajolu, trong căn nhà của gia đình Đèkêru gần như bỏ không từ mấy năm. Lò sưởi khói um, cửa sổ đóng không khít, và gió lọt qua bên dưới những cánh cửa ra vào bị chuột gặm. Nhưng năm đó mùa thu đẹp quá khiến ban đầu Tère không thấy khổ vì những sự bất tiện. Bécna mè mải săn cho tới tối. Vừa về tới nhà, hắn đã ngồi vào bàn dưới bếp ăn với vợ chồng Baliông : Tère nghe tiếng nĩa, những giọng nói đều đều. Tháng mười trời mau tối. Mấy cuốn sách đưa từ nhà bên sang nàng đọc đã chán. Bécna không trả lời điều nàng yêu cầu gửi mua một số sách ở thư quán quen ở Boocđô ; hắn chỉ cho phép Tère mua số thuốc lá dự trữ. Cời than ư... khói ngo đặc và bị nghẽn làm cay mắt, khản cả cổ họng đã bị thuốc lá làm đau. Baliông vừa đem những đồ thừa của bữa ăn vội ra là Tère đã tắt đèn, đi nằm. Nàng cứ nằm đó trong bao nhiêu giờ mà không được giấc ngủ giải thoát cho ! Sự

phẳng lặng ở Ajolu không cho nàng ngủ : nàng thích những đêm có gió – tiếng than vô tận của những ngọn cây chưa đựng chút em dịu của tình người. Tere thả mình theo lời ru đó. Những đêm xao động vào mùa ru nàng dễ ngủ hơn những đêm phẳng lặng. Những buổi tối dù dài đặc, bao giờ nàng cũng trở về trước hoàng hôn – có bà mẹ trông thấy nàng với kéo tay đưa bé giật mạnh vào bên trong một nhà tá điền – hoặc một người chăn dê, mà nàng biết tên, không đáp lại lời chào của nàng. Chà ! sung sướng làm sao nèu được chìm lẩn, chết ngopal, trong lòng sâu của một thành phố đông đúc ! Ở Ajolu không một chù chăn chiên nào không biết chuyện nàng (cái chết của bà cô Clara cũng bị gán cho nàng). Nàng không dám bước qua ngưỡng cửa nào ; ra ngoài, nàng đi bằng cửa ngách, tránh đi ngang nhà mọi người, chỉ một tiếng xe bò cũng đủ cho nàng rẽ ngoắt vào một con đường ngang. Nàng bước vội, lim xao xuyến như con mồi sợ bị săn bắt, nằm chui dưới bã chờ cho chiếc xe máy vượt qua.

Chủ nhật đi xem lê ở Sanh-Cle, nàng không cảm thấy hoảng hốt như vậy và hưởng được một lúc nghỉ ngơi. Dự luận ở Sanh-Cle có bảo ý với nàng hơn. Nàng đâu có biết cha nàng, gia đình Đờ la Travơ đã mô tả nàng như một nạn nhân vô tội, bị một cú muỗi chết : « Chúng tôi sợ con bé đáng thương ấy không sao hồi phục được ; cháu

không muỗn gặp một ai, bác sĩ khuyên không nên làm trái ý cháu. Bécna săn sóc cháu lắm, nhưng tinh thần đã bị kiềm động mạnh... !

Đêm tháng mười cuối cùng, một trận gió hung dữ từ Đại-Tây-Dương thổi vào, làm náo động những ngọn cây, Tère, nửa thức nửa ngủ, lắng nghe tiếng vọng của Đại Dương. Nhưng sáng ra, không phải vẫn tiếng than van đó đánh thức nàng. Tère đầy cánh cửa sổ : căn phòng vẫn tối om ; mèo nhỏ nhở, đầy hạt, chảy trên mái ngói đầy nhà dưới, trên những chùm lá còn xùm xuè của những ngọn xồi. Bữa đó Bécna không ra ngoài. Tère châm thuốc, rồi liệng điếu thuốc, đi ra ngoài hành lang, nàng nghe tiếng chồng đi hết phòng nọ đến phòng kia ở tầng dưới ; mùi ống điếu len lỏi lên tới phòng nàng ; át hẳn mùi thuốc thơm của nàng. Tère nhận ra cái mùi cuộc đời xưa kia của nàng. Ngày đầu tiên trời xấu. Nàng còn phải sống bao nhiêu ngày như vậy nữa, bên lò sưởi tàn ? Trong góc, khi làm làm bong lớp giấy dán. Trên tường, vẫn còn vết những bức chân dung xưa mà Bécna đã gỡ xuống đem treo nơi phòng khách ở Sanh-Cle — những cây định rỉ không còn được treo một vật gì hết. Trên mặt lò sưởi, trong cái khung ba mảnh bằng đồng đồi-mồi giả những bức hình mơ nhạt, tưởng như những người chết trong ảnh đã chết thêm một lần nữa : cha của Bécna, bà nội hắn, và hắn mái tóc hớt theo kiểu « con của Èdua ».

Còn cả một ngày hôm nay phải sống trong gian phòng này, rồi còn những tuần, những tháng nữa...

Tối đến, Tere không sao chịu nổi, nhè nhẹ mở cửa, đi xuống, vào trong bếp. Nàng thấy Béc-na ngồi trên chiếc ghế thấp, trước lò lửa, chợt hàn đứng lên. Baliông ngừng tay lau súng ; Baliông-tơ đánh rơi chiếc áo đang dan. Cả ba người cùng nhìn nàng với một vẻ khiến nàng phải hỏi :

« Các người sợ tôi hay sao ?

— Cô bị cấm không được vào bếp. Cô không biết tr ? »

Nàng không đáp, lùi ra cửa. Bécna gọi nàng lại :

« Nhân gấp cô... tôi nói để cô biết sự có mặt của tôi ở đây không cần thiết nữa. Chúng tôi đã gặp được ở Sanh-Cle một dư luận rất cảm tình ; mọi người tin rằng, hay làm bộ tin rằng cô bị loạn thần kinh. Ai nấy đều nghĩ cô thích sống một mình ở đây và tôi thường về thăm cô. Từ nay tôi tha cho cô khỏi phải đi xem lễ nữa... »

Nàng lắp bắp rằng « cứ đi xem lễ nàng không lấy làm phiền ». Hắn đáp không phải nàng phiền hay vui là chuyện quan hệ. Kết quả mong muốn đã đạt :

« Vói lại, đối với cô đi xem lễ có nghĩa gì... »

Nàng hé miệng, tướng sắp nói, nhưng lại im. Hắn nhấn mạnh rằng nàng không được có một lời, một cử chỉ nào làm hỏng một kết quả may mắn, bất ngờ như vậy. Nàng hỏi thăm Mary có

khỏe không ? Hắn đáp rằng khỏe, và tới mai con bé sẽ cùng với An và bà Đờ Ja Travơ di Bôlio. Hắn cũng sẽ tới ở đó ít tuần : nhiều nhất là hai tháng. Hắn mở cửa, lùi lại nhường lối cho Têre.

Tảng sáng hôm sau, Têre nghe tiếng Baliông thăng xe ngựa. Lại tiếng Bécna, tiếng ngựa hí, tiếng xe lọc cọc xa dần. Sau đó trời lại mưa trên mái ngói, trên những khung kính mờ, trên cảnh đồng hoang vắng, trên một trăm cây số những truồng và vũng lầy, trên những đồi cát gần bờ biển, trên Đại Dương.

Têre châm điếu thuốc mới vào điếu đã hút hết. Khoảng bốn giờ, nàng khoác một chiếc áo lơi, đi ra ngoài mưa. Nàng sợ đêm tối, trở về phòng. Lò sưởi đã tắt, nàng thấy lạnh run nên đi tắm. Bay giờ, Baliông đưa lên cho nàng một đĩa trứng tráng với jäm-bông, nàng từ chối không ăn ; cái vị mỡ béo ăn mãi nàng thấy ớn ! Bao giờ cũng chỉ có thịt ướp hay jäm-bông. Baliông bảo rằng không có món chi khác hơn dễ dọn : ông chủ Bécna cấm không cho làm gà. Chị ở phản nản Têre bắt chị ấy lên xuồng vô ích (chị ở đau tim, chân bị thủng). Hầu như thế này đã nặng nhọc quá ; chị ấy chịu làm là vì ông chủ Bécna.

Đêm đó Têre sốt nóng ; đầu óc sáng suốt là lùng của nàng tạo nên cả một đời sống ở Pari : nàng nhớ lại tiệm ăn ở Rìng nơi mà nàng đã tới, không phải với Bécna, với Jảng Azévedô và những

thiếu phụ trẻ tuổi. Nàng đeo hộp đựng thuốc lá bằng đồng-mồi lên bàn, châm một điếu *Apdula*. Nàng nói chuyện, giải thích tâm sự của nàng, giàn nhạc chơi nhẹ nhàng. Nàng làm vui cả một đám người chăm chú, nhưng không chút nào ngạc nhiên. Một thiếu phụ nói : « Cũng như tôi... chính tôi cũng cảm thấy như thế. » Một nhà văn nói riêng với nàng : « Chị phải viết ra tất cả những gì ở trong tâm hồn chị. Chúng tôi sẽ in tập nhật ký của một người đàn bà hôm nay đó trong nguyệt san của chúng tôi. » Một chàng trai đau khổ vì nàng đưa nàng về băng xe hơi của hắn. Hai người đi ngược lại trên đại lộ dưa tời Rừng ; nàng không thấy bối rối mà thích thú cái thân thể xao xuyến ngồi bên tay trái nàng. « Không, đêm nay, không. Nàng uốn vậy. Tôi nay tôi đi ăn với một cô bạn. — Thế tôi mai ? — Cũng không. — Không lỗi nào bà rảnh hay sao ? — Gần như không... có thể nói là gần như không tôi nào...»

Một người đã bước vào cuộc đời nàng, nhờ đó tất cả những gì đối với nàng đều thấy vô nghĩa ; một người mà không ai trong chỗ bạn hữu có quen biết ; một nhân vật rất tầm thường, rất ít ai biết ; nhưng toàn thể cuộc đời của Tere chạy quanh vững mặt trời chỉ riêng mắt nàng ; nhìn thấy, và riêng xác thịt nàng biết vị ấm nóng. Pari xào xạc như gió hú trong ngọn thông.

Nàng trở dậy, đi chân không ; mở cánh cửa

sẽ : bóng tối không lạnh ; nhưng làm sao tưởng tượng được rằng có ngày sẽ không mưa nữa ? Sẽ mưa cho tới ngày tận thế. Nếu nàng có tiền, nàng sẽ trốn đi Pari, tới thăm nhà Jāng Azēvēdō, thò lò cho y biết hết ; y sẽ có thể kiểm việc làm cho nàng. Là một người đàn bà độc thân ở Pari, tự kiểm sống, không lệ thuộc vào một ai... Không có gia đình ! Giao phó riêng cho trái tim việc lựa chọn *những người thân* — không phải do huyết thống, mà do tình thần, và cũng do xác thịt nữa ; khám phá những người thật sự bà con, dù hiếm, dù tản mác đến đâu. Rồi nàng thiếp ngủ, cửa sổ bỏ ngỏ. Rạng đông lạnh và ẩm đánh thức nàng dậy : rằng nàng đánh lập cập, nàng không đủ can đảm trở dậy đóng cửa — không thể đưa tay ra kéo rèm.

Hôm đó nàng không trở dậy, cũng không rửa mặt. Nàng ăn mấy miếng thịt ướp và uống cà-phê để có thể hút thuốc (bung đói, dạ dày của nàng không thể chịu nổi thuốc lá nữa). Nàng cố gắng lùm lại những hình ảnh trong đêm ; thật ra không có tiếng động nào hơn ở khắp vùng Ajolu, buổi chiều cũng không kém tối tăm như ban đêm. Vào những ngày ngắn nhất năm đó, mưa dày đặc làm cho thời gian trở nên đồng nhất, trộn lẫn giờ giấc ;<sup>9</sup> hoàng hôn này tiếp nối với hoàng hôn kia trong một niềm phẳng lặng không thay đổi. Còn Tere không buồn ngủ và những giấc mơ của nàng trở nên rõ rệt hơn ; nàng tìm tòi có

phương pháp trong dĩ vãng những khuôn mặt đã quên, những cái miệng mà nàng yêu từ xa, những thân thể không phân biệt mà những gấp gối bất ngờ, những tình cờ đêm hôm đã ráp lại gần thân thể ngày thơ của nàng. Nàng cấu thành một hạnh phúc, bày ra một nỗi vui, tạo nên bằng từng mảnh một mối tình không thể có.

Ít lâu sau, Baliôngtơ nói với Baliông :

« Nô không ra khỏi giường nữa, bỏ cả thịt ướp với bánh mì. Nhưng tôi doan với mình là rượu nó uống cạn cả chai. Con đó cho bao nhiêu uống hết bấy nhiêu. Thế rồi nó còn làm cháy cả dra vì thuốc lá. Nó đến đốt cháy cả nhà này. Hút thuốc nhiều đến nỗi vàng cả ngón tay, móng tay như đem những vào cúc khoa vậy : thế có khò hay không ! nhưng tẩm dra dệt lại nhà này... Đợi đấy tôi nǎng thay dra cho nó ! »

Chị ở còn nói không phải chị từ chối không quét dọn hay không làm giường. Nhưng chỉ tại con « cháy thày » đó không chịu ra khỏi giường. Baliôngtơ chẳng cần phải nhọc công xách những thùng nước nóng lên mãi : tối đến chị ta vẫn thấy ngoài cửa phòng y nguyên như chị đã để đó ban sáng.

« Từ tưởng của Têre tách rời khỏi tấm thân xa lạ mà nàng làm sống dậy vì thích thú, nàng thấy chán mỗi hạnh phúc đó; chán cả sự sướng khoái tưởng tượng — nàng tạo một sự đào thoát khác. Mọi người quỳ gối chung quanh giường bệnh của

nàng. Một đứa trẻ ở Ajolu (một trong đám những đứa thấy nàng thì bỏ chạy) gần hắp hối được đem tới phòng nàng ; nàng đặt lên người nó bàn tay vành những tinh nhưa thuốc lá, thế là thằng bé đứng dậy khỏi hẳn. Nàng tạo ra nhiều giấc mơ khác tầm thường hơn : nàng sửa soạn một căn nhà trên bãi biển, tưởng tượng ra trong trí thủa vườn, nơi ngoại hiên, sắp đặt các phòng, chọn từng món đồ gỗ, tìm chỗ kê những đồ mà nàng săn có ở Sanh-Cle, cãi lộn với chính mình về việc chọn kiều vải. Rồi cả khung cảnh tan rã, trở thành lu mờ, chỉ còn lại một giàn hoa, một chiếc ghế trước bãi biển. Tere ngồi đó, ngả đầu trên một bờ vai, đứng dậy khi nghe tiếng chuông gọi về ăn, bước vào dưới giàn hoa tối, người đi bên nàng bỗng hai tay ôm lấy nàng, kéo nàng lại gần. Nàng nghĩ : một cái hôn có thể làm thời gian ngừng lại ; nàng tưởng tượng trong khi yêu có những giây phút vô cùng. Nàng còn trong thấy ngôi nhà sơn trắng, cái giếng nước ; một cái bơm nước kêu cót két ; những bông hướng-dương được tưới nước làm thơm phức cả sân ; bữa tối sẽ là một dịp nghỉ ngơi trước hạnh phúc của ban tối, ban đêm, thứ hạnh phúc không thể nào ngờ thăng vào được, vì nó vượt cao quá mãnh lực của tim ta : thành ra tình yêu mà Tere hăng thiếu thốn, hơn bất kỳ ai, nay nàng cảm thấy được bao trùm, thâm nhập. Nàng không nghe tiếng Baliôngtơ cát nhau. Mụ già đeo la

hết cái gì vậy ? La rằng Ông chủ Bécna không biết ngày nào từ miền Nam về, không báo trước : « Ông chủ sẽ bảo sao khi trông thấy cái phòng như thế này ? đúng là một cái chuồng lợn ! Bà chủ phải trả dậy, tự ý hay phải ép buộc. » Ngồi trên giường, Têre hoảng hốt nhìn hai chân còn tro xương, hai bàn chân trông thật vĩ đại. Baliòngtơ trùm lên người cho nàng một cái áo khoác, đầy nàng xuống một chiếc ghế hành. Nàng quơ điếu thuốc ở gần bên nhưng bàn tay rơi vào khoảng trống. Ánh nắng lạnh lẽo tràn vào cánh cửa sồ bỏ ngỏ. Baliòngtơ lặng xääng. Tay cầm cái chổi, thở hồn hồn, lầm bầm chửi rủa — thế mà mọi người vẫn bảo Baliòngtơ tốt bụng lắm, trong nhà thường kể chuyện cứ mỗi dịp lễ Giáng Sinh mụ lại khóc khi người ta làm thịt con lợn mụ vừa nuôi béo xòng. Baliòngtơ giận Têre vì không thèm trả lời mụ : đối với mụ lặng thinh tức là chửi, là tỏ vẻ khinh bỉ.

Nhưng nói hay không đâu do nơi Têre. Khi nàng cảm thấy trên da thịt sự mát dịu của tấm dra mới thay, nàng tưởng là đã nói cảm ơn ; thật ra không một tiếng lọt khỏi môi nàng. Trước khi đi ra Baliòngtơ nói vào mặt nàng : « Lần này thì bà đừng làm cháy nữa nhé ! » Têre sợ chỉ ở dọn mất mớ thuốc lá của nàng, đưa tay ra phía bàn : không thấy còn thuốc hút nữa. Làm sao sống được nếu không có thuốc hút ? Ngón tay nàng cần phải luôn luôn dụng vào cái món nho nhỏ, khô và

nóng đớ. Rồi nàng lại cần phải được ngửi thấy nó hoài và được thấy gian phòng đầy áng sương mà miệng nàng đã hít vào và thở ra đó. Mãi tới tối Baliòngtơ mới trở lên : cả một buổi chiều không có thuốc hút ! Nàng nhắm mắt, những ngón tay vàng khè của nàng vẫn phác cử chỉ cầm điếu thuốc.

Bấy giờ, Baliòngtơ vào với một ngọn nến, đặt trên bàn một cái khay : có sữa, cà-phê, một mầu bánh mì. « Thế bà có cần gì nữa không ? » Chị ở hòm hỉnh chờ Têre đòi thuốc lá của nàng ; nhưng Têre không quay mặt lại, khuôn mặt dán vào vách tường.

Cả lẽ Baliòngtơ đã sơ ý không đóng chặt cửa sổ : một con giò đầy toang cửa, khi lạnh ban đêm tràn đầy căn phòng. Têre thấy không đủ can đảm hất tấm mền ra, để đứng dậy, đi chân không ra tới khung cửa sổ. Nàng thu mình cuộn tròn, mền kéo lên kín mắt, nàng nằm im lặng, chỉ nhận thấy trên mi mắt, trên trán luồng hơi lạnh buốt. Tiếng rì rào mảnh mỏng của rừng thông tràn ngập Ajouru, nhưng mặc dầu tiếng rì rào như sóng Đại-Dương đó, vẫn còn sự phảng lặng của Ajouru. Têre nghĩ nếu thích đau khổ nàng đã chẳng trùm khăn kín mí. Nàng thử kéo bớt mền, nhưng chỉ chịu được có vài giây cái lạnh bên ngoài. Rồi nàng ráng chịu lạnh thêm được lâu hơn, như là một trò chơi. Không hẳn cho một ý chí rõ rệt, nỗi đau của nàng trở thành sự quan tâm và — biết đâu ? — lẽ sống của nàng ở đời.



## XII

« Có thư của ông chủ »

Vì Têre không cầm phong thư chị ta đưa, Baliôngtơ nài : chắc chắn là ông chủ báo ngày về : chị ở cần phải biết để sửa soạn sẵn.

« Hay bà để cháu đọc... »

Têre đáp : Đọc đi ! Đọc đi ! » Như mọi lần khác khi có mặt Baliôngtơ, nàng quay mặt vào tường. Nhưng, những lời thư do Baliôngtơ khó nhọc đọc lên đã lôi nàng ra khỏi cơn hôn mê :

« Tôi sung sướng thấy Baliông báo cáo rằng mọi sự đều tốt đẹp ở Ajolu... »

Bécna báo tin sẽ về bằng đường bộ, nhưng còn tinh ghé lại nhiều tinh nên không thể nói rõ ngày về nhất định.

« Chắc chắn là không qua ngày 20 tháng chạp. Cô đừng lấy làm lạ thấy tôi trở về với An và cậu Đờghilem. Họ đã định hôn ở Bôlio ; nhưng chưa chính thức ; cậu Đờghilem rất cần thiết phải gặp

cô đã. Vẫn đẽ lẽ nghĩ, cậu ta bảo thế ; riêng tôi có cảm tưởng rằng cậu ta muốn có một ý kiến về chuyện mà cô đã biết. Cô đủ thông minh để qua khỏi cuộc thử thách này. Cô chờ quên rằng hiện cô đang đau, tinh thần bị tổn thương. Tóm lại, tôi trong cay nơi cô. Tôi sẽ biết ơn sự cố gắng của cô để không di hại tới hạnh phúc của An, không làm hỏng sự kết thúc tốt đẹp của sự tình rất mặn nguyệt đổi với gia đình, về mọi phương diện — cũng như tôi sẽ không ngăn ngại, nếu cần ; bắt cô trả một giá đắt bất kỳ mưu toan phá hoại nào ; nhưng tôi tin chắc là không đáng ngại chuyện đó. »

Đó là một ngày đẹp trời, trong sáng và lạnh. Tere ngoan ngoãn nghe lời Baliôngtơ trở dậy và để cho chị ở dắt đi vài bước trong vườn, nhưng nàng khó nhọc mãi mới ăn hết miếng thịt gà. Con mười ngày nữa thì tới bữa 20 tháng chạp. Nếu bà chịu khó vận động một chút là dư sức để thấy khỏe khoắn ngay.

Chị Baliôngtơ nói với chồng : « Không thể bảo rằng nó không chịu cố gắng. Nó đã làm hết sức mình. Ông chủ Bécna khéo biết dạy những con chó dữ lắm. Minh biết không, một khi ông chủ đã « tròng vào cổ » ? Con đó chẳng mấy chốc đã phải chịu ép một bè ngay. Nhưng cũng vẫn phải coi chừng... »

Thật vậy, Tere đem hết cố gắng vào việc dứt bỏ con mè, dứt bỏ con say ngủ và tình trạng trì

trệ. Nàng ép mình phải bước đi, phải ăn uống, và nhất là trở lại sáng suốt, nhìn bằng con mắt thật những người và vật chung quanh — khác nào nàng quay về một khu rừng do chính nàng đã gây hỏa hoạn, chính nàng bước chân lên những tro tàn, chính nàng đi dạo trong đám những gốc thông cháy đen, nàng thử nói chuyện, miễn cười giữa gia đình này — gia đình của nàng.

Ngày 18, lúc ba giờ chiều, trời u ám nhưng không mưa, Tere ngồi trước lò sưởi trong phòng nàng, đầu ngả trên lưng ghế, nuốt mất. Tiếng động cơ nổ làm nàng tỉnh giấc. Nàng nhận ra tiếng Bécna ngoài hành lang ; nàng nghe cả tiếng bà Đờ la Travơ nữa. Khi Baliōngtơ, thở hồn hồn, đẩy cửa vào không gõ trước, Tere đã đứng lên, ở trước gương. Nàng thoa son lên môi, lên má. Nàng nói : « Ta không nên làm cho cậu bé đó hoảng sợ. »

Nhưng Bécna đã làm không lên ngay phòng vợ. Cậu Đờghilem, có hứa với nhà « không để mắt ở trong túi », tự nhủ rằng « ít nhất đó cũng là một sự không sợ sắng nó khiến ta phải suy nghĩ ». Y rời xa An một chút, bẽ cõi áo lông lên, nhận xét « không nên tìm cách sưởi nóng những phòng khách ở nhà quê như thế này ». Y hỏi Bécna : « Bên dưới không có hầm rượu phải không ? Như vậy sàn gỗ dễ mục lâm, nếu không trát một lớp xi-măng... »

An Đờ la Travơ mặc một cái áo lạnh bằng lông

chuột, đội một chiếc mũ dạ không có băng lụa hay  
kết hoa (nhưng bà Đờ la Travơ bảo rằng không có  
diễn thêm như vậy mà còn đắt tiền hơn những mũ  
ngày xưa có lông chim. Nhưng thật tình dạ đẹp  
quá ! Mua ở tiệm Lailaca, nhưng kiều của nhà  
Robu). Bà Đờ la Travơ hờ giày trước ngọn lửa,  
gương mặt vừa cương quyết vừa chảy dài quay về  
phía cửa vào. Bà đã hứa với Bécna sẽ giữ hết sức  
bình tĩnh. Chẳng hạn bà có dặn cậu con : « Đừng  
có bảo má ôm hôn nó nhé. Cậu không nên đòi hỏi  
má điều đó. Phải cầm tay nó mà cũng thấy ghê quá  
rồi. Cậu thấy không : chỉ có Chúa biết điều nó đã  
làm là khủng khiếp như thế nào ; ấy thế mà lại  
không lấy đó làm đáng phẫn nộ. Ai cũng biết có  
những người dám giết người... nhưng tệ hại là cái  
lỗi đạo đức giả của nó ! Cái đó mới ghê gớm ! Cậu  
có nhớ không : « Mời má ngồi cái ghế này, má thấy  
dễ chịu hơn... » Cậu lại còn nhớ nó ghê sợ thế nào  
không dám làm cho cậu kinh động ? « Tôi nghiệp  
anh ấy hãi cái chết quá, đi khám y sĩ là anh ấy bị  
nguy ngay... » Trời ạ, khi đó má nào có ngờ ; tuy  
nhưng lời « tôi nghiệp anh ấy » từ miệng nó nói  
ra làm má phải ngạc nhiên...»

Bây giờ, trong phòng khách ở Ajolu, bà Đờ la  
Travơ chỉ cảm thấy sự ngượng nghịu của mọi  
người ; bà nhìn đôi mắt sắc của cậu con trai nhà  
Đờghilem chui mục vào Bécna.

« Bécna, cậu thử lên xem Tère làm gì lâu vậy...  
Không chừng chỉ ấy mệt quá chẳng.»

An (thản nhiên, gần như không quan tâm tới những gì sẽ xảy ra) nhận ra trước tiên bước chân quen thuộc, nói : «Con nghe tiếng chị ấy đi xuống.» Bécna, một tay áp vào tim, đang khó chịu vì tim đập mạnh. Thật ngu quá sao không về từ hôm qua để thu xếp trước mọi sự với Tère. Tère sẽ nói gì đây ? Nó dù can đảm phá hỏng hết mà không làm một việc gì để có thể bị phiền trách. Sao nó bước xuống thang chậm thế ! Mọi người đều đứng dậy, quay mặt về phía cửa mãi sau Tère mới mở ra.

Nhiều năm sau Bécna còn nhớ lại, khi thân hình bị tàn phá đó, gương mặt trắng bệch có giời phản đó tiến tới gần, thoát tiễn hắn nghĩ : *Tòa Đại Hình*. Nhưng không phải vì tội ác của Tère. Trong một giây hắn nhớ lại bức hình có tó màu của báo *Le Petit Parisien*, cũng như nhiều bức khác dùng tó diêm cho những cầu tiêu vách ván trong vườn ở Ajulu — trong khi ruồi bay vo ve, bên ngoài ve kêu inh tai giữa một ngày nóng dữ, đôi mắt trẻ thơ của hắn chăm chú ngắm những nét màu đỏ và màu lục vẽ hình *Người đàn bà bị biệt giam* ở Poachiê.

Bây giờ hắn cũng ngắm Tère như vậy, một Tère mát màu, da bọc xương, và hắn lường được hết sự điện rồ của hắn không ngăn hắn người đàn bà ghê gớm đó ra — khác nào sắp sửa liệng xuống nước một quả pháo không biết lúc nào sẽ nổ. Dù

muốn dù không, Têre đã gây nên tần thẩn kịch — còn tệ hơn thẩn kịch : một chuyện vặt hàng ngày ; nàng cần phải là phạm nhân bay nạn nhân... Trong gia đình hồi đó có một luồng dư luận nửa ngạc nhiên, nửa thương hại rất tự nhiên, khiến cho cậu Đờghilem ngần ngại không dám quyết đoán, không biết tính sao nữa. Têre nói :

« Giản dị quá, trời xấu không cho phép tôi ra ngoài, thành ra tôi ăn mất ugon. Tôi gần như không ăn uống gì. Gầy bớt vẫn hơn là béo ra... Nhưng quên chưa hỏi chuyện An, chị rất sung sướng... »

Nàng cầm tay An (nàng đứng, An ngồi). Nàng ngắm An. Trên gương mặt tưởng bị tàn phá An vẫn nhận ra khóc nhìn xoi mói xưa kia nàng thấy khó chịu. Nàng còn nhớ An hay nói : « Bao giờ thì chị hết nhìn em như vậy ! »

« Cô An ạ, chị rất mừng thấy em có hạnh phúc. »

Nàng thoáng mỉm cười với « hạnh phúc của An », với cậu Đờghilem — cái trán, bộ râu lính tẩy; hai vai xuôi, cái áo đuôi tôm, cặp đùi nảy nở bên dưới cái quần có sọc đen và xám (ô kia ! một người đàn ông như mọi người đàn ông khác — một người chồng). Rồi nàng lại ngó An, nói :

« Cô bỏ mũ ra... Chà, thế chị mới nhận ra em đấy. »

Lúc đó An thấy gần cái miệng hơi nhăn, đôi

mắt luôn luôn ráo hoảnh, đôi mắt không bao giờ khóc ; nhưng An không biết Tère đang nghĩ gì. Cậu Đờghilem bảo mùa đông ở thôn quê không ghê gớm cho lắm đối với một người đàn bà yêu công việc nội trợ : « Bao giờ cũng có bao nhiêu là việc phải làm ở trong nhà. »

« Chị chẳng hỏi thăm gì đến cháu Mary cả ?

— Ở nhỉ... Cô nói chuyện cháu Mary cho chị nghe... »

An trở lại ngờ vực, thù nghịch ; bao tháng nay cô ta vẫn nhức măi, cùng một giọng như bà mẹ : « Tôi có thể tha thứ hết, vì dù sao đó cũng là một người bệnh ; nhưng cái vẻ thờ ơ của nó đối với Mary, tôi không sao chịu nổi. Một người mẹ không nhìn đến con, cho dù ai có đưa ra đủ mọi lý lẽ, tôi vẫn thấy đáng kinh tởm. »

Tère đọc trong óc cô gái : « Nó khinh bỉ ta vì ta không hỏi thăm Mary ngày. Giải thích làm sao được ? Làm sao nó hiểu được rằng cá tính ta tràn ngập trong ta, chiếm lĩnh toàn thể trong ta. An nó chỉ mong có con để vùi mình vào đó, như mẹ nó, như hết thấy mọi bà mẹ trong đại gia đình. Còn ta bao giờ ta cũng cần tìm thấy ta ; ta cố gắng đuổi theo ta... Hồi nhỏ ở gần ta, An đã quên mất tuổi trẻ, An sẽ quên những mơ tròn của Jāng Azēvēdō, liền sau tiếng la đầu tiên của đứa bé mà con quỳ lùn kia sắp tạo cho nó, không kịp cởi cái áo đuổi tóm. Đàn bà trong đại gia đình ao ước bỏ mất đời

sống riêng tư. Hy sinh toàn vẹn cho dòng giống như vậy đẹp lắm ; ta nhận thấy cái đẹp của sự nén mình, tự hủy... Nhưng ta, nhưng ta... »

Nàng thử không nghe mọi người nói, thử nghĩ tới Mary, bây giờ con bé chắc đã biết nói : « Nghe con bé nói có lẽ cũng thấy vui vui vài giây, nhưng lập tức sau đó ta sẽ chán ngay, ta sẽ sot ruột mong chỉ có một mình ta... » Nàng hỏi An :

« Mary chắc đã nói sôî ?

— Ai nói gì nó cũng nói theo ngay. Tức cười lắm. Động nghe tiếng gà gáy hay tiếng còi xe hơi là nó giơ ngón tay út lên hỏi : « Nghe hông, nghe hông ? Con bé ngoan quá ! dẽ thương quá. »

Têre nghĩ : « Ta phải nghe xem mọi người nói gì. Trong đầu ta rỗng không ; cậu Đờghilem nói gì nhỉ ? » Nàng cố gắng hết sức, dè tai nghe.

« Tại ấp của tôi ở Balidắc, dân hùng nhọa thông không siêng năng như dân ở đây : hùng có bốn lần trong khi dân ở Ajolu hùng được tới bảy hay tám lần.

— Giá nhọa như vậy, sao họ lười thế ?

— Thưa, hồi này một người hùng nhọa thông có thè kiểm một ngày được một trăm quan... Nhưng xem chừng chúng ta làm mệt bà Đèkèru quá... »

Têre ngồi đầu trên lưng ghế. Mọi người cùng đứng lèn. Béna quyết định không về Sanh-Cle. Cậu Đờghilem nhận cầm lái xe, hôm sau tài xế sẽ đưa xe trở về Ajolu cùng với hành lý của Béna.

Tère rán đứng dậy, nhưng bà mẹ chồng ngăn nàng lại.

Nàng nhắm mắt, nghe Bécna nói với bà Đờ la Travơ : « Gớm ! vợ chồng nhà Baliòng này, tôi phải vò đầu cho chúng nó một trận... Cho chúng nó biết tay. — Coi chừng đó, cậu đứng làm gắt quá, đứng đẽ cho chúng thôi : trước hết chúng biết nhiều chuyện quá ; với lại còn chuyện dắt dai, chỉ có Baliòng là biết rõ hết ranh giới dắt dai nhà ta. »

Bà Đờ la Travơ đáp lại một ý kiến của Bécna mà Tère nghe không ra : « Dù sao cậu cũng nên thận trọng, đừng có tin nô quá, phải coi chừng mọi cù chỉ của nó, đừng đẽ nó một mình vào phòng ăn hay xuống bếp... thôi, thôi : nó không ngắt đi đâu ; nó ngủ bay giờ và ngủ đấy. »

Tère mở mắt ra : Bécna đứng trước mặt nàng, tay hẵn cầm một cái ly : « Có uống đi, rượu chất Tây-ban-nha đây ; tinh người lắm. » Và, bao giờ định làm việc gì là làm ngay ; hẵn vào bếp, nồi nóng lên. Tère nghe tiếng Baliòng lơ nổi lắp bắp bằng thô ngữ và nghĩ : « Bécna hẵn sợ, rõ rệt quá ; sợ cái gì chit ? » Hẵn trở vào :

« Tôi cho rằng ăn ở phòng ăn cô sẽ thấy ngon miệng hơn ở trên phòng cô. Tôi đã bảo từ nay sẽ đặt bàn ăn như ngày xưa. »

Tère tìm lại được Bécna của thời dự thảm : đó là kẻ đồng minh muốn giúp nàng thoát khỏi với bất cứ già nào. Hẵn muốn bằng cách nào nàng

khôe lại. Đúng thế, rõ ràng là hắn sợ. Tere ngắm hắn, ngồi trước mặt nàng, đang cởi than, nhưng không đoán ra hình ảnh mà đôi mắt to của hắn đang nhìn theo trên ngọn lửa ; cái hình màu đỏ và màu lục của tờ nhật báo *Le Petit Parisien* : *Người đàn bà bị biệt giam ở Poachié.*

Mưa như vậy nhưng cái ở Ajolu không làm động một vũng nước. Giữa mùa đông, chỉ cần nắng độ một giờ là có thể đi giày vài giây lên những đường mòn có nệm những cọng lá thông, êm và khô, không hề hấn gì. Bécna suốt ngày đi săn, nhưng tối bữa có về ăn, lo lắng tới Tere, săn sóc nàng như không có chuyện gì xảy ra. Trong mọi tiếp xúc giữa hai người không có mấy ngượng nghịu. Cứ ba ngày hắn lại bắt nàng phải cân, sau mỗi bữa ăn chỉ được hút hai điếu thuốc lá. Theo lời khuyên của Bécna, Tere đi bộ rất nhiều : « Vận động là món khai vị tốt nhất. »

Nàng không còn sợ Ajolu nữa ; nàng tưởng chừng như những gốc thông rẽ ra, mở một lối, ra dấu cho nàng đi. Một buổi tối Bécna bảo nàng : « Tôi yêu cầu cô đợi cho tôi xong đám cưới An ; cần phải cho dân trong vùng nhìn thấy chúng ta, một lần nữa, ở bên nhau ; sau đó cô sẽ được tự do. » Trong đêm đó nàng không sao ngủ được. Một nỗi vui e dè khiến cho nàng không nhằm được mắt. Tảng sáng nàng nghe thấy bao nhiêu tiếng gà gáy không phải chúng đồi đáp

nhau chúng cùng hát lên một lượt, làm tràn ngập cả trời đất một tiếng ca vang. Bécna sẽ thản nhiên ra, như hồi xưa hán thả trong trường con heo rừng mà hắn không sao giữ nuôi được. Sau khi An lấy chồng, thày kệ ai muốn nói gì thì nói : Bécna sẽ nhận chìm Tère ở một xó xỉnh nào ở Pari rồi trốn mất. Hai bên đã thỏa thuận như vậy. Chẳng phải ly hôn hay chính thức ly thân ; đối với mọi người sẽ bày ra một lý do sức khỏe chi đó (« cô ta cứ được đi chơi xa mới thấy khỏe »). Cứ mỗi dịp lễ Chư Thành ; Bécna sẽ nghiêm chỉnh giao phần tiền nhựa thông cho nàng.

Bécna không hỏi Tère có dự định gì : thày kệ có nàng sống chết đâu tùy ý. Hắn nói với mẹ : « Con chỉ yên tâm khi nào nó cút đi. — Con những muốn nó lấy lại tên hồi con gái... Nhưng nếu nó làm bậy thiên hạ cũng vẫn lôi mình ra. » Hắn cả quyết Tère chỉ dốc chứng khi bị gò ép. Thả tự do không chứng nó sẽ biết điều hơn. Dù sao đó cũng là một dịp thử thách. Ông Larôc cũng đồng ý. Tüm lại, tốt hơn hết là cho Tère biết đi ; mọi người sẽ mau quên hơn, không ai còn nói đến nó nữa. Điều quan hệ là bịt miệng hết. Ý định đó một khi mọi người đã có thì không làm sao cho họ bỏ được ; Tère cần được thả ra. Họ còn mong mỏi thế nữa !

Tère rất thích cái vẻ trơ trọi mà lúc tàn đông bao trùm lên cảnh vật đã trơ trọi rồi ; tuy nhiên những lá khô trên các ngọn sồi vẫn cõi niu lấy những cảnh cây như một tấm vải thô. Nàng khám

phá ra răng sứ phẳng lặng của Ajolu không còn nữa. Vào những lúc bình lặng nhất rùng thông than van như người ta thầm khóc, tự ru ngủ, rồi say yên giấc, những đêm dài chỉ còn toàn những tiếng thì thầm không ngọt. Trong cuộc đời tương lai của nàng, cuộc đời không thể tưởng tượng, sẽ có những sớm mai trống trại đến độ không chừng nàng sẽ nhớ tiếc giờ tỉnh giấc ở Ajolu, nhớ tiếc tiếng ca vang duy nhất của những con gà vô số. Nàng sẽ hồi tưởng lại, trong những ngày hè sắp tới, tiếng ve ban ngày và tiếng dế ban đêm, Pari : không còn những ngọn thông xơ xác, mà là những con người ghê gớm : đám đông những người sau đám đông những cây.

Hai vợ chồng cùng lấy làm lạ tại sao giữa hai người rất ít ngượng nghịu như vậy. Tère nghĩ mọi người sẽ trả nên dễ chịu ngay khi ta biết chắc sắp có thề từ biệt họ. Bécna săn sóc tới súc nặng của Tère — và cả tới những lời nàng nói : nàng nói chuyện trước mặt hắn tự do hơn bao giờ hết : « Ở Pari... khi nào tôi ở Pari... » Nàng sẽ kiểm một phòng tro, có lẽ sẽ có nhà riêng. Nàng tính đi học, nghe diễn thuyết, nghe hòa nhạc, « gày lấy trở lại một nền học vấn từ căn bản ». Bécna không thấy cần phải kiểm soát nàng ; và, không chút hậu ý, ăn súp, cạn ly rượu. Bác sĩ Pédomé, đôi khi gặp hai người trên đường đi Ajolu, nói với vợ : « Thật lạ lùng, coi bộ hai người không có vẻ gì là đồng kịch cả. »



## XIII

MỘT buổi sáng tháng ba trời nóng, khoảng mươi giờ, dòng người đã cuồn cuộn, nèn gót nơi ngoại hiên nhà hàng *CaJé de la Paix* Bécna và Tère đang ngồi. Nàng liệng mẩu thuốc lá rồi, quen như những người vùng Lăngđơ, lấy chàù dí kỵ lưỡng.

« Cò sờ đốt cháy vỉa hè hay sao ? »

Bécna cố làm vui. Hắn tự trách sao lại đưa Tère tới tận Pari. Có lẽ sau ngày cưới An, hắn phải làm như vậy sờ dư luận đám tiếu — nhưng thật ra hắn đã chiều ý thiêu phụ. Hắn tự nhủ cô ta có tài gây những hoàn cảnh giả tạo : chừng nào nàng còn ở trong đời hắn, hắn e rằng cần phải nỗ mình làm những cử chỉ vô lý như vậy ; ngay với một tảng hòn vững vàng, mực thước như hắn mà con mẹ diên đó còn có vẻ ảnh hưởng được. Khi sắp chia tay với nàng, hắn không khỏi cảm thấy một nỗi buồn mà không đời nào hắn tin rằng có : không có gì xa lạ đối với hắn cho bằng thử tình

cảm loại đó, do kẻ khác gây nên (nhất là do Têre... làm sao có thể tưởng tượng như vậy được). Thành ra hắn sốt ruột muôn mau mau thoát khỏi sự bối rối đó ! Hắn chỉ thấy thoải mái khi ngồi trên toa xe lửa đi về miền Nam. Chiều nay xe hơi sẽ đến hắn ở Lăngđông. Liền sau khi ra khỏi ga, trên trường di Vilăngđrô, đã bắt đầu có thông. Hắn ngắm bán diện của Têre, cặp mắt nàng dõi khi lưu ý tới một khuôn mặt trong đám đông, nhìn theo cho tới khi biến mất ; bất chợt :

« Têre... tôi muốn hỏi cô... »

Hắn nhìn ra chỗ khác, không chịu nổi khóc nhìn của người đàn bà, nói rất nhanh :

« Tôi muốn biết... Có phải vì cô ghét tôi ? Hay tại tôi làm cho cô ghê sợ ? »

Hắn nghe những lời của mình, ngạc nhiên, khó chịu. Têre mỉm cười. rồi nhìn hắn bằng con mắt nghiêm trọng : Mai bây giờ Bécna mới hỏi nàng chính cái điều mà nàng cũng nghĩ đến nếu ở địa vị hắn. Bài thủ tội sửa soạn mãi trên xe ngựa, trên con đường đi Nizăng, rồi trên toa xe lửa về Sanh-Cle, cái đêm tìm tôi, vụ tìm kiếm công phu, cố gắng đi ngược tới nguyên nhân của hành vi nàng — mãi tới nay sự theo dõi, khó nhọc ngược lại trong tâm tư có lẽ đã tới lúc có kết quả. Nàng không dè đã làm cho Bécna phải xao xuyến. Nàng đã làm cho câu chuyện trở nên phức tạp ; và giờ đây hắn hỏi nàng như một người không đường,

dang lưỡng lự. Vậy ra hắn đã bình thường hơn, không riết róng nữa. Tere gửi trên con người mới ấy một cái nhìn ẩn cần, gần như từ ái. Nhưng nàng đáp, giọng dừa cợt :

« Thế anh không biết rằng vì những gốc thông của anh hay sao ? Đúng thế, tôi muốn chiếm một mình những gốc thông của anh. »

Hắn nhún vai :

« Nếu trước kia có bao giờ tôi tin thế, bây giờ tôi hết tin rồi. Tại sao cô đã làm chuyện đó ? Bây giờ cô có thể nói cho tôi biết được. »

Nàng nhìn vào quang không : trên vỉa hè, bên một dòng bùn và người người tời tấp, lúc sắp nhào vô đó, vùng vẫy trong đó, hay vui lòng chịu bị chôn vùi, nàng nhận thấy một luồng sáng, một ánh bình minh : nàng tưởng tượng một cuộc trò về xứ bí mật và buồn — cả một đời dầm chiểu, hướng thiện trong cái phảng lặng của Ajolu : cuộc phiêu lưu trong nội tâm, dõi theo Thượng-Đế... Một người Marốc bán đạo những tấm thảm và những chuỗi hạt bằng thủy tinh tưởng nàng mỉm cười với y, tiến lại gần hai người. Nàng nói vẫn cái giọng muốn trêu chọc :

« Tôi đã toan trả lời anh : « Tôi không hiểu tại sao tôi làm thế » ; nhưng bây giờ, không chừng tôi đã hiểu, anh có nghĩ như vậy không ? Có thể vì tôi thoáng nhìn thấy trong mắt anh một lối lo ngại, một vẻ tò mò — tòm lại, một sự bối rối

đó là điều mà tôi vừa khám phá ra trong mắt anh. »

Hắn gầm lên, giọng nói nhắc lại với Têre thời trăng mật :

« Cho đến phút chót cô vẫn tinh quái như vậy sao... Cô hãy trả lời thật đúng đắn : tại sao ? »

Nàng không cười nữa ; nàng hỏi lại :

« Bécna ạ, một người đàn ông như anh bao giờ cũng biết lý do những hành vi của mình, phải không ?

— Chắc chắn... có lẽ... ít nhất tôi cũng thấy... »

— Tôi rất muốn không có điều gì phải giấu giếm anh. Nếu anh biết tôi đã hành xác tôi khô sở như thế nào để mong hiều cho rõ... Nhưng bao nhiêu lý do mà tôi có thể đưa ra với anh, anh hiểu không, hễ tôi vừa nói ra là tôi đã thấy giả dối rồi... »

Bécna sốt ruột :

« Dù sao cũng có một ngày cô quyết định... cô đã làm một cử chỉ ?

— Có, ngày cháy rừng Manô. »

Hai người ghé lại gần, nói nhỏ. Ở góc phố Paris này, dưới ánh nắng dịu, trong cơn gió quá mát, nực mùi thuốc lá ngoại quốc và làm lay động những tấm rèm vàng và đỏ, Têre thấy kỳ lạ khi gọi lại những buổi trưa oi ả, nền trời đặc những khói, vòm trời đen như bồ hóng, cái mùi thắm thia của những cây đuốc mà những gốc *pignada* bốc cháy

đưa ra — và con tim buồn ngủ của nàng trong đó tội ác đang thành hình.

« Đầu đuôi sự tình như thế này : trong phòng ăn, tối như ngày nào cũng vậy lúc giữa trưa ; anh nói, cái đầu hơi quay về phía Baliông, quên không đếm những giọt thuốc rơi trong ly của anh. »

Têre không nhìn Bécna, chăm chú không dễ thiếc một hoàn cảnh nhỏ nào ; nhưng nàng nghe hắn cười, thế là nàng đưa mắt nhìn hắn : Phải, hắn cười cái cười vô duyên của hắn ; hắn nói : « Không ! cô tướng tôi là người thế nào ! » Hắn không tin lời nàng (thật tình những lời nàng có đáng tin không ?) Hắn cười gần và nàng nhận ra thứ Bécna tự tin, không dễ cho ai lừa gạt. Hắn đã vỗng trở lại rồi ; nàng lại thấy bơ vơ ; hắn nhạo :

« Thế là cô nảy ra ý định, bắt chot như vậy, như có thần linh run rủi ? »

Hắn giận mình biết mấy vì đã hỏi chuyện Têre ! Thành ra mất hết cái lợi của sự khinh bỉ mà hắn vẫn trút lên đầu con mẹ điên đó : hừ, nó dám ngang mặt lên đấy ! Tại sao hắn lại yếu đến độ bỗng chiều theo ý muốn tìm hiểu ? Làm như có cái gì đáng tìm hiểu nơi những con mẹ điên đó ! Nhưng hắn đâu nghĩ ra ; hắn quên không suy tính trước...

« Bécna ạ, tôi nói với anh như vậy không phải để cho anh tin rằng tôi oan, trái lại thế ! »

Nàng thấy một sự hâm thích kỳ lạ muốn buộc

tội mình : cứ lời nàng thì hành động mê ngủ như vậy cần phải trong vòng bao nhiêu tháng ấp ú trong tim, ngheien ngâm những tư tưởng phạm tội. Vả lại, sau cù chỉ đầu tiên, nàng còn hết sức tinh táo, hăng hái tiếp tục ý định ! hết sức kiên quyết !

« Chỉ những lúc bàn tay tôi lưỡng lự là tôi mới cảm thấy tàn ác. Tôi bức mình sao kéo dài mãi sự đau đớn của anh. Phải đạt được kết quả mau chóng ! Tôi đã chùng bớt trước một bồn phan xấu xa. Phải, giống như một bồn phan vậy. »

Bécna ngắt lời nàng :

« Góm, nhiều lời quá ! Cô hãy thử nói cho tôi nghe một lần hồi đó cô muốn gì. Tôi thách cô nói được đấy.

— Hồi đó tôi muốn gì ? Nói ra những gì tôi không muốn có lẽ hơn ; tôi không muốn đóng một vai trò, làm những cử chỉ, nói ra những lời công thức, tóm lại mỗi lúc phải chối bỏ một Têre mà... Không đâu, Bécna ; anh thấy không, tôi chỉ muốn thành thật ; nhưng không hiểu tại sao những gì tôi nói ra với anh có vẻ giả dối đến thế ?

— Nói nhỏ chút : ông ngồi trước mặt kia vừa quay lại. »

Bécna không mong ước chi hơn là mau cho xong chuyện. Nhưng hắn biết rõ con người điệu hạnh này lắm : y khoái chẽ sợi tóc ra làm tư. Têre cũng hiểu rằng người đàn ông này, vừa gần lại

nàng trong phút giây, nay đã lùi xa tít. Nhưng nàng vẫn nài nỉ, cố vận dụng miệng cười tươi, nặn giọng nói cho ồ ồ, trầm trầm như xưa kia hắn vẫn thích.

« Bécna ạ, nhưng bây giờ tôi cảm thấy rõ rệt rằng thứ Tère theo linh tính di đầu thuốc lá vì chút lửa có thể làm bốc cháy một bãi ngo — thứ Tère thích tự tay đếm những gốc thông của mình, thanh toán sổ nhựa thông của mình ; thứ Tère lấy làm hân hoan được lấy một Đêkêru, được giữ một địa vị trong một gia đình bề thế ở vùng truồng, tóm lại lấy làm sung sướng được yên vị, như người ta thường nói, thứ Tère đó cũng có thật như thứ Tère kia, cũng sống như vậy ; không, không, không có lý do nào để hy sinh Tère này cho Tère kia.

— Kia nào ? »

Nàng không biết trả lời sao, còn hắn nhìn đồng hồ. Nàng nói : « Cũng cần đôi khi tôi trở về, vì công việc... vì Mary.

— Công việc gì ? Tôi là người quản thủ mọi tài sản của hai vợ chồng. Chúng ta không bàn lại những gì đã thỏa thuận rồi đấy nhé ? Chỗ của cô vẫn dành cho cô trong những dịp nghi lễ trọng đại cần cho người ngoài thấy mặt cả hai chúng ta vì danh giá của gia đình, và vì quyền lợi của Mary. Trong một gia đình lớn như gia đình chúng ta nhỡ trời những dịp đám cưới thường không hiếm, cũng như những đám tang ! Bắt đầu, tôi sẽ lấy làm ngạc

nhiên nếu Ông chủ Mactanh còn kéo dài được tới mùa thu : đó là một dịp cho cò, nhưng tôi xem ra cò cũng ngán những vụ như thế lắm... »

Một viên cảnh binh cởi ngựa đưa cái cõi lên miệng, mở những cửa kính vô hình, một đoàn bộ hành với vã đi qua con đường đèn ngõm trước khi làn sóng những taxi bao phủ lên : « Đáng lẽ như Đaghe, một đêm nào đó ta đã phải trốn về phía truông miền Nam. Đáng lẽ ta phải đi ngang những rừng thông khắng khan của vùng đất cằn cỗi đó — đi cho đến lúc mệt lá. Ta không thể đủ can đảm vùi đầu vào một vũng nước (như lão chăn chiên ở Ajulu hồi năm ngoái, vì đưa con đâu không cho lão ăn). Nhưng ta có thể nằm trên bãi cát, nhắm mắt lại... Đã dành là có dàn quạ, có những đàn kiến chúng không đợi... »

Nàng nhìn dòng người, cái khói sống động sắp tấp lấy nàng, xô đẩy, lôi cuốn nàng đi. Không còn cách nào khác. Bécna lại rút đồng hồ ra coi.

« Mười một giờ kém mười lăm : đủ thì giờ ghé qua nhà. тро... »

— Đi đường anh sẽ bị nóng quá.

— Đêm nay trên xe hơi tôi sẽ phải bận áo ấm. »

Nàng tưởng tượng trong đầu con đường mà hắn sẽ đi, tưởng như gió lạnh phả vào mặt, mùi đồng lầy trong gió, những mảnh ngo, những vùng cỏ cháy, khuynh-diệp, sương mù. Nàng nhìn Bécna, nở nụ cười mà xua kia các bà ở vùng truông đã phải

nói : « Không thể bảo rằng cô ta đẹp, nhưng đúng là cái duyên. » Nếu Bécna bảo nàng : « Ta tha thứ cho cô ; cô về với tôi... » Nàng sẽ đứng lên, sẽ đi theo. Nhưng Bécna, sau một lúc bức mình vì thấy mình mủi lòng, nay chỉ còn thấy ghê tởm những cử chỉ khác thường, những lời nói khác với những lời quen trao đổi thường nhật. Bécna là người « cùng một cõ », cũng như những xe ngựa của hắn : hắn cần phải có những ô gà của hắn : ngay chiều nay, khi đã tìm lại được những ô gà ấy, trong phòng ăn ở Sanh-Cle, hắn sẽ khoan khoái với sự im lặng, bình thản.

« Bécna, sau hết, tôi muốn anh tha thứ cho tôi. »

Nàng nói ra những lời đó một cách nghiêm trọng quá, vô hy vọng — cõ gắng cuối cùng để bắt chuyện lại. Nhưng hắn phản đối : « Chúng ta không nên nói lời nữa... »

— Chắc anh sẽ cảm thấy trống vắng : dù không ở đó tôi vẫn giữ một chỗ tốt cho anh hơn là tôi chết đi. »

Hắn khẽ nhún vai và, gần như vui vẻ yêu cầu nàng « đừng phải bận tâm đối với hắn ».

« Mỗi thế hệ Đèkêru đều có một người độc thân ! Người đó tất nhiên phải là tôi. Tôi có đủ những đức tính cần thiết (chắc cô không phản đối tôi ?). Tôi tiếc rằng chúng ta chỉ có một đứa con gái ; vì dòng họ nhà mình sẽ bị mai một đi. Thật tình, cho dù có còn ở với nhau, chúng ta cũng

không muốn có con nữa... nhìu vậy, tóm lại, mọi sự đều êm đẹp cả... Cô khỏi phải phiền ; cứ ngồi lại đi. »

Hắn ra dấu cho một chiếc taxi, còn quay lại nhắc với Têre rằng đã trả tiền nhà hàng rồi.

Nàng nhìn rất lâu giọt rượu *porto* dưới đáy cốc của Bécna ; rồi lại nhìn những người qua đường. Có người như chờ đợi ai, đi đi lại lại. Một người đàn bà hai lần quay lại, mỉm cười với Têre (một cô thư hay trả hình là thư ?). Đó là giờ những tiệm may nghỉ việc. Têre không tính rời khỏi chỗ này ; nàng chẳng chán ngán, cũng chẳng buồn khóc. Nàng quyết định ngay chiều nay chưa đi kiểm Jăng Azévéđô — thở dài giải thoát : nàng không muốn gặp lại y : lại nói chuyện ! lại tìm những thè tài ! Nàng hiểu rõ Azévéđô ; nhưng những con người mà nàng ao ước được gần, nàng chưa hiểu rõ ; nàng chỉ biết rằng những người đó không đòi hỏi phải nói. Têre không còn hãi sợ cô đơn. Chỉ cần nàng ngồi yên : như thân xác nàng, nằm trên bãi hoang ở miền Nam, sẽ kéo tới những đàn kiến, những con chó, ở đây nàng đã linh cảm thấy quanh mình nàng một sự xao động thăm kín, một cái xoáy nước. Nàng cảm thấy đói, đứng dậy, nhìn thấy trong lâm kinh tiệm *Old England* người thiều phụ là nàng : bộ áo lữ hành bó gọn hợp với nàng lắm. Nhưng nàng còn giữ lại của thời Ajolu một khuôn mặt như tàn héo : đòi gò mà cao quá, cái

mũi ngắn. Nàng nghĩ : « Ta không còn ở tuổi nao nứa. » Nàng đi ăn trưa (như nhiều lần trong giấc mơ) ở đường Hoàng-Gia. Về nhà tro làm chi vì nàng không thấy muộn thế ? Nhờ nửa chai rượu chát vùng Puiy, nàng cảm thấy một niềm thích thú nóng ấm. Nàng gọi thuốc lá. Một chàng trai trẻ, từ một bàn bên, đưa ra cho nàng chiếc mày lửa bật sẵn, nàng mỉm cười. Con đường đi Viläng-drô, ban đêm, giữa những gốc thông ghê rợn, tხé mà vừa một giờ nay nàng ao ước chui vào đó bên cạnh Bécna ! Kè gì yêu xứ này hay xứ khác, những gốc thông hay những rừng phong, Đại Dương hay đồng bằng ? Không có gì làm cho nàng lưu ý ngoại những gì sống, những con người máu thịt. « Không phải ta yêu những thành phố bằng đá, cũng không những buồi diễn thuyết, những bảo tàng viện, mà yêu cảnh rừng sống động nó xào xạc, nơi những ham muốn cuồng bạo hơn bất kỳ trận cuồng phong nào sẽ đào xoáy mài. Tiếng rèn rỉ của những gốc thông ở Ajolu, ban đêm, làm cho ta xúc cảm vì oglie như tiếng người. »

Tere uống hơi say và hút đã nhiều. Nàng cười một mình như thánh nhân. Nàng thoa phấn lên ló son lên môi rất tỉ mỉ : rồi ra đường, bước đi lang thang.



---

**Giấy phép số : 773/PTTUDV Ngày : 29.03.1973**

**Giá 250đ**